

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Số: 98 /CV-PSD

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 4 năm 2026

V/v: CBTT Báo cáo thường niên năm
2025

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

1. Tên Công ty: **Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí**
2. Mã chứng khoán: **PSD**
3. Địa chỉ trụ sở chính: P.207, Tòa nhà PetroVietnam, 1-5 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
4. Điện thoại: 028.39115578 Fax: 028.39115579
5. Người thực hiện công bố thông tin: Ông PHAN HẢI ÂU
6. Nội dung của thông tin công bố:

Thực hiện theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính, Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu Khí công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2025 như tài liệu đính kèm.

7. Địa chỉ website đăng tải toàn bộ báo cáo: www.psd.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT.

**Phan
Hải
Âu**

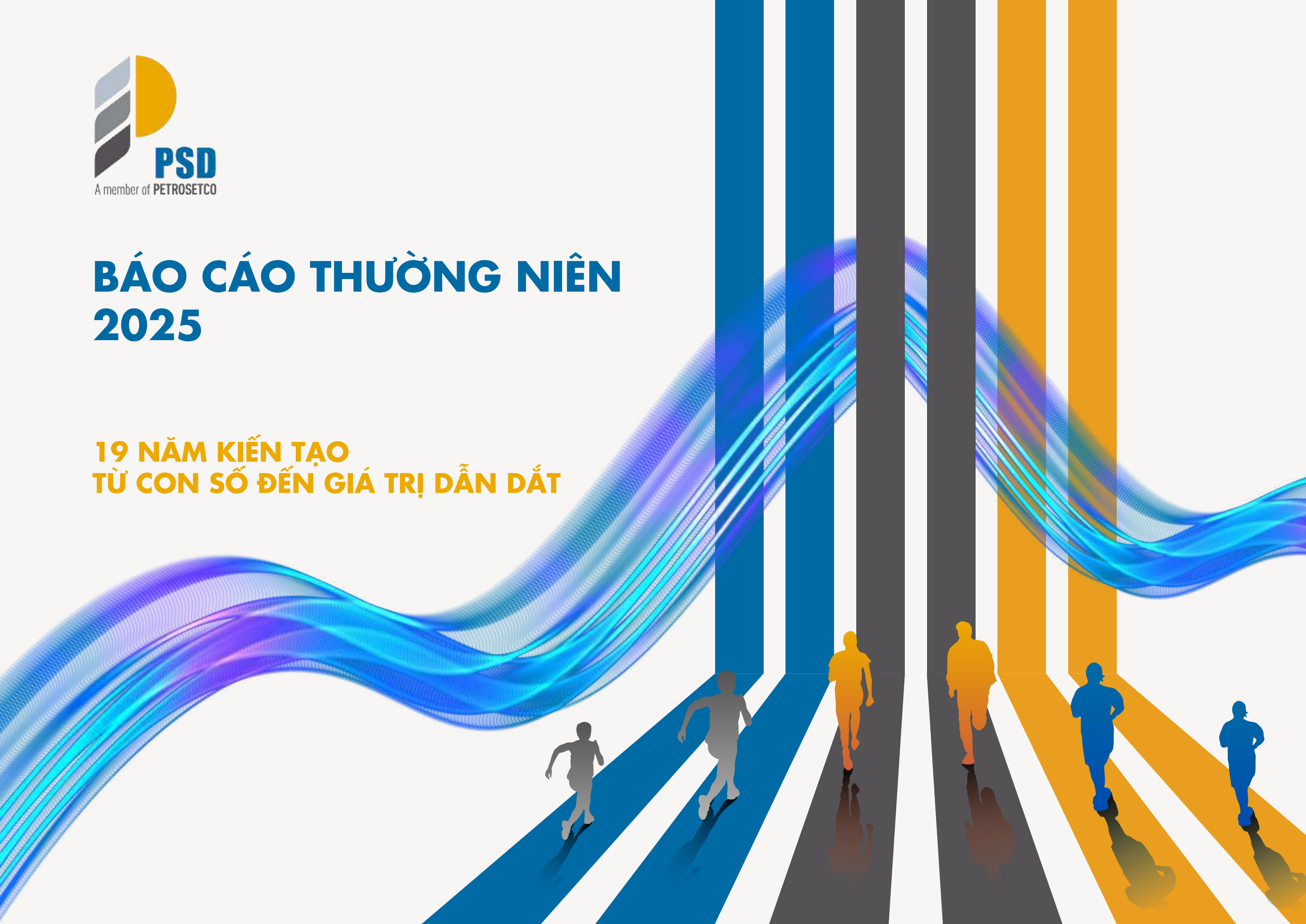
C=VN, S=HỒ CHÍ MINH,
L=Quận 1, O=CÔNG TY
CỔ PHẦN DỊCH VỤ
PHÂN PHỐI TỔNG HỢP
DẦU KHÍ, OU=CÔNG
TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
PHÂN PHỐI TỔNG HỢP
DẦU KHÍ, T=GIÁM ĐỐC,
CN=Phan Hải Âu,
OID.0.9.2342.19200300.
100.1.1=
CCCD:066084000076
2026.04.13
23:04:29
+07'00'





BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

19 NĂM KIẾN TẠO
TỪ CON SỐ ĐẾN GIÁ TRỊ DẪN ĐẦU



PHẦN I. ẤN TƯỢNG PSD NĂM 2025 03

- Thông điệp của Chủ tịch HĐQT
- Các chỉ tiêu kinh doanh cơ bản
- Sự kiện & Giải thưởng

PHẦN II. THÔNG TIN CHUNG 11

- Tầm nhìn và sứ mệnh, chiến lược phát triển
- Thông tin chung
- Quá trình hình thành và phát triển
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Mô hình quản trị và bộ máy quản lý

PHẦN III. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 27

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025
- Tình hình tài chính
- Tình hình đầu tư và thực hiện dự án
- Tổ chức và nhân sự
- Thông tin cổ phần và cơ cấu cổ đông
- Kế hoạch hoạt động 2026

PHẦN IV. BÁO CÁO QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP 65

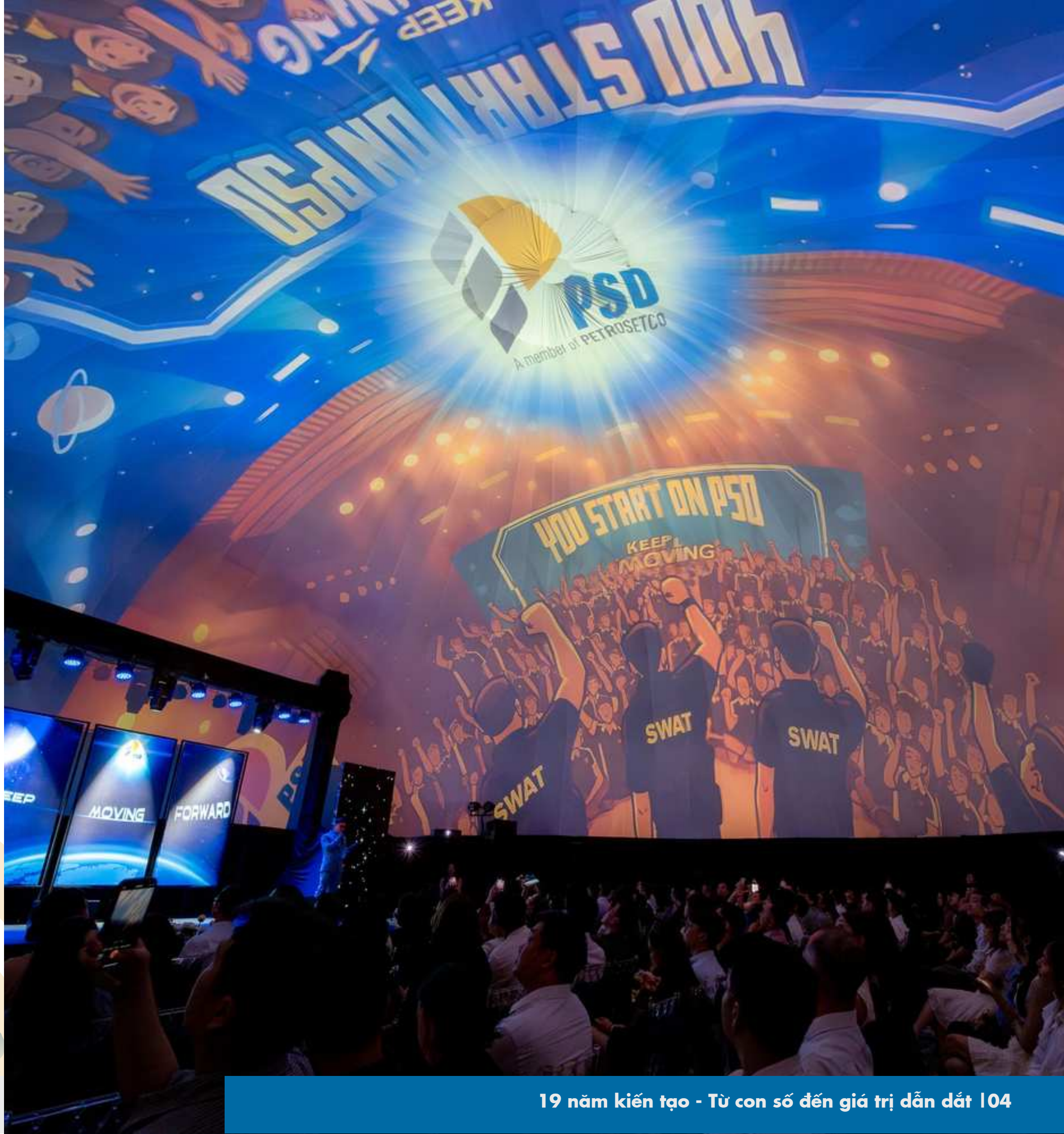
- Báo cáo của Hội đồng quản trị
- Báo cáo của Ban Kiểm soát
- Quản trị công ty
- Quản trị rủi ro

PHẦN V. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (ESG) 91

- Chiến lược phát triển bền vững
- Báo cáo phát triển bền vững

PHẦN VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 99

PHẦN I ẤN TƯỢNG PSD NĂM 2025



Kính gửi Quý cổ đông, Quý đối tác và toàn thể cán bộ nhân viên Công ty,

Năm 2025 đánh dấu một giai đoạn nhiều biến động đối với thị trường công nghệ và thiết bị điện tử tiêu dùng. Trong bối cảnh sức mua phục hồi chậm, cấu trúc kênh phân phối thay đổi nhanh chóng và cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các thương hiệu và hệ thống bán lẻ, Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu Khí (PSD) đã chủ động thích ứng thông qua các điều chỉnh chiến lược linh hoạt trong hoạt động kinh doanh, quản trị tài chính và vận hành doanh nghiệp.

Với sự đồng lòng của tập thể cán bộ nhân viên cùng sự tin tưởng, đồng hành của các đối tác, nhà sản xuất và hệ thống khách hàng trên toàn quốc, PSD đã đạt được những kết quả kinh doanh tích cực trong năm 2025. Doanh thu của Công ty đạt 8.105 tỷ đồng, tăng 37% so với năm 2024 và vượt 16% kế hoạch năm. Lợi nhuận trước thuế đạt 179 tỷ đồng, tăng 71% so với năm trước và hoàn thành 140% kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao. Năm 2025 cũng là năm thứ 08 liên tiếp PSD được ghi nhận trong các bảng xếp hạng uy tín do Vietnam Report công bố, bao gồm VNR500 – Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam và PROFIT500 – Top 500 doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam.

Những kết quả này phản ánh hiệu quả của chiến lược đa dạng hóa danh mục sản phẩm, mở rộng hệ sinh thái đối tác và nâng cao năng lực phân phối, đồng thời khẳng định năng lực thích ứng và bản lĩnh của PSD trong bối cảnh thị trường công nghệ liên tục biến động.

Bên cạnh kết quả kinh doanh, năm 2025 cũng đánh dấu thêm những bước tiến đáng chú ý trong hành trình phát triển của PSD khi Công ty tiếp tục được các đối tác và thị trường ghi nhận. Trong năm, PSD liên tiếp nhận được những giải thưởng lớn từ các đối tác trong và ngoài nước, phản ánh sự ổn định trong năng lực triển khai và mức độ tin cậy trên thị trường.

Tiêu biểu có thể kể đến các giải thưởng: **“Nhà phân phối kênh Stock and Sell (SnS) xuất sắc nhất năm FY25”** và **“FY25 Top SNS Distributor of the Year”** từ Dell Technologies – giải thưởng duy nhất dành cho nhà phân phối tại Việt Nam, khẳng định vai trò dẫn dắt trong việc phát triển hệ sinh thái sản phẩm Dell của PSD; cùng với đó là giải thưởng **“Consumer Top Visionary Distributor”** từ Lenovo, ghi nhận PSD là một trong số ít nhà phân phối hợp tác toàn diện trên cả hai mảng phân phối và dự án; các ghi nhận từ ASUS và Haier thông qua danh hiệu **“Top Performance Distributor FY25”** và **Emerald Award** tại Haier SEA Dealer Summit 2025, phản ánh những đóng góp ổn định của PSD trong việc phát triển thị trường và mở rộng độ phủ sản phẩm tại khu vực.

Ở góc độ thị trường vốn, PSD tiếp tục được vinh danh **“Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố Thông tin năm 2025”** tại IR Awards lần thứ 15 liên tiếp. Đây là sự ghi nhận cho những nỗ lực duy trì tính minh bạch, chuẩn mực trong quản trị và cam

kết dài hạn đối với cổ đông và nhà đầu tư.

Nhìn tổng thể, các ghi nhận trong năm 2025 không chỉ là kết quả của một giai đoạn kinh doanh, mà còn phản ánh cách PSD đang vận hành một cách nhất quán, từng bước củng cố vị thế và tầm ảnh hưởng sâu rộng trong hệ sinh thái phân phối công nghệ.

Bước sang năm 2026, PSD tiếp tục định hướng tăng trưởng bền vững gắn với hiệu quả, tập trung mở rộng danh mục sản phẩm công nghệ, nâng cao năng lực hệ thống phân phối đa kênh, đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản trị và vận hành, đồng thời tăng cường hợp tác với các hãng công nghệ hàng đầu nhằm tận dụng cơ hội từ xu hướng chuyển đổi số và nhu cầu tiêu dùng công nghệ ngày càng gia tăng.

Hội đồng quản trị tin tưởng rằng với nền tảng tài chính vững chắc, hệ sinh thái đối tác chiến lược rộng khắp cùng đội ngũ nhân sự giàu kinh nghiệm và nhiệt huyết, PSD sẽ tiếp tục củng cố vị thế dẫn đầu của mình trong ngành phân phối công nghệ, đồng thời tạo ra giá trị bền vững cho cổ đông, đối tác và khách hàng trong dài hạn.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý Cổ đông, Quý Đối tác và toàn thể Cán bộ Nhân viên đã luôn tin tưởng, đồng hành và đóng góp cho sự phát triển của PSD trong suốt thời gian qua.

Chúng tôi tin tưởng rằng với tinh thần đổi mới, trách nhiệm và khát vọng phát triển, PSD sẽ tiếp tục vững bước trên hành trình tăng trưởng trong những năm tới.

Trân trọng,

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 4 năm 2026
Chủ tịch Hội đồng quản trị



VŨ TIẾN DƯƠNG



CÁC CHỈ TIÊU KINH DOANH CƠ BẢN

DOANH THU

8.105 tỷ đồng

Tăng 37% so với 2024

Vượt 16% kế hoạch năm

LỢI NHUẬN
TRƯỚC THUẾ**179** tỷ đồng

Tăng 71% so với 2024

Hoàn thành 140% kế hoạch

HIỆU QUẢ SINH LỜI

Tỷ suất sinh lời trên vốn
chủ sở hữu (ROE) đạt**22%**phản ánh hiệu quả
vận hành và sử dụng vốn

TỔNG TÀI SẢN

4.672 tỷ đồng

Tăng 67% so với năm 2024



LỄ TRAO CHỨNG NHẬN NHÀ PHÂN PHỐI CHÍNH THỨC DELL SERVER B2B

DELL SERVER B2B OFFICIAL DISTRIBUTOR CERTIFICATION CEREMONY

Hanoi, 17.03.2026



SỰ KIỆN & GIẢI THƯỞNG ĐƯỢC GHI NHẬN TRONG NĂM 2025

"**Consumer Top Visionary Distributor**"
từ Lenovo ngày 20/6/2025

Giải thưởng vinh danh những đối tác chiến lược có tầm nhìn dài hạn và khả năng phân phối toàn diện các dòng sản phẩm của Lenovo.



Ngày 10/10/2025 nhận giải thưởng "**FY25 Top SNS Distributor of the Year**" từ Dell Technologies

Đây là giải thưởng duy nhất dành cho nhà phân phối tại Việt Nam, ghi nhận thành tích xuất sắc của PSD trong hoạt động kinh doanh sản phẩm Dell SnS trong năm tài chính FY25 của Dell Technologies.

Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố Thông tin năm 2025 - tại IR Awards lần thứ 15 vào ngày 01/7/2025

Do Vietstock, Hiệp hội Các Nhà Quản trị Tài chính Việt Nam (VAFE) và Tạp chí điện tử Tài chính và Cuộc sống (FiLi) phối hợp tổ chức xét chọn dựa trên khảo sát toàn diện với 691 doanh nghiệp niêm yết trên toàn thị trường chứng khoán Việt Nam.



PSD tiếp tục góp mặt trong hai bảng xếp hạng **Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500)** và **Top 500 Doanh nghiệp tư nhân lợi nhuận tốt nhất Việt Nam (PROFIT500)** năm 2025, đánh dấu hành trình 08 năm liên tiếp đứng vững và tăng hạng trong các bảng xếp hạng này.



Nhà phân phối SnS xuất sắc nhất FY25 của Dell Technologies tại sự kiện Dell AI Made Easy – Vietnam Partner Event & Recognition diễn ra ngày 06/8/2025

Giải thưởng là minh chứng cho những nỗ lực không ngừng của PSD trong việc phát triển thương hiệu Dell tại Việt Nam thông qua kênh SnS: dẫn đầu về doanh số, tăng trưởng ổn định, triển khai kênh hiệu quả và cam kết hợp tác bền vững.

Nhận giải **Top Performance Distributor FY25** từ Asus Việt Nam trong sự kiện Asus ExpertBook 16/9/2025

Đây là giải thưởng ghi nhận những nỗ lực bền bỉ của PSD trong việc đồng hành và phân phối sản phẩm Asus tại Việt Nam, đồng thời khẳng định uy tín cũng như năng lực của PSD trên thị trường phân phối sản phẩm công nghệ đầy cạnh tranh hiện nay.



Ngày 18/12/2025 PSD được trao giải **Emerald Award (Giải thưởng Ngọc Lục Bảo)** tại sự kiện Haier SEA Dealer Summit 2025 khu vực Đông Nam Á.

Giải thưởng là sự ghi nhận sự hợp tác bền bỉ và những đóng góp tích cực của PSD trong quá trình phát triển thị trường cho thương hiệu AQUA.



PHẦN II THÔNG TIN CHUNG



THÔNG TIN CHUNG

Tên giao dịch	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ
Tên tiếng Anh	Petroleum General Distribution Services JSC
Tên viết tắt	Petrosetco Distribution JSC
CNĐKDN số	0305482862 cấp lần đầu ngày 04/02/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 34 ngày 27/8/2025
Mã cổ phiếu	PSD
Vốn điều lệ	518.278.940.000 VNĐ
Vốn đầu tư CSH*	716.644.246.539 VNĐ
Địa chỉ	P.207, Tòa nhà Petrovietnam, số 1-5 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh
Số điện thoại	(028) 3911 5578
Số fax	(028) 3911 5579
Website	www.psd.com.vn

TẦM NHÌN

- Tiên phong trong việc phân phối các sản phẩm công nghệ mới
- Trở thành sự lựa chọn số 01 của những thương hiệu và khách hàng trong lĩnh vực viễn thông, CNTT và điện tử tiêu dùng

SỨ MỆNH

Sứ mệnh của PSD là cung cấp một dịch vụ phân phối tốt nhất cho đối tác, khách hàng, bao gồm:

- Dịch vụ bán hàng giúp tối đa hóa phạm vi tiếp cận thị trường, doanh số bán hàng, lợi nhuận của các nhà bán lẻ.
- Dịch vụ Logistics từ khâu lên kế hoạch, nhập khẩu, kho bãi đến phân phối và giao nhận hàng hóa
- Các dịch vụ hỗ trợ tài chính cạnh tranh

(* CSH: Chủ sở hữu

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

- Thực hiện mục tiêu **bao phủ thị trường** bằng một hệ sinh thái phong phú, đa dạng với các mảng sản phẩm gồm điện thoại di động, thiết bị công nghệ (máy tính xách tay, máy tính để bàn, máy tính bảng, thiết bị lưu trữ, linh phụ kiện máy tính), phần mềm và các sản phẩm điện máy phục vụ tiêu dùng gia đình
- **Hoàn thiện chính sách bán hàng, hệ thống phân phối** nhằm khai thác nhu cầu của khách hàng. Duy trì và phát triển thị phần tiêu thụ sản phẩm công nghệ thông tin
- **Củng cố và mở rộng mối quan hệ** với các nhà cung cấp và khách hàng để có sự hỗ trợ tốt nhất từ các nhà cung cấp đến khách hàng
- **Chủ động tiếp cận** với nhiều Hãng sản xuất lớn và uy tín trên thế giới để tìm kiếm cơ hội hợp tác nhằm mở rộng dịch vụ và gia tăng thị phần
- **Nhanh nhạy nắm bắt xu hướng tiêu dùng** của thị trường để phân phối các sản phẩm mới đáp ứng được nhu cầu của người tiêu dùng và các tổ chức trong nước
- **Quản lý và sử dụng vốn** an toàn, hiệu quả, đúng mục đích
- **Kiểm soát chi phí** hoạt động hiệu quả, tối ưu hóa nguồn lực để gia tăng lợi nhuận cho công ty
- **Đào tạo, nâng cao trình độ** quản lý và trình độ chuyên môn cho cán bộ nhân viên
- Không ngừng chăm lo đời sống cho cán bộ nhân viên; **xây dựng văn hóa doanh nghiệp** đề cao tính kỷ luật, tinh thần chủ động và trách nhiệm với kết quả, hướng đến sự chuyên nghiệp và hiệu quả bền vững

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2007

Tháng 04/2007, Chi nhánh Xí nghiệp Viễn Thông Dầu khí (PV Telecom, tên thương hiệu PVT) được thành lập, phụ trách triển khai phân phối điện thoại Nokia

2008

Ngày 04/02/2008, PV Telecom chuyển đổi mô hình hoạt động sang Công ty với tên gọi Công ty TNHH MTV Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (Petrosetco Distribution, tên thương hiệu PSD)

Tháng 07/2008: PSD bắt đầu phân phối sản phẩm máy tính xách tay, trở thành Nhà phân phối chính thức của Acer Việt Nam, Dell, HP, Lenovo, Emachines, Gateway

2009 - 2010

PSD bắt đầu phân phối sản phẩm linh kiện điện tử, trở thành Nhà phân phối chính thức USB/ổ cứng di động Adata, Kingston, Kingmax; chuột máy tính Genius; RAM Elixir, Kingston; máy in Samsung; chip AMD, màn lọc 3M; mainboard Asus, USB 3G Huawei.

2011

Tháng 11/2011, PSD chính thức chuyển đổi mô hình hoạt động từ Công ty TNHH sang Công ty cổ phần có tên gọi Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí với mức vốn điều lệ là 120 tỷ đồng

2012

Tháng 07/2012, PSD chính thức trở thành Nhà phân phối điện thoại di động Samsung tại thị trường Việt Nam và ngừng phân phối điện thoại Nokia

2013

Ngày 28/06/2013, Cổ phiếu của PSD chính thức giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Tháng 09/2013, PSD trở thành Nhà phân phối giải pháp và các sản phẩm công nghệ của Microsoft tại thị trường Việt Nam và Lào

2014

Tháng 01/2014, PSD trở thành Nhà phân phối các sản phẩm bộ lưu điện (UPS) và các sản phẩm điện năng khác của CyberPower tại Việt Nam

Tháng 12/2014, PSD bắt đầu phân phối sản phẩm Lenovo Smartphone

2015

Năm 2015, PSD trở thành nhà cung cấp dịch vụ và phân phối cho các Hãng điện thoại gồm VIVO, MOTOROLA và thiết bị phụ kiện PLANTRONICS

2016

Tháng 02/2016, PSD trở thành Nhà phân phối chính thức thiết bị máy in của hãng Fuji Xerox

Tháng 07/2016, PSD góp 20% vốn thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại số VIETECOM

Tháng 12/2016, PSD trở thành nhà phân phối của 2 Hãng RICOH về giải pháp in ấn và thiết bị máy in văn phòng tại Việt Nam

Ngày 31/12/2016, PSD hoàn tất thủ tục mua 51% cổ phần tại Công ty cổ phần Điện tử Điện lạnh Bình Minh, thực hiện mục tiêu mở rộng phân phối thêm ngành hàng điện máy gia dụng tại Việt Nam

2017

Tháng 5/2017: PSD trở thành Nhà phân phối sản phẩm Microsoft ESD (hình thức cung cấp sản phẩm và dịch vụ của Microsoft trên nền tảng Online Services) và Microsoft CSP (chương trình cấp phép dành cho các tổ chức/doanh nghiệp trên toàn lãnh thổ Việt Nam & Lào)

Tháng 11/2017, PSD hợp tác với Viewsonic phân phối màn hình máy tính

2019

Tháng 06/2019, PSD hoàn tất thủ tục mua 50% cổ phần tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Công Nghệ Xanh, thực hiện mục tiêu mở rộng phân phối thêm ngành hàng thuốc, dược phẩm, dụng cụ y tế

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

KHÔNG NGỪNG TIẾN BƯỚC

2020

Tháng 6/2020, PSD chính thức phân phối các sản phẩm mang thương hiệu Apple (trừ Iphone)

Ngày 30/06/2020, PSD hoàn tất thủ tục mua 100% cổ phần tại Công ty cổ phần An Lạc Nhon Trạch và thực hiện thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ Công ty cổ phần An Lạc Nhon Trạch sang Công ty TNHH Một Thành Viên An Lạc Nhon Trạch

2021

Tháng 01/2021, PSD trở thành nhà phân phối đầu tiên trong mảng dự án DPP – Distributor Partner Program của Apple tại Việt Nam

Ngày 31/12/2021, PSD hoàn tất thủ tục thoái vốn 100% số cổ phần sở hữu tại Công ty cổ phần Xuất Nhập Khẩu Công Nghệ Xanh

2022

Ngày 10/06/2022, PSD chính thức trở thành nhà phân phối thiết bị mạng của Asus tại Việt Nam

Ngày 12/11/2022, Dahua chính thức công bố PSD trở thành nhà phân phối sản phẩm IT của Hãng tại Việt Nam, cụ thể là các mặt hàng LCD

2023

02/6/2023, PSD trở thành nhà phân phối chính thức mảng Lenovo ISG dành cho doanh nghiệp tại Việt Nam.

2024

PSD và Samsung Việt Nam tiếp tục mở rộng hợp tác sang ngành hàng tivi và thẻ nhớ, triển khai lần lượt từ tháng 3 và tháng 6/2024

2024

Ngày 19/3/2024, PSD trở thành nhà phân phối đầu tiên của AQUA Việt Nam trong mảng máy tắm nước nóng tại khu vực miền Trung và miền Nam

Ngày 19/06/2024, PSD chính thức trở thành nhà phân phối các sản phẩm công nghệ Lenovo phân khúc Kênh Phân Phối dành cho Doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMB) tại Việt Nam

Ngày 27/06/2024, PSD chính thức trở thành đối tác Phân phối sản phẩm DELL SERVER SnS tại Việt Nam

Quý III năm 2024, PSD đã trở thành đối tác phân phối chính thức sản phẩm màn hình Philips tại Việt Nam

2025

Ngày 25/6/2025, PSD chính thức trở thành Nhà Phân Phối của thương hiệu Casper tại Khu vực Miền Trung



Ngày 09/7/2025, PSD đã ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược với hãng MSI



Ngày 22/7/2025, PSD trở thành nhà phân phối chính thức của AOC và Philips tại Việt Nam



Ngày 15/7/2025, PSD đã phối hợp cùng ZOTAC tổ chức Hội nghị Khách hàng ZOTAC lần đầu tiên tại Việt Nam, đồng thời là sự kiện chính thức ra mắt Nhà phân phối PSD



Ngày 09/10/2025, PSD chính thức ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác với Advantech – tập đoàn công nghệ hàng đầu thế giới trong lĩnh vực IoT (Internet of Things) và tự động hóa thông minh, đánh dấu một cột mốc chiến lược trong hành trình mở rộng danh mục phân phối công nghệ cao của PSD tại Việt Nam



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

PSD hiện đang là một trong những nhà phân phối các sản phẩm công nghệ thông tin lớn nhất tại Việt Nam. Hệ sinh thái sản phẩm của PSD cũng trải rộng tại các mảng điện thoại và điện tử, điện lạnh với hơn 20 hãng sản xuất công nghệ nổi tiếng trên thế giới như Samsung, Dell Technologies, Microsoft, Lenovo, Asus, MSI, LG, Hitachi... Cụ thể:

Sản phẩm ICT – Công nghệ thông tin và viễn thông

Máy tính xách tay	Máy chủ (Server) và giải pháp hạ tầng
Máy tính để bàn	Linh phụ kiện và thiết bị ngoại vi
Màn hình	Phần mềm
Máy tính bảng	Điện thoại thông minh Samsung

Sản phẩm điện tử, điện lạnh

Máy điều hòa	Tivi
Tủ lạnh	Điện gia dụng
Máy giặt	Máy nước nóng

Với sứ mệnh đảm bảo thị trường Việt Nam được tiếp cận và trải nghiệm tệp sản phẩm chất lượng tốt nhất, PSD đã cung cấp trọn gói từ sản phẩm đến các dịch vụ hỗ trợ cho bán hàng như:

Nghiên cứu thị trường

Phân tích sản phẩm

Dịch vụ logistics

Dịch vụ marketing

Dịch vụ bảo hành

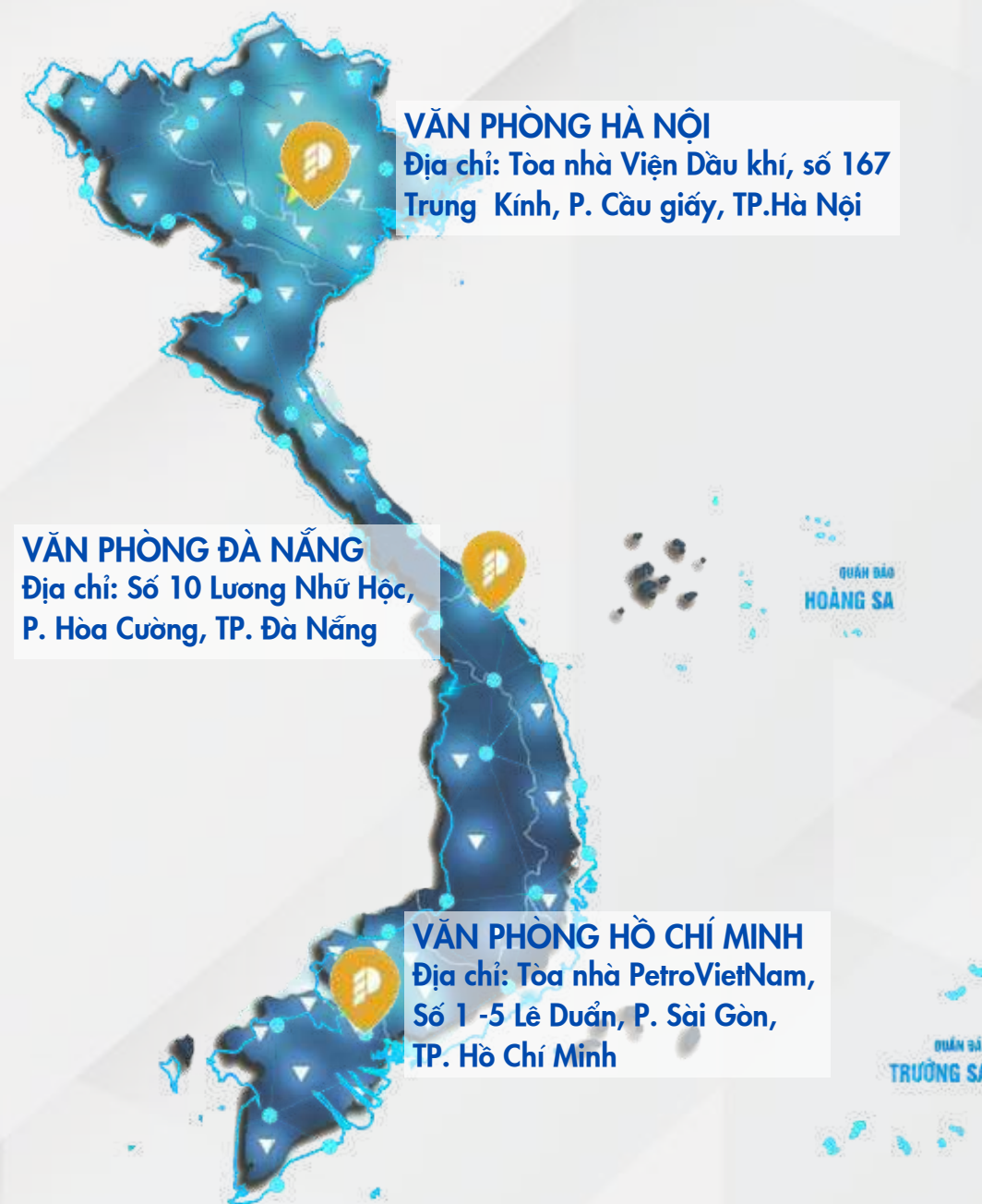
ĐỊA BÀN KINH DOANH

Hoạt động kinh doanh của PSD trải dài trên toàn quốc



Trụ sở chính đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh.
02 Chi nhánh đặt tại Thành phố Hà Nội, Đà Nẵng.

04 Kho hàng với tổng diện tích trên 13.000 m², trực thuộc hệ sinh thái Tổng Công ty Petrosetco tại TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội và Đà Nẵng



VĂN PHÒNG HÀ NỘI

Địa chỉ: Tòa nhà Viện Dầu khí, số 167
Trung Kính, P. Cầu Giấy, TP. Hà Nội

VĂN PHÒNG ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Số 10 Lương Nhữ Học,
P. Hòa Cường, TP. Đà Nẵng

VĂN PHÒNG HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Tòa nhà PetroVietNam,
Số 1 -5 Lê Duẩn, P. Sài Gòn,
TP. Hồ Chí Minh

HỆ SINH THÁI SẢN PHẨM PSD PHÂN PHỐI



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Mô hình quản trị của PSD được tổ chức theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp 2020, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc



BỘ MÁY QUẢN LÝ

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí có 03 thành viên, trong đó có:

- 01 Chủ tịch HĐQT
- 01 Thành viên HĐQT độc lập
- 01 Thành viên HĐQT



(Ông)
VŨ TIẾN DƯƠNG
Chủ tịch HĐQT
Sinh năm 1967
Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và chứng khoán khác do Công ty phát hành: 1,1%

- Ông Vũ Tiến Dương đã đồng hành cùng PSD trong gần hai thập kỷ hình thành và phát triển, là vị thuyền trưởng dẫn dắt PSD vượt qua những khó khăn, thử thách. Dưới sự dẫn dắt của ông, PSD đã trở thành nhà phân phối hàng đầu trong lĩnh vực công nghệ. Ông Dương đã được trao tặng Huân chương lao động hạng ba năm 2008, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2014, Huân chương lao động hạng nhì năm 2016, Bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và nhiều giải thưởng cá nhân danh giá khác.

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí
 - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí biển
 - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Điện tử Điện lạnh Bình Minh



(Ông)
PHAN HẢI ÂU
Thành viên HĐQT
Sinh năm 1984
Cử nhân kinh tế chuyên ngành Tài chính Kế toán

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và chứng khoán khác do Công ty phát hành: 0,00%

- Ông Phan Hải Âu có hơn 19 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán – kiểm toán và tài chính doanh nghiệp, trong đó có hơn 14 năm gắn bó với PSD. Với nền tảng chuyên môn vững chắc và sự am hiểu sâu về mô hình vận hành của doanh nghiệp phân phối công nghệ, ông đã đảm nhiệm nhiều vị trí quản lý quan trọng tại PSD như Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính – Kế toán, Phó Giám đốc và Giám đốc Công ty. Kinh nghiệm quản trị thực tiễn cùng năng lực trong lĩnh vực tài chính đã giúp ông đóng góp tích cực vào việc nâng cao hiệu quả quản trị và định hướng chiến lược phát triển của Công ty. Ông được bầu làm Thành viên Hội đồng quản trị PSD từ năm 2025, tham gia cùng Hội đồng quản trị trong việc định hướng tăng trưởng bền vững và gia tăng giá trị cho cổ đông.

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Phân phối Sản phẩm Công nghệ cao Dầu khí
 - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Điện tử Điện lạnh Bình Minh
 - Giám đốc Công ty TNHH MTV An Lạc Nhơn Trạch



(Ông)
CAO THANH HÙNG
Thành viên HĐQT độc lập
Sinh năm 1985
Cử nhân Tài chính Kế toán

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và chứng khoán khác do Công ty phát hành: 0,00%

- Ông Cao Thanh Hùng có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính – kế toán doanh nghiệp, đặc biệt trong ngành phân phối sản phẩm công nghệ. Với nền tảng chuyên môn về quản trị tài chính và kiểm soát hoạt động doanh nghiệp, ông có sự am hiểu sâu về cấu trúc tài chính, quản lý dòng tiền, quản trị chi phí và kiểm soát rủi ro trong hoạt động kinh doanh.

Với vai trò Thành viên Hội đồng quản trị độc lập, ông Hùng tham gia đóng góp các ý kiến chuyên môn nhằm nâng cao tính minh bạch, hiệu quả quản trị và kiểm soát rủi ro trong hoạt động của Công ty, đồng thời hỗ trợ Hội đồng quản trị trong việc bảo đảm sự cân bằng lợi ích giữa doanh nghiệp và cổ đông

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Phân phối Sản phẩm Công nghệ cao Dầu khí

BỘ MÁY QUẢN LÝ

Ban Điều hành của Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí có 03 thành viên, bao gồm Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng, là những người có bề dày kinh nghiệm, nhiều năm gắn bó với PSD, am hiểu sâu các mảng hoạt động nghiệp vụ, hoạt động kinh doanh của PSD



(Ông)
PHAN HẢI ÂU
Giám đốc

Cử nhân kinh tế chuyên ngành Tài chính Kế toán

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và chứng khoán khác do Công ty phát hành: 0,00%

- Gia nhập PSD từ năm 2012, ông Âu lần lượt giữ nhiều chức vụ quan trọng tại PSD và các công ty thành viên của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí. Trên cương vị Giám đốc, ông Âu không chỉ trực tiếp quản lý, điều hành mà còn là cầu nối tích cực thúc đẩy quan hệ đối tác chiến lược với các hãng sản xuất công nghệ trong và ngoài nước, góp phần quan trọng trong thành công của PSD trong năm 2025



(Ông)
NGUYỄN MẠNH LÂN
Phó Giám đốc

Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

-Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và chứng khoán khác do Công ty phát hành: 0,45%

- Được bổ nhiệm Phó Giám đốc PSD từ năm 2015, ông Nguyễn Mạnh Lân đã ghi dấu với nhiều đóng góp quan trọng cho sự phát triển của PSD. Với kinh nghiệm phong phú và sự am hiểu sâu rộng thị trường, ngành hàng, trong suốt hơn một thập kỷ qua, ông Lân đã đóng góp nhiều góc nhìn mới, tích cực trong các dự án chiến lược, cũng như góp phần xây dựng định hướng phát triển dài hạn cho Công ty.



(Ông)
NGUYỄN VĂN NGHĨA
Kế toán trưởng

Cử nhân Tài chính ngân hàng

-Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và chứng khoán khác do Công ty phát hành: 0,00%

- Ông Nghĩa là đại diện tiêu biểu cho thế hệ lãnh đạo trẻ, tự tin, trình độ chuyên môn vững chắc của PSD. Trong năm 2025, ông Nghĩa đã có những đóng góp lớn vào việc nâng cao hiệu quả hoạt động tài chính của Công ty, đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh và đầu tư phát triển trong ngắn hạn và trung hạn

PHẦN III

BÁO CÁO

KẾT QUẢ

HOẠT ĐỘNG

KINH DOANH



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. Bối cảnh thị trường
2. Tình hình tài chính
3. Tình hình đầu tư và thực hiện dự án
4. Tổ chức và nhân sự
5. Thông tin cổ phần và cơ cấu cổ đông
6. Kế hoạch hoạt động năm 2026



1. BỐI CẢNH THỊ TRƯỜNG



Năm 2025 là một năm nhiều biến động đối với ngành công nghệ và thiết bị điện tử tiêu dùng. Trong nửa đầu năm, thị trường chịu tác động bởi tình hình kinh tế chung còn nhiều khó khăn, sức mua của người tiêu dùng suy giảm và tồn kho trong toàn ngành ở mức cao. Bên cạnh đó, sự thay đổi cấu trúc kênh phân phối với sự gia tăng nhanh chóng của các chuỗi bán lẻ lớn và thương mại điện tử đã tạo ra áp lực cạnh tranh đáng kể đối với các nhà phân phối truyền thống.

Tuy nhiên, bước sang nửa cuối năm, thị trường dần ghi nhận những tín hiệu tích cực hơn khi nhu cầu tiêu dùng có dấu hiệu phục hồi và nguồn cung của một số sản phẩm công nghệ trở nên hạn chế, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của các nhà phân phối.



Trong bối cảnh đó, PSD đã chủ động điều chỉnh chiến lược kinh doanh, tăng cường phối hợp với các hãng sản xuất, mở rộng danh mục sản phẩm và mở rộng thị trường, qua đó đạt được những kết quả tăng trưởng vượt kế hoạch



Đối với các sản phẩm công nghệ, đặc biệt là điện thoại di động và thiết bị IT, người tiêu dùng có xu hướng kéo dài vòng đời sản phẩm và ưu tiên các thiết bị có giá trị trung bình, khiến tốc độ tăng trưởng của thị trường trong nửa đầu năm bị hạn chế. Ngoài ra, biến động tỷ giá cũng tạo ra áp lực nhất định đối với hoạt động nhập khẩu và phân phối hàng hóa công nghệ.



2. KẾT QUẢ KINH DOANH

Năm 2025, PSD ghi nhận tốc độ tăng trưởng mạnh mẽ cả về doanh thu và lợi nhuận, vượt đáng kể các chỉ tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua

- Doanh thu **8.105,35 tỷ đồng**
hoàn thành **116%** kế hoạch
vượt **37%** so với năm 2024.

- Lợi nhuận trước thuế **179,36 tỷ đồng**
hoàn thành **140%** kế hoạch
vượt **71%** so với năm 2024

Phản ánh mức tăng trưởng vượt trội so với cùng kỳ, vượt các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra tại kỳ đại hội thường niên năm 2025. Thành tựu này là kết quả của một chiến lược kinh doanh và quản trị tài chính toàn diện, quyết định kịp thời của Ban lãnh đạo cho việc chuyển đổi mô hình phân phối của ngành hàng Samsung, mở rộng danh mục sản phẩm có trọng tâm và trao quyền cho thế hệ kế thừa.

Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2024	Thực hiện		Tỷ lệ (%)		
			2024 (1)	2025 (2)	2025 (3)	4=3/2	5=3/1
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	7.203	5.896,90	7.000	8.105,35	116%	137%
LN trước thuế	Tỷ đồng	100	104,3	128	179,36	140%	171%
LN sau thuế	Tỷ đồng	80	82,1	102,40	143,10	140%	173%
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	518,3	518,3	518,28	518,28	100%	100%
LNST/VĐL	%		16%	20%	28%		173%
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng		576,2		716,64		124%
LNTT/VCSH	%		18%	19%	25%		138%
Nộp NSNN	Tỷ đồng		344,9	349.71	503,14		146%

Cơ cấu doanh thu của PSD tiếp tục được đa dạng hóa giữa các nhóm ngành công nghệ, trong đó các mảng IT phân phối, IT dự án và C&A đóng vai trò là các động lực tăng trưởng chính.

Mảng IT – Động lực tăng trưởng cốt lõi.



Mảng IT phân phối tiếp tục là trụ cột doanh thu của PSD với giá trị tăng 44% so với năm 2024. Kết quả này đến từ việc PSD mở rộng danh mục sản phẩm công nghệ, tăng cường hợp tác với các hãng sản xuất và nâng cao hiệu quả hệ thống phân phối.

Bên cạnh đó, mảng IT dự án ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng 91% so với năm trước. Điều này phản ánh xu hướng gia tăng đầu tư vào hạ tầng công nghệ thông tin của các doanh nghiệp và tổ chức trong bối cảnh chuyển đổi số ngày càng mạnh mẽ

Mảng C&A tăng trưởng bút phá



Mảng C&A ghi nhận mức tăng trưởng cao nhất trong năm 2025 khi tăng 118% so với năm 2024. Đây là kết quả của chiến lược mở rộng danh mục sản phẩm và phát triển các kênh phân phối mới, giúp PSD tiếp cận hiệu quả hơn với nhu cầu đa dạng của thị trường.

Mảng điện thoại và CE duy trì ổn định

Mảng điện thoại đạt doanh thu tăng 6% so với năm 2024. Trong bối cảnh thị trường điện thoại thông minh có xu hướng bão hòa và vòng đời sản phẩm kéo dài hơn, kết quả này cho thấy PSD vẫn duy trì được vị thế ổn định trong hệ thống phân phối.

Mảng CE (thiết bị điện tử tiêu dùng) tăng 46%, phản ánh sự phục hồi dần của nhu cầu tiêu dùng đối với các thiết bị điện tử gia dụng và kế hoạch mở rộng mạng lưới kinh doanh thêm các thương hiệu mới

3. CÁC YẾU TỐ TẠO NÊN TĂNG TRƯỞNG CỦA PSD

Tốc độ tăng trưởng mạnh mẽ của PSD về doanh thu và lợi nhuận trong năm 2025 được thúc đẩy bởi những nền tảng quan trọng như

Sự đồng hành của các hãng sản xuất và đối tác chiến lược.



PSD tiếp tục nhận được sự tin tưởng và hỗ trợ từ các hãng công nghệ lớn, đồng thời duy trì mối quan hệ hợp tác chặt chẽ với hệ thống đại lý và đối tác trên toàn quốc

Lợi thế về năng lực tài chính và hệ thống đối tác ngân hàng

Là đơn vị thành viên của Tổng công ty Petrosetco, PSD có nền tảng tài chính ổn định và nhận được sự tin tưởng của các tổ chức tín dụng, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh và mở rộng quy mô.

Hệ thống phân phối và logistics rộng khắp

PSD hiện vận hành mạng lưới kho bãi và hệ thống kinh doanh trên cả ba miền, giúp nâng cao tốc độ giao hàng, tối ưu quản trị tồn kho và đáp ứng linh hoạt nhu cầu của thị trường



Nguồn nhân lực giàu kinh nghiệm, gắn kết và mạnh về khả năng thực thi



PSD sở hữu đội ngũ kết hợp hài hòa giữa chiều sâu chuyên môn và sức trẻ, cho phép doanh nghiệp vừa vận hành ổn định các ngành hàng hiện hữu, vừa linh hoạt mở rộng kênh phân phối và phát triển khách hàng mới. Trên nền tảng văn hóa đề cao tính chủ động, dám nhận việc khó và chịu trách nhiệm đến cùng với kết quả, mỗi cá nhân không chỉ quyết liệt thực hiện công việc được giao mà còn chủ động giải quyết vấn đề, phối hợp liên phòng ban và duy trì nhịp độ triển khai ổn định trong toàn hệ thống

4. THÁCH THỨC THỊ TRƯỜNG VÀ NỖ LỰC VƯỢT KHÓ

Bên cạnh những kết quả tăng trưởng tích cực trong năm 2025, Công ty Cổ phần Dịch Vụ Phân Phối Tổng Hợp Dầu Khí (PSD) cũng phải đối mặt với nhiều thách thức đến từ bối cảnh kinh tế và sự thay đổi nhanh chóng của thị trường công nghệ. Sức mua của thị trường vẫn chưa phục hồi hoàn toàn sau giai đoạn thắt chặt chi tiêu, trong khi cạnh tranh giữa các thương hiệu và các kênh bán lẻ ngày càng gia tăng. Đồng thời, sự biến động của tỷ giá cũng đã tạo thêm áp lực lên hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, xu hướng dịch chuyển thị phần sang các chuỗi bán lẻ quy mô lớn và các nền tảng thương mại điện tử cũng đặt ra yêu cầu mới đối với mô hình phân phối truyền thống

Trước bối cảnh đó, Ban lãnh đạo PSD đã chủ động triển khai nhiều giải pháp nhằm duy trì ổn định hoạt động và củng cố nền tảng tăng trưởng dài hạn.

- Công ty tăng cường kiểm soát chi phí, tối ưu hóa vận hành chuỗi cung ứng và nâng cao hiệu quả quản trị nội bộ.



- Song song với đó, PSD tích cực mở rộng danh mục sản phẩm, mở rộng thị trường, tìm kiếm và phát triển hợp tác với các hãng sản xuất mới nhằm đa dạng hóa nguồn doanh thu.

- Quan hệ với các đối tác chiến lược tiếp tục được củng cố, đồng thời công tác quản trị tài chính và quản trị rủi ro được nâng cao nhằm đảm bảo sự ổn định và linh hoạt trong điều hành



Nhờ những nỗ lực này, PSD không chỉ thích ứng hiệu quả với những biến động của thị trường mà còn duy trì được đà tăng trưởng tích cực, hoàn thành và vượt kế hoạch đề ra, qua đó tiếp tục khẳng định vị thế của Công ty trong ngành phân phối công nghệ tại Việt Nam

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính
2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu
3. Tình hình tài sản
4. Tình hình nợ phải trả



1. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	2.790.463.776.522	4.671.897.539.659	67%
Doanh thu thuần	5.700.836.152.949	7.819.397.925.448	37%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	97.793.320.268	175.493.046.617	79%
Lợi nhuận khác	7.033.386.364	3.870.133.160	-45%
Lợi nhuận trước thuế	104.826.706.632	179.363.179.777	71%
Lợi nhuận sau thuế	82.571.530.158	143.098.006.403	73%

2. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1,23	1,16	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0,99	0,92	
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho			
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	79,35%	84,66%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	384,26%	551,91%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	7,74	9,94	
+ Vòng quay tổng tài sản:			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	1,93	2,10	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,45%	1,83%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	14,33%	19,97%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	2,96%	3,06%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	1,72%	2,24%	

3. TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Chỉ tiêu	Năm 2024	So với cùng kỳ 2023	Năm 2025	So với cùng kỳ 2024
Tổng tài sản	2.790.463.776.522	-10%	4.671.897.539.659	67%
Tài sản ngắn hạn	2.724.937.039.326	-10%	4.602.280.692.683	69%
Tiền và các khoản tương đương tiền	104.184.219.922	64%	228.669.277.663	119%
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	1.271.400.000.000	37%	1.793.700.044.738	41%
Các khoản phải thu ngắn hạn	723.054.734.073	-30%	1.475.063.848.311	104%
Hàng tồn kho	525.687.570.967	-39%	965.402.091.474	84%
Tài sản ngắn hạn khác	100.610.514.364	-32%	139.445.430.497	39%
Tài sản dài hạn	65.526.737.196	-18%	69.616.846.976	6%

Cơ cấu tài sản của PSD tiếp tục tập trung chủ yếu vào tài sản ngắn hạn, phù hợp với đặc thù của doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực phân phối thiết bị công nghệ.

Tài sản ngắn hạn năm 2025 đạt 4.602 tỷ đồng, tăng 69% so với năm trước, trong đó:

- Tiền và các khoản tương đương tiền đạt 228,7 tỷ đồng, tăng 119%, góp phần nâng cao khả năng thanh khoản của Công ty.
- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn đạt 1.793,7 tỷ đồng, tăng 41%, thể hiện việc Công ty sử dụng linh hoạt nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi.
- Các khoản phải thu ngắn hạn đạt 1.475,1 tỷ đồng, tăng 104%, chủ yếu do quy mô doanh thu tăng và sự mở rộng mạng lưới khách hàng, đại lý phân phối.
- Hàng tồn kho đạt 965,4 tỷ đồng, tăng 84%, nhằm đảm bảo nguồn cung hàng hóa cho hệ thống bán lẻ và đáp ứng nhu cầu thị trường.

Trong khi đó, tài sản dài hạn của Công ty duy trì ở mức ổn định, đạt 69,6 tỷ đồng, tăng 6% so với năm 2024, chủ yếu bao gồm tài sản phục vụ hoạt động văn phòng và hệ thống quản lý.

Nhìn chung, cơ cấu tài sản của PSD phản ánh đặc thù của doanh nghiệp phân phối với tỷ trọng lớn là tài sản lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh, đồng thời đảm bảo khả năng đáp ứng nhu cầu hàng hóa của thị trường và hệ thống đối tác

4. TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Song song với sự gia tăng quy mô tài sản và doanh thu, tổng nguồn vốn của Công ty năm 2025 đạt 4.672 tỷ đồng, tăng 67% so với năm 2024

Chỉ tiêu	Năm 2024	So với cùng kỳ 2023	Năm 2025	So với cùng kỳ 2024
Tổng nguồn vốn	2.790.463.776.522	-10%	4.671.897.539.659	67%
Nợ phải trả	2.214.233.516.372	-14%	3.955.253.293.120	79%
Vốn chủ sở hữu	576.230.260.150	5%	716.644.246.539	24%

Nợ phải trả của Công ty tại thời điểm 31/12/2025 đạt 3.955 tỷ đồng, tăng 79% so với năm trước, chủ yếu do nhu cầu vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh gia tăng khi quy mô doanh thu mở rộng.

Trong lĩnh vực phân phối thiết bị công nghệ, việc sử dụng nguồn vốn vay và tín dụng thương mại để tài trợ cho hàng tồn kho và công nợ phải thu là đặc thù phổ biến của ngành. Công ty duy trì các nguồn tín dụng phù hợp nhằm đảm bảo dòng vốn phục vụ hoạt động kinh doanh.

Vốn chủ sở hữu của Công ty đạt 716,6 tỷ đồng, tăng 24% so với năm 2024, chủ yếu nhờ kết quả kinh doanh tích cực và lợi nhuận được giữ lại để bổ sung vốn.

Nhìn chung, cơ cấu nguồn vốn của PSD được duy trì phù hợp với đặc thù hoạt động phân phối, đảm bảo cân đối giữa nguồn vốn vay và vốn chủ sở hữu nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh doanh trong khi vẫn duy trì khả năng thanh toán và ổn định tài chính





HỘI NGHỊ KHÁCH HÀNG

CASPER - NHÀ PHÂN PHỐI PSD

KHÁT ỨNG MỆNH ƯNG



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

Trong năm 2025, Công ty không thực hiện các dự án đầu tư lớn

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ ĐIỆN LẠNH BÌNH MINH

Tỷ lệ sở hữu 92,5%

Hoạt động trong lĩnh vực thiết bị điện tử, điện lạnh, điện gia dụng

CÔNG TY TNHH MTV AN LẠC NHƠN TRẠCH

Tỷ lệ sở hữu 100%

Phục vụ công tác cải thiện hệ thống kho bãi của công ty và các mục tiêu đầu tư khác

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Những thay đổi trong Ban Điều hành
2. Số lượng nhân sự, mức lương trung bình
3. Cơ cấu lao động theo giới tính
4. Cơ cấu lao động theo độ tuổi
5. Cơ cấu lao động theo trình độ
6. Cơ cấu lao động theo vùng miền
7. Các chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động



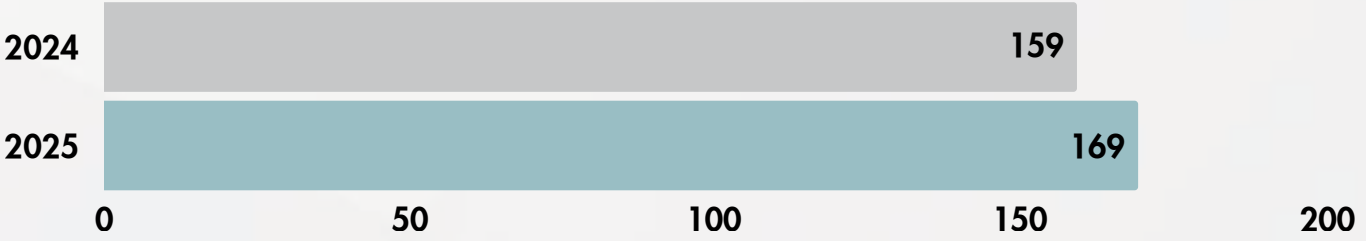
1. NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH

Trong năm 2025, căn cứ nhu cầu quản lý và năng lực đáp ứng, PSD đã tiến hành bổ nhiệm ông Phan Hải Âu làm Giám đốc Công ty và ông Nguyễn Văn Nghĩa làm Kế toán trưởng



Bên cạnh đó, bổ nhiệm lại ông Nguyễn Mạnh Lân giữ chức vụ Phó Giám đốc

2. SỐ LƯỢNG NHÂN SỰ, MỨC LƯƠNG TRUNG BÌNH



Tính đến ngày 31/12/2025, tổng số nhân sự **tăng 10 người (tương đương 6,3%)** so với năm 2024. Việc gia tăng quy mô nhân sự trong năm nhằm đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh, đồng thời củng cố nguồn lực phục vụ các kế hoạch phát triển trong giai đoạn mới.

Song song với tăng trưởng về quy mô, PSD duy trì cấu trúc nhân sự theo hướng cân bằng giữa lực lượng có kinh nghiệm và nhân sự mới, với tỷ lệ nhân sự có **thâm niên từ 05 năm trở lên đạt 41%**. Điều này giúp Công ty đảm bảo tính ổn định trong vận hành, đồng thời tạo dư địa cho đổi mới và thích ứng với các yêu cầu thị trường.



Năng suất lao động tiếp tục cải thiện, với doanh thu bình quân trên mỗi nhân sự đạt **3,9 tỷ đồng/người/tháng, tăng trưởng 84.5% so với năm 2024**, cho thấy hiệu quả trong việc tối ưu nguồn lực và nâng cao năng lực triển khai kinh doanh trên toàn hệ thống.

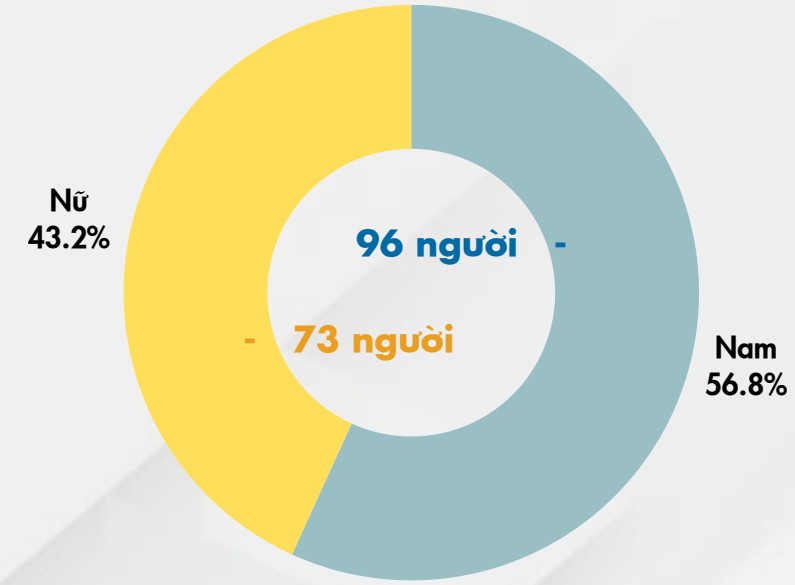
Công ty cũng kiểm soát tốt biến động nhân sự, **với tỷ lệ giữ chân nhân sự chủ chốt đạt 90%**, qua đó duy trì sự liên tục trong đội ngũ quản lý và các vị trí trọng yếu, hạn chế gián đoạn trong hoạt động kinh doanh.

Thu nhập bình quân của người lao động trong năm đạt khoảng **35 triệu đồng/người/tháng**, bao gồm lương, thưởng và các khoản phụ cấp theo chính sách của Công ty. Mức thu nhập được xây dựng trên nguyên tắc cạnh tranh với thị trường lao động, gắn với hiệu quả công việc và kết quả kinh doanh



Nhìn chung, nguồn nhân lực của PSD được phát triển theo hướng vừa đảm bảo hiệu quả vận hành hiện tại, vừa duy trì nền tảng ổn định và sẵn sàng cho các kế hoạch mở rộng trong thời gian tới.

3. CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO GIỚI TÍNH

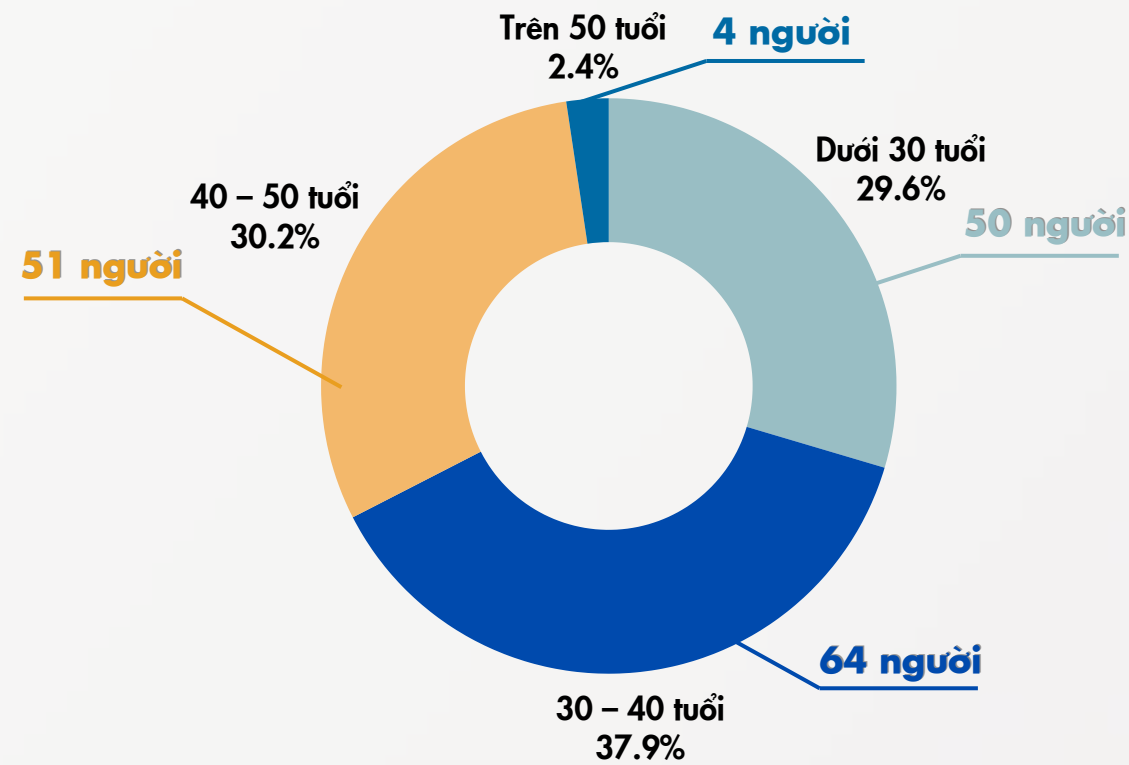


Cơ cấu giới tính của Công ty được duy trì ở mức cân bằng, trong đó tỷ lệ nhân sự nữ chiếm 43,2% – một con số đáng chú ý trong bối cảnh ngành phân phối công nghệ, đặc biệt ở các vị trí kinh doanh, vốn thường có tỷ lệ nữ thấp.

Sự tham gia ngày càng rõ nét của lực lượng nữ vào hoạt động kinh doanh tại PSD cho thấy khả năng thích ứng và phát triển của đội ngũ nhân sự PSD không bị giới hạn bởi đặc thù ngành nghề. Đây đồng thời là yếu tố góp phần đa dạng hóa góc nhìn, nâng cao hiệu quả tương tác với khách hàng và tăng tính linh hoạt trong triển khai hoạt động kinh doanh.

Qua gần 02 thập kỷ hoạt động, PSD luôn duy trì nguyên tắc bình đẳng trong tuyển dụng, đào tạo và phát triển nghề nghiệp, tạo điều kiện để mỗi cá nhân phát triển dựa trên năng lực và hiệu quả công việc, qua đó xây dựng môi trường làm việc công bằng, tôn trọng và phát huy tối đa tiềm năng của đội ngũ.

4. CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO ĐỘ TUỔI



Cơ cấu lao động theo độ tuổi được phân bổ hợp lý, cân bằng giữa các thế hệ.

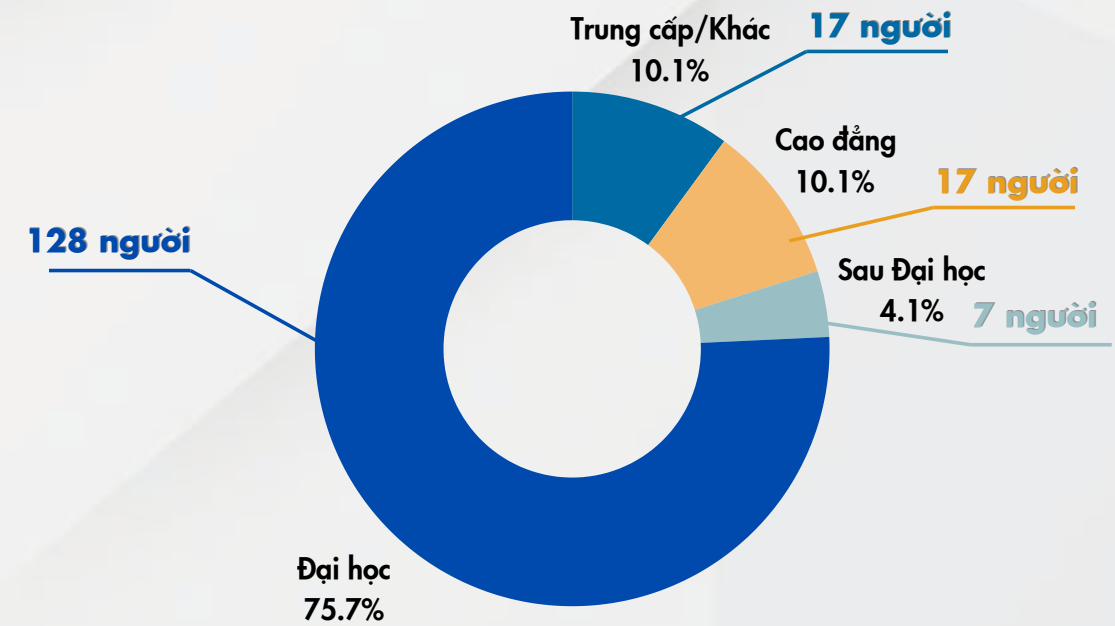
- **Nhóm từ 30–40 tuổi** chiếm tỷ trọng lớn nhất (37,9%), đóng vai trò lực lượng nòng cốt trong vận hành và triển khai kinh doanh.
- **Nhóm nhân sự từ 40–50 tuổi** (30,2%) tiếp tục đảm nhiệm vai trò dẫn dắt về chuyên môn và quản lý,
- Trong khi **lực lượng dưới 30 tuổi** chiếm 29,6%, tạo nguồn kế cận và bổ sung sự linh hoạt cho tổ chức.
- **Độ tuổi bình quân của toàn đội ngũ là 34,6 và của cấp quản lý là 39,02;** cho thấy một PSD đang sở hữu lớp lãnh đạo tương đối trẻ, phản ánh xu hướng trao cơ hội phát triển dựa trên năng lực thay vì thâm niên.

Cấu trúc độ tuổi này cho thấy PSD không chỉ duy trì sự cân bằng giữa kinh nghiệm và sức trẻ, mà còn chủ động xây dựng lớp kế thừa, đảm bảo sự kết hợp giữa kinh nghiệm điều hành và khả năng thích ứng với thị trường.

Bên cạnh đó, PSD cũng ghi nhận có khoảng 17,3% nhân sự gia nhập Công ty trong vòng hai năm sau khi tốt nghiệp, cho thấy khả năng thu hút và phát triển nguồn nhân lực trẻ; 15% đội ngũ quản lý trưởng thành từ các vị trí sales và nhân sự nội bộ, cho thấy một môi cạnh tranh minh bạch với lộ trình phát triển rõ ràng.

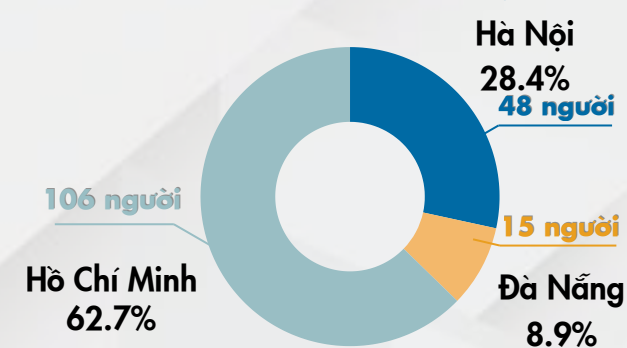
Nhìn tổng thể, cơ cấu độ tuổi của PSD không mang tính ngẫu nhiên, mà phản ánh định hướng phát triển nguồn nhân lực theo hướng kế thừa – phát triển – thích ứng, đảm bảo vừa duy trì hiệu quả vận hành hiện tại, vừa sẵn sàng cho các giai đoạn tăng trưởng tiếp theo.

5. CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO TRÌNH ĐỘ



Cơ cấu trình độ chuyên môn của PSD phản ánh một lực lượng lao động có nền tảng học tập bài bản, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp thu nhanh các kiến thức mới và thích ứng với sự thay đổi của thị trường công nghệ. Với gần 80% nhân sự có trình độ đại học trở lên, đội ngũ có khả năng tiếp cận và xử lý các yêu cầu công việc mang tính liên ngành, từ sản phẩm, thị trường đến vận hành. Song song đó, sự hiện diện của các nhóm trình độ khác nhau giúp tổ chức duy trì tính linh hoạt trong triển khai, đặc biệt ở các hoạt động cần tốc độ và tính thực tiễn cao.

6. CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO VÙNG MIỀN



Công ty hiện tổ chức hoạt động với ba đầu mối chính, bao gồm Trụ sở Công ty đặt tại TP. Hồ Chí Minh, 02 chi nhánh đặt tại Hà Nội và Đà Nẵng.

Tuy nhiên, đội ngũ nhân sự của PSD không tập trung cục bộ tại 03 khu vực trên, mà hiện diện trực tiếp trên phạm vi trải dài khắp 34 tỉnh/thành phố trên cả nước.

Cấu trúc này phản ánh mô hình vận hành bám sát thị trường, cho phép PSD tiếp cận trực tiếp khách hàng tại từng khu vực và duy trì độ phủ rộng trong hoạt động kinh doanh.

Việc phân bổ nhân sự theo hướng phân tán nhưng có kiểm soát giúp PSD nâng cao khả năng phản ứng với nhu cầu thị trường, tối ưu hiệu quả phục vụ khách hàng và đảm bảo sự hiện diện liên tục trên toàn quốc.

7. CÁC CHÍNH SÁCH VÀ THAY ĐỔI TRONG CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Công ty luôn xác định nguồn nhân lực là yếu tố then chốt quyết định sự phát triển bền vững. Do đó, Công ty chú trọng xây dựng hệ thống chính sách nhân sự nhằm đảm bảo quyền lợi của người lao động, đồng thời tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp và gắn kết.

Thời gian làm việc và điều kiện làm việc

Người lao động làm việc theo chế độ 8 giờ/ngày, 5 ngày/tuần, tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật Lao động. Công ty đồng thời luôn chú trọng xây dựng môi trường làm việc hiện đại, tạo điều kiện để nhân sự phát huy năng lực chuyên môn và nâng cao hiệu quả công việc.



Trong năm, PSD tiếp tục đầu tư nâng cấp công cụ làm việc và hạ tầng công nghệ, từng bước ứng dụng các giải pháp AI trong quản lý và vận hành nhằm hỗ trợ ra quyết định và tối ưu hiệu suất. Việc cấp phát trang thiết bị được thực hiện theo nhu cầu công việc và tính chất vị trí, thay vì chỉ dựa trên chức danh, qua đó đảm bảo mỗi cá nhân có đủ điều kiện để hoàn thành công việc một cách hiệu quả

Cách tiếp cận này không chỉ giúp nâng cao năng suất lao động mà còn tạo ra môi trường làm việc linh hoạt, phù hợp với đặc thù vận hành của một doanh nghiệp phân phối công nghệ trong bối cảnh chuyển đổi số.



Chính sách lương, thưởng và phúc lợi

Chính sách lương, thưởng của PSD được xây dựng và quản trị trên nguyên tắc trả lương theo hiệu quả, trong đó thu nhập được xác định dựa trên kết quả công việc và mức độ đóng góp vào mục tiêu kinh doanh.



Hệ thống lương được thiết kế với cấu trúc rõ ràng gồm lương chức danh và lương hiệu quả (KPI), cùng các khoản thưởng theo kết quả kinh doanh chung của toàn Công ty, được xác định trên cơ sở các tiêu chí định lượng và khung đánh giá minh bạch, hạn chế yếu tố cảm tính. Cách tiếp cận này vừa đảm bảo sự công bằng nội bộ, vừa tạo động lực để người lao động nâng cao năng suất và chủ động chịu trách nhiệm với kết quả công việc





Bên cạnh duy trì các chế độ phúc lợi theo quy định của pháp luật, Công ty còn mở rộng thêm các chính sách chăm lo đời sống cho người lao động ở mức trên Luật, như triển khai bảo hiểm sức khỏe toàn diện cao cấp của PVI, các chương trình du lịch gắn kết nội bộ, các hoạt động văn hóa doanh nghiệp... nhằm tạo sự cân bằng giữa hiệu quả công việc và sự gắn kết lâu dài của đội ngũ nhân sự.

Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, xây dựng văn hóa doanh nghiệp

Trong năm 2025, hoạt động đào tạo của Công ty được triển khai theo hướng tinh gọn và có trọng tâm, tập trung vào tính thực tiễn và khả năng ứng dụng trong công việc.



Khóa Đào tạo ứng dụng Power BI



Workshop "Vai trò của Quản lý tại PSD"



Đào tạo Hội nhập Tân binh K18 PSD

Các chương trình đào tạo không tổ chức dàn trải mà được lựa chọn theo nhu cầu cụ thể của từng giai đoạn, bao gồm các workshop chuyên môn và đào tạo ứng dụng Power BI trong quản trị và phân tích dữ liệu, nhằm hỗ trợ trực tiếp cho công tác vận hành và ra quyết định.

Đối với văn hóa doanh nghiệp, thay vì triển khai đào tạo tập trung có tính hình thức, PSD lựa chọn cách tiếp cận lồng ghép và xuyên suốt trong các hoạt động vận hành. Các thông điệp theo định hướng Kỷ luật, Dẫn thân, Thiện chiến được đưa vào trong từng hoạt động cụ thể như vinh danh nội bộ, đánh giá hiệu quả công việc và các chương trình gắn kết, qua đó hình thành thói quen hành động và văn hóa làm việc nhất quán trong toàn tổ chức

Tuyển dụng và phát triển nguồn nhân lực

Trong năm, Công ty đã tuyển mới 89 nhân sự, đồng thời có 70 nhân sự nghỉ việc, phản ánh sự điều chỉnh và tái cơ cấu nguồn lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty



Hoạt động tuyển dụng được triển khai theo hướng chuẩn hóa quy trình, dựa trên các tiêu chí đánh giá rõ ràng và kinh nghiệm thực tế của ứng viên, nhằm thu hút nguồn nhân lực phù hợp với đặc thù ngành phân phối và định hướng phát triển dài hạn của Công ty



Song song đó, PSD tiếp tục chú trọng xây dựng môi trường làm việc đề cao hiệu quả, tính chủ động và cơ hội phát triển nghề nghiệp, qua đó tạo điều kiện để người lao động phát huy năng lực và gắn bó lâu dài với tổ chức





THÔNG TIN CỔ PHẦN VÀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

1. Cổ phần
2. Cơ cấu cổ đông
3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
4. Giao dịch cổ phiếu quỹ
5. Chứng khoán khác

1. CỔ PHẦN

Tên chứng khoán	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí
Mã chứng khoán	PSD
Sàn niêm yết	Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu

Số lượng
cổ phiếu **quỹ**
0
cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu
đang lưu hành
51.827.894
cổ phiếu
(31/12/2025)

Số lượng
cổ phiếu **hạn chế
chuyển nhượng**
0
cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu
phổ thông
51.827.894
cổ phiếu
(31/12/2025)

Số lượng cổ phiếu
tự do chuyển nhượng
51.827.894
cổ phiếu

2. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

(cập nhật theo danh sách chốt ngày 04/2/2026)

Cơ cấu cổ đông		Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Chiếm tỷ lệ
CĐ trong nước	Cá nhân	1.152	11.650.149	22,4785
	Tổ chức	9	40.140.359	77,4493
CĐ nước ngoài	Cá nhân	4	218	0,0004
	Tổ chức	7	37.168	0,0717

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 0%

Phân loại	Tên cổ đông	Số CP sở hữu	Tỷ lệ %
Cổ đông lớn	Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	39.873.600	76,93%

3. TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Ngày 28/06/2013, Cổ phiếu của PSD chính thức giao dịch trên Sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội, với vốn điều lệ là 142.227.000.000 đồng.

Thời gian	Vốn điều lệ (VNĐ)
10/08/2015	213.265.490.000
16/07/2018	255.793.160.000
10/07/2019	306.826.230.000
29/12/2022	398.874.090.000
15/09/2023	414.624.090.000
15/12/2023	518.278.940.000

4. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Không có giao dịch phát sinh trong năm 2025

5. CHỨNG KHOÁN KHÁC

Không có giao dịch phát sinh trong năm 2025

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

1. Mở rộng danh mục sản phẩm và hệ sinh thái đối tác
2. củng cố và mở rộng hệ thống phân phối đa kênh
3. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản trị và vận hành
4. Nâng cao hiệu quả quản trị tài chính và phát triển bền vững



Trên cơ sở kết quả kinh doanh tích cực trong năm 2025, Ban Giám đốc PSD xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2026 với mục tiêu tiếp tục duy trì đà tăng trưởng, nâng cao hiệu quả hoạt động và củng cố vị thế của Công ty trong lĩnh vực phân phối sản phẩm công nghệ.

Để hiện thực hóa mục tiêu doanh thu 9.000 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 180 tỷ đồng trong năm 2026, Ban Giám đốc PSD xác định bốn trụ cột chiến lược trọng tâm nhằm củng cố năng lực cạnh tranh, mở rộng quy mô kinh doanh và nâng cao hiệu quả vận hành trong bối cảnh thị trường công nghệ tiếp tục biến động nhanh.

1. MỞ RỘNG DANH MỤC SẢN PHẨM VÀ HỆ SINH THÁI ĐỐI TÁC



PSD tiếp tục triển khai chiến lược đa dạng hóa danh mục sản phẩm công nghệ, tập trung vào các ngành hàng có tiềm năng tăng trưởng cao như IT phân phối, giải pháp công nghệ cho doanh nghiệp, phụ kiện và thiết bị công nghệ tiêu dùng

Song song với đó, Công ty sẽ đẩy mạnh hợp tác với các hãng sản xuất và đối tác công nghệ quốc tế, mở rộng hệ sinh thái sản phẩm nhằm gia tăng cơ hội tăng trưởng doanh thu và nâng cao vị thế của PSD trong chuỗi giá trị phân phối công nghệ tại Việt Nam.



Việc mở rộng danh mục sản phẩm không chỉ giúp PSD tăng trưởng doanh thu mà còn góp phần giảm thiểu rủi ro phụ thuộc vào một số ngành hàng truyền thống, đồng thời tận dụng tốt hơn các xu hướng tiêu dùng công nghệ mới trên thị trường.



2. CÙNG CỐ VÀ MỞ RỘNG HỆ THỐNG PHÂN PHỐI ĐA KÊNH

Trong bối cảnh cấu trúc thị trường bán lẻ công nghệ đang dịch chuyển mạnh sang chuỗi bán lẻ hiện đại và thương mại điện tử, PSD định hướng tiếp tục nâng cao năng lực hệ thống phân phối theo mô hình đa kênh linh hoạt.

Công ty sẽ:

- Mở rộng mạng lưới khách hàng và đại lý trên toàn quốc
- Tăng cường hợp tác với các chuỗi bán lẻ công nghệ lớn
- Đẩy mạnh khai thác các kênh thương mại điện tử
- Nâng cao hiệu quả hệ thống logistics và quản lý chuỗi cung ứng



Thông qua việc tối ưu hóa hệ thống phân phối, PSD hướng tới mục tiêu gia tăng độ phủ thị trường, rút ngắn thời gian giao hàng và nâng cao chất lượng dịch vụ đối với đối tác và khách hàng.



3. ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG QUẢN TRỊ VÀ VẬN HÀNH

Chuyển đổi số tiếp tục là một trong những ưu tiên chiến lược của PSD trong giai đoạn phát triển tiếp theo.

Trong năm 2026, Công ty sẽ tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và dữ liệu trong hoạt động quản trị, bao gồm:

- Hệ thống quản lý bán hàng và quản lý khách hàng
- Quản trị công nợ và quản lý tồn kho theo thời gian thực
- Phân tích dữ liệu kinh doanh nhằm hỗ trợ ra quyết định nhanh và hiệu quả hơn

Việc đẩy mạnh chuyển đổi số không chỉ giúp nâng cao năng suất vận hành mà còn tạo nền tảng cho PSD xây dựng mô hình quản trị hiện đại, minh bạch và linh hoạt, phù hợp với quy mô ngày càng mở rộng của doanh nghiệp.

4. NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

PSD tiếp tục duy trì định hướng tăng trưởng gắn với hiệu quả và kiểm soát rủi ro, đặc biệt trong bối cảnh ngành phân phối công nghệ có biên lợi nhuận không cao và chịu nhiều tác động từ biến động thị trường.

Các trọng tâm quản trị trong năm 2026 bao gồm:

- Tối ưu hóa quản lý công nợ và dòng tiền;
- Kiểm soát chặt chẽ hàng tồn kho;
- Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn;
- Tăng cường các công cụ quản trị rủi ro tài chính.

Bên cạnh đó, PSD từng bước tích hợp các nguyên tắc phát triển bền vững và quản trị doanh nghiệp theo thông lệ tốt, hướng tới nâng cao minh bạch, tăng cường niềm tin của cổ đông và nhà đầu tư, đồng thời xây dựng nền tảng phát triển ổn định trong dài hạn.





PHẦN IV

BÁO CÁO

QUẢN TRỊ

DOANH

NGHIỆP





BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 1. Đánh giá của HĐQT về các hoạt động của PSD năm 2025**
- 2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc**
- 3. Kế hoạch và định hướng của HĐQT**

1. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA PSD NĂM 2025

Năm 2025 là một năm nhiều biến động đối với thị trường công nghệ và thiết bị điện tử tiêu dùng tại Việt Nam. Trong bối cảnh sức mua thị trường phục hồi chậm sau giai đoạn suy giảm trước đó, cấu trúc kênh bán lẻ tiếp tục thay đổi nhanh chóng và cạnh tranh giữa các thương hiệu ngày càng gia tăng, PSD vẫn duy trì được đà tăng trưởng tích cực và vượt kế hoạch kinh doanh đã đề ra.

Theo báo cáo của Ban Giám đốc, doanh thu thuần đạt 8.105 tỷ đồng, vượt 116% so với kế hoạch năm và vượt 37% so với cùng kỳ năm 2024, lợi nhuận trước thuế đạt 179.36 tỷ đồng, vượt 140% so với kế hoạch và vượt 71% so với năm 2024.

Trong năm 2025, PSD tiếp tục khẳng định vị thế trên thị trường khi được các đối tác công nghệ lớn ghi nhận thông qua hàng loạt giải thưởng quan trọng như “Consumer Top Visionary Distributor” từ Lenovo, “Nhà phân phối kênh Stock and Sell (SnS) xuất sắc nhất năm FY25” và “FY25 Top SNS Distributor of the Year” từ Dell Technologies, “Top Performance Distributor FY25” từ ASUS, cùng Emerald Award (Giải thưởng Ngọc Lục Bảo) từ AQUA.



Các ghi nhận này không chỉ phản ánh kết quả kinh doanh, mà còn cho thấy năng lực triển khai thị trường và tầm ảnh hưởng ngày càng có chiều sâu của PSD trong hệ sinh thái phân phối công nghệ.

Song song với hoạt động kinh doanh, PSD chủ động thúc đẩy các chương trình hướng đến cộng đồng như chiến dịch thiện nguyện “Trăng đầy”, trao 100 suất quà trị giá 50 triệu đồng đến các bệnh nhi tại Bệnh viện Nhi Trung ương (Hà Nội) và Bệnh viện Nhi Đồng 2 (TP.HCM), ủng hộ một ngày lương để quyên góp, hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai. Những hoạt động này được triển khai không mang tính thời điểm mà theo định hướng dài hạn, thể hiện cam kết của Công ty trong việc gắn kết tăng trưởng kinh doanh với trách nhiệm xã hội, đóng góp vào sự phát triển bền vững của cộng đồng.



PSD đã phát huy lợi thế là một trong những nhà phân phối công nghệ có bề dày kinh nghiệm, với mạng lưới khách hàng và đối tác rộng khắp trên toàn quốc. Công ty tiếp tục duy trì quan hệ hợp tác chiến lược với các hãng công nghệ lớn, đồng thời mở rộng thêm các dòng sản phẩm và giải pháp mới nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của thị trường.

Bên cạnh việc duy trì tăng trưởng doanh thu, PSD cũng chú trọng nâng cao hiệu quả hoạt động. Trong năm 2025, Công ty tiếp tục tối ưu hóa quản trị hàng tồn kho, kiểm soát chi phí vận hành và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, qua đó duy trì nền tảng tài chính ổn định và khả năng thanh khoản tốt.

Hội đồng quản trị đánh giá rằng, với đặc thù của ngành phân phối – biên lợi nhuận không cao nhưng yêu cầu tốc độ quay vòng vốn nhanh và quản trị vận hành hiệu quả – kết quả đạt được trong năm 2025 đã phản ánh rõ nỗ lực của toàn bộ hệ thống PSD trong việc duy trì tăng trưởng bền vững trong bối cảnh thị trường còn nhiều thách thức.



2. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Hội đồng quản trị ghi nhận Ban Giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách chủ động, linh hoạt và hiệu quả, bám sát các định hướng chiến lược do Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra.

Trong năm 2025, Ban Giám đốc đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm duy trì đà tăng trưởng và nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty, nổi bật gồm:

Tăng cường kiểm soát chi phí và tối ưu vận hành: PSD thường xuyên rà soát và tối ưu các quy trình vận hành, từ quản lý hàng tồn kho, logistics đến quản trị công nợ. Nhờ đó, Công ty duy trì tốc độ quay vòng hàng hóa và dòng tiền ở mức ổn định, đồng thời kiểm soát tốt chi phí trong bối cảnh chi phí tài chính và chi phí logistics có xu hướng tăng

Phát triển hệ thống khách hàng và kênh phân phối: PSD tiếp tục duy trì mạng lưới khách hàng rộng khắp, bao gồm các chuỗi bán lẻ lớn, hệ thống đại lý truyền thống và các nền tảng thương mại điện tử. Sự kết hợp giữa các kênh phân phối này giúp Công ty tăng cường độ phủ thị trường và nâng cao khả năng tiếp cận người tiêu dùng cuối.

Hội đồng quản trị đánh giá Ban Giám đốc đã thực hiện tốt vai trò điều hành, góp phần quan trọng giúp PSD hoàn thành và vượt các mục tiêu kinh doanh trong năm 2025, đồng thời duy trì sự ổn định và uy tín của Công ty trên thị trường.



Mở rộng danh mục sản phẩm và hợp tác với các đối tác mới: Trong năm 2025, PSD tiếp tục củng cố hợp tác với các hãng công nghệ lớn, đồng thời tìm kiếm và phát triển thêm các thương hiệu mới nhằm đa dạng hóa danh mục sản phẩm. Điều này giúp Công ty mở rộng nguồn doanh thu và giảm phụ thuộc vào một số nhóm sản phẩm truyền thống

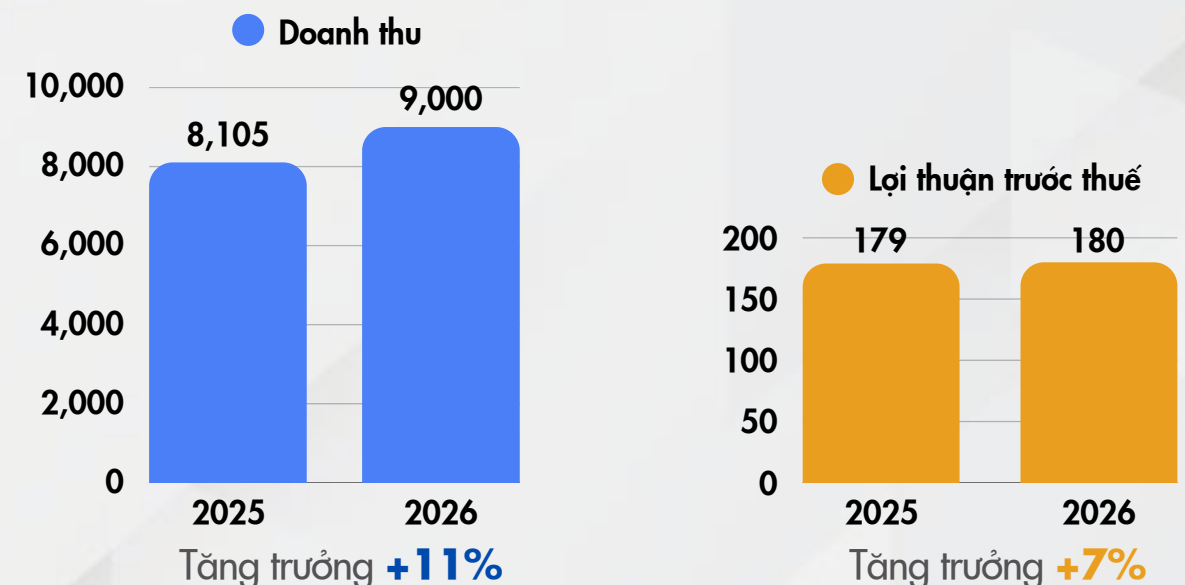
Nâng cao hiệu quả quản trị tài chính và quản trị rủi ro: Trong bối cảnh tỷ giá và chi phí vốn có nhiều biến động, Ban Giám đốc đã chủ động triển khai các biện pháp quản trị rủi ro tài chính, kiểm soát chặt chẽ công nợ và dòng tiền, qua đó duy trì cơ cấu tài chính an toàn và ổn định.

3. KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

Bước sang năm 2026, Hội đồng quản trị nhận định thị trường công nghệ và thiết bị điện tử tiêu dùng tại Việt Nam sẽ trực tiếp chịu tác động từ nhiều yếu tố vĩ mô như tình hình bất ổn chính trị gia tăng trên phạm vi toàn cầu, tình trạng thiếu hụt, đứt gãy nguồn cung nguyên liệu đầu vào, biến động kinh tế toàn cầu, biến động tỷ giá, lãi suất ngân hàng, cùng với sự thay đổi nhanh chóng của công nghệ và sự dịch chuyển mạnh mẽ của các kênh bán lẻ sang mô hình chuỗi và thương mại điện tử.

Tuy nhiên, cùng với quá trình chuyển đổi số của nền kinh tế và sự gia tăng nhu cầu ứng dụng công nghệ trong doanh nghiệp và đời sống, thị trường công nghệ vẫn được đánh giá là còn nhiều dư địa tăng trưởng trong trung và dài hạn.

Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị đã thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2026 với các chỉ tiêu chủ yếu



Để thực hiện các mục tiêu trên, Hội đồng quản trị định hướng Công ty tập trung triển khai các trọng tâm chiến lược sau:

Củng cố và mở rộng hoạt động phân phối công nghệ

PSD tiếp tục phát triển các mảng kinh doanh cốt lõi, đặc biệt là IT phân phối và IT dự án, nhằm tận dụng xu hướng gia tăng nhu cầu đầu tư công nghệ của doanh nghiệp và tổ chức trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ tại Việt Nam.

Bên cạnh đó, Công ty sẽ tiếp tục mở rộng danh mục sản phẩm và hệ sinh thái đối tác, tìm kiếm thêm các hãng công nghệ mới, đồng thời gia tăng độ phủ của hệ thống phân phối trên toàn quốc. Việc đa dạng hóa ngành hàng và đối tác sẽ giúp PSD nâng cao khả năng thích ứng với biến động của thị trường và giảm thiểu rủi ro phụ thuộc vào một số nhóm sản phẩm nhất định

Phát triển hệ sinh thái phân phối đa kênh

Trước xu hướng thay đổi nhanh chóng của thị trường bán lẻ công nghệ, PSD sẽ tiếp tục đẩy mạnh hợp tác với các chuỗi bán lẻ lớn, hệ thống đại lý truyền thống và các nền tảng thương mại điện tử, nhằm xây dựng hệ sinh thái phân phối đa kênh linh hoạt và hiệu quả.

Việc mở rộng và tối ưu hóa hệ thống kênh phân phối không chỉ giúp gia tăng doanh thu mà còn góp phần nâng cao khả năng tiếp cận người tiêu dùng, cải thiện tốc độ đưa sản phẩm ra thị trường và tăng cường năng lực cạnh tranh của Công ty

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động quản trị và vận hành

Nhằm nâng cao hiệu quả vận hành và năng lực quản trị, PSD tiếp tục đầu tư vào việc chuẩn hóa dữ liệu và ứng dụng công nghệ trong toàn bộ chuỗi hoạt động. Trọng tâm không chỉ dừng ở số hóa quy trình, mà chuyển sang khai thác dữ liệu như một nền tảng cho vận hành và ra quyết định.

Cụ thể, Công ty cam kết đẩy mạnh ứng dụng các công cụ phân tích dữ liệu và dashboard theo thời gian thực trong quản lý bán hàng, tồn kho và công nợ; đồng thời tự động hóa các quy trình vận hành nhằm giảm phụ thuộc vào thao tác thủ công và nâng cao độ chính xác. Việc ứng dụng các giải pháp BI và AI hỗ trợ Ban lãnh đạo theo dõi hiệu quả kinh doanh theo từng ngành hàng, khu vực và khách hàng, qua đó rút ngắn thời gian ra quyết định và nâng cao khả năng phản ứng với biến động thị trường

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động quản trị và vận hành

Thúc đẩy phát triển bền vững và nâng cao tiêu chuẩn quản trị ESG Song song với mục tiêu tăng trưởng kinh doanh, PSD tiếp tục định hướng phát triển theo các nguyên tắc phát triển bền vững (ESG), đảm bảo sự hài hòa giữa hiệu quả kinh tế, trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường.

Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục:

- Tăng cường minh bạch thông tin và nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp
- Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực
- Tham gia các hoạt động hỗ trợ cộng đồng và đóng góp tích cực cho sự phát triển của nền kinh tế số Việt Nam
- Từng bước tích hợp các tiêu chuẩn ESG vào hoạt động quản trị và chiến lược phát triển dài hạn của Công ty

Nâng cao hiệu quả quản trị tài chính và quản trị rủi ro

Hội đồng quản trị cũng xác định việc duy trì nền tảng tài chính ổn định và quản trị rủi ro chặt chẽ là yếu tố quan trọng để đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty.

PSD sẽ tiếp tục tăng cường kiểm soát chi phí, tối ưu hóa quản lý hàng tồn kho và quản trị công nợ, đồng thời duy trì mối quan hệ hợp tác với các tổ chức tài chính và ngân hàng nhằm đảm bảo nguồn vốn phục vụ hoạt động kinh doanh.

Với nền tảng kinh nghiệm trong lĩnh vực phân phối công nghệ, hệ thống đối tác rộng khắp cùng đội ngũ nhân sự giàu kinh nghiệm và năng động, Hội đồng quản trị tin tưởng rằng PSD sẽ tiếp tục duy trì đà tăng trưởng ổn định, nâng cao hiệu quả hoạt động và tạo ra giá trị bền vững cho cổ đông, đối tác và cộng đồng trong giai đoạn tới



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Giới thiệu Ban Kiểm soát

Trong năm 2025, cơ cấu nhân sự Ban Kiểm soát PSD vẫn giữ nguyên, gồm 03 thành viên:

Ông LÊ MINH KHA
Trưởng Ban kiểm soát

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và chứng khoán khác do PSD phát hành: 0.00%

Bà BÙI VŨ QUỲNH NHƯ
Thành viên

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và chứng khoán khác do PSD phát hành: 0.00%

Ông SƠN CHÍ TÂN
Thành viên

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và chứng khoán khác do PSD phát hành: 0.00%



Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát PSD đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định về quản trị áp dụng đối với công ty niêm yết, góp phần đảm bảo hoạt động quản trị và điều hành của Công ty được thực hiện minh bạch, hiệu quả và tuân thủ pháp luật. Trong năm, Ban Kiểm soát đã tổ chức 02 cuộc họp để xem xét, đánh giá tình hình hoạt động của Công ty và thảo luận các nội dung liên quan đến công tác giám sát, kiểm tra theo chức năng nhiệm vụ

Giám sát hoạt động quản trị và điều hành

Ban Kiểm soát đã triển khai các hoạt động giám sát thường xuyên đối với hoạt động quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc, đồng thời theo dõi việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

Thông qua việc tham dự các cuộc họp quan trọng, nghiên cứu các tài liệu quản trị và trao đổi với các bộ phận liên quan, Ban Kiểm soát đã kịp thời đưa ra các ý kiến đóng góp nhằm nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, tăng cường kiểm soát nội bộ và hạn chế các rủi ro trong hoạt động kinh doanh của Công ty

Giám sát quản lý tài chính, tài sản và kiểm soát nội bộ

Ban Kiểm soát cũng thực hiện giám sát đối với việc quản lý và sử dụng vốn, tài sản của Công ty, bao gồm: theo dõi tình hình công nợ phải thu, phải trả, giám sát việc quản lý hàng tồn kho, đánh giá việc thực hiện các quy trình kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro.

Qua quá trình giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy các hoạt động quản lý tài chính và vận hành của Công ty được thực hiện thận trọng, phù hợp với quy mô và đặc thù hoạt động của doanh nghiệp phân phối trong lĩnh vực công nghệ

Rà soát và đánh giá báo cáo tài chính

Trong lĩnh vực tài chính – kế toán, Ban Kiểm soát đã thực hiện việc rà soát và đánh giá các báo cáo tài chính định kỳ của Công ty.

Qua quá trình xem xét, Ban Kiểm soát nhận thấy các báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, đồng thời phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

Phối hợp với các cơ quan quản trị và kiểm toán

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã duy trì sự phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và đơn vị kiểm toán độc lập trong quá trình trao đổi thông tin, đánh giá các vấn đề liên quan đến: công tác quản trị doanh nghiệp, hệ thống kiểm soát nội bộ, việc tuân thủ các quy định của pháp luật.

Sự phối hợp này góp phần nâng cao tính minh bạch, hiệu quả và độ tin cậy của hệ thống quản trị và báo cáo tài chính của Công ty

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

1. Các tiểu ban thuộc hội đồng quản trị

2. Hoạt động của HĐQT năm 2025

3. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập

4. Danh sách thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty

5. Các giao dịch, thù lao và khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát



1. CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các tiểu ban thuộc hội đồng quản trị: không có.

2. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị PSD đã duy trì hoạt động quản trị hiệu quả thông qua 23 phiên họp định kỳ và bất thường, ban hành 31 Nghị quyết và Quyết định quan trọng liên quan đến chiến lược kinh doanh, quản trị rủi ro, quản trị tài chính và các vấn đề điều hành trọng yếu của Công ty. Các phiên họp được tổ chức kịp thời, đảm bảo quá trình thảo luận, xem xét và đưa ra quyết định một cách thận trọng, góp phần định hướng hoạt động của Công ty phù hợp với mục tiêu phát triển dài hạn.

Các thành viên Hội đồng quản trị tham gia đầy đủ và tích cực trong các phiên họp, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, minh bạch và chuyên nghiệp, chủ động đóng góp nhiều ý kiến và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và thúc đẩy sự phát triển bền vững của Công ty.

Mọi quyết định của Hội đồng quản trị đều được đưa ra trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, quy định pháp luật và nguyên tắc quản trị doanh nghiệp, đồng thời phản ánh sự thống nhất và cam kết mạnh mẽ của các thành viên HĐQT trong việc dẫn dắt PSD phát triển theo đúng tầm nhìn và chiến lược dài hạn đã đề ra.

Nội dung chi tiết của các phiên họp và các Nghị quyết/quyết định được HĐQT ban hành như sau

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-PSD-HĐQT	11/03/2025	Thông qua việc lập danh sách cổ đông và kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.	100%
2	02/NQ-PSD-HĐQT	19/03/2025	Thông qua việc sử dụng hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB) – CN TP. HCM	100%
3	03/NQ-PSD-HĐQT	31/03/2025	Thông qua duyệt tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
4	04/NQ-PSD-HĐQT	08/04/2025	Thông qua việc sử dụng hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quân Đội – CN Sài Gòn	100%
5	05/NQ-PSD-HĐQT	09/04/2025	Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	100%
6	06/NQ-PSD-HĐQT	15/04/2025	Thông qua việc đưa nội dung kiến nghị của Cổ đông vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%

7	07/NQ-PSD-HĐQT	18/04/2025	Thông qua bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 chính thức	100%
8	08/NQ-PSD-HĐQT	19/04/2025	Thông qua miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty	100%
9	09/NQ-PSD-HĐQT	19/04/2025	Thông qua miễn nhiệm Giám đốc Công ty	100%
10	10/NQ-PSD-HĐQT	19/04/2025	Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty	100%
11	11/NQ-PSD-HĐQT	19/04/2025	Thông qua miễn nhiệm Kế toán trưởng Công ty	100%
12	12/NQ-PSD-HĐQT	19/04/2025	Thông qua miễn nhiệm Phó Giám đốc Công ty	100%
13	13/NQ-PSD-HĐQT	19/04/2025	Thông qua bổ nhiệm Giám đốc Công ty	100%
14	14/NQ-PSD-HĐQT	19/04/2025	Thông qua bổ nhiệm chức vụ kế toán trưởng Công ty.	100%
15	15/NQ-PSD-HĐQT	19/04/2025	Thông qua bổ nhiệm lại Phó Giám đốc Công ty	100%
16	16/NQ-PSD-HĐQT	19/04/2025	Thông qua bổ nhiệm lại Người phụ trách quản trị Công ty và Thư ký Công ty	100%
17	09A/NQ-PSD-HĐQT	16/06/2025	Thông qua hạn mức tín dụng tại Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Kỹ Thương Việt Nam – Techcombank	100%
18	10B/NQ-PSD-HĐQT	01/07/2025	Thông qua Ban hành Quy chế ủy quyền cho người lao động thanh toán	100%
19	10A/NQ-PSD-HĐQT	04/07/2025	Lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán PricewaterhouseCoopers Việt Nam kiểm toán BCTC của PSD năm 2025	100%
20	11A/NQ-PSD-HĐQT	15/07/2025	Thông qua hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh	100%
21	12A/NQ-PSD-HĐQT	18/07/2025	Thông qua hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh 7 TP.HCM	100%
22	14A/QĐ-PSD-HĐQT	23/07/2025	Về việc xóa nợ phải thu không thu hồi được	100%
23	13A/NQ-PSD-HĐQT	25/07/2025	Thông qua kế hoạch kinh doanh 05 năm, giai đoạn 2025 – 2029	100%
24	15A/NQ-PSD-HĐQT	26/08/2025	Về việc thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan	100%
25	16A/NQ-PSD-HĐQT	28/08/2025	Thông qua phương án sử dụng tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Bình Tân	100%
26	17/NQ-PSD-HĐQT	05/09/2025	Thay đổi mẫu con dấu Công ty	100%
27	18/NQ-PSD-HĐQT	17/09/2025	Thông qua việc sử dụng tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	100%

28	19/NQ-PSD-HĐQT	19/09/2025	Thông qua phương án sử dụng tín dụng tại Ngân hàng Cathay United Bank – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	100%
29	20/NQ-PSD-HĐQT	24/09/2025	Thay đổi Người phụ trách quản trị Công ty và Thư ký Công ty	100%
30	21/NQ-PSD-HĐQT	03/12/2025	Chủ trương giải thể Công ty Cổ phần Điện tử Điện lạnh Bình Minh	100%
31	22/NQ-PSD-HĐQT	18/12/2025	Về việc thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan	100%

3. HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

HĐQT của PSD có 01 Thành viên Hội đồng quản trị độc lập là ông Cao Thanh Hùng, người có nhiều kinh nghiệm và chuyên môn sâu trong lĩnh vực phân phối hàng hóa công nghệ thông tin và thiết bị công nghệ.

Trong năm 2025, Thành viên HĐQT độc lập đã tham dự đầy đủ các cuộc họp định kỳ và bất thường của Hội đồng quản trị, tích cực tham gia thảo luận và đóng góp ý kiến đối với các nội dung quan trọng liên quan đến định hướng kinh doanh, phát triển hệ thống phân phối và quản trị rủi ro của Công ty.

Với kinh nghiệm thực tiễn trong ngành phân phối công nghệ, ông Cao Thanh Hùng đã đưa ra nhiều khuyến nghị mang tính chuyên môn và thực tiễn cao, góp phần hỗ trợ Hội đồng quản trị trong việc đánh giá cơ hội thị trường, hoàn thiện chiến lược kinh doanh và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống phân phối.

Bên cạnh đó, với vai trò là Thành viên HĐQT độc lập, ông luôn thực hiện chức năng giám sát khách quan đối với hoạt động quản trị và điều hành, đảm bảo các quyết định của Hội đồng quản trị được xem xét một cách thận trọng, minh bạch và phù hợp với lợi ích chung của Công ty và các cổ đông. Những đóng góp của Thành viên HĐQT độc lập đã góp phần nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp và tính minh bạch trong hoạt động của PSD.

4. DANH SÁCH THÀNH VIÊN HĐQT CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Họ và tên	Chức vụ	Khóa đào tạo	Đơn vị tổ chức
VŨ TIẾN DƯƠNG	Chủ tịch HĐQT	Chứng nhận thành viên HĐQT tích hợp Quản trị môi trường và xã hội	Viện thành viên HĐQT (VIOD)

5. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

STT	Họ tên	Chức danh	Tổng tiền lương, thù lao và các khoản lợi ích (VNĐ)
1	Trần Quang Huy	Chủ tịch HĐQT	28.898.630
2	Vũ Tiến Dương	Chủ tịch HĐQT	1.809.069.694
3	Cao Thanh Hùng	Thành viên HĐQT độc lập	60.000.000
4	Phan Hải Âu	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty	1.367.014.290
5	Lê Minh Kha	Trưởng BKS	60.000.000
6	Bùi Vũ Quỳnh Như	Thành viên BKS	36.000.000
7	Sơn Chí Tân	Thành viên BKS	36.000.000
8	Nguyễn Mạnh Lân	Phó Giám đốc	1.183.743.047
9	Nguyễn Văn Nghĩa	Kế toán trưởng	537.116.701
Tổng cộng			4.580.725.661

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Trong năm 2025, phát sinh các giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ, bên có liên quan như sau

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Công đoàn Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí	Người nội bộ	144.910	0,28%	160.000	0,309%	Lý do tăng: 1. Bán: 26,900 cổ phiếu 2. Mua: 72,200 cổ phiếu
2	Ông Trần Quang Huy	Người nội bộ	78.200	0,14%	43.800	0,08%	Lý do giảm: bán
3	Ông Sơn Chí Tân	Người nội bộ	43.000	0,08%	0	0,00%	Lý do giảm: bán

Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ và người có liên quan

Năm 2025, phát sinh các giao dịch trọng yếu được thực hiện giữa Công ty với các bên liên quan như sau:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Tổng giá trị giao dịch (VNĐ)	Nội dung giao dịch
1	Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PET)	Công ty mẹ	22.021.123.086	Mua hàng hóa, dịch vụ
			1.038.227.020	Bán hàng hóa, dịch vụ
			1.271.500.000.000	Thu hỗ trợ vốn lưu động
			1.365.875.000.000	Chi hỗ trợ vốn lưu động
			115.126.027	Chi lãi vay
			158.849.315	Thu lãi vay
2	Công ty Cổ phần Phân phối Sản phẩm Công Nghệ Cao Dầu Khí (PHTD)	Tổ chức liên quan	3.991.460.525	Bán hàng hóa, dịch vụ
			85.507.676	Mua hàng hóa, dịch vụ
3	Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí (PSA)	Tổ chức liên quan	202.684.680	Bán hàng hóa, dịch vụ
			144.450.000	Mua hàng hóa, dịch vụ
4	Công ty Cổ phần Thương mại và dịch vụ Dầu khí Biển (POTS)	Tổ chức liên quan	125.355.556	Bán hàng hóa, dịch vụ
			6.166.092.468	Mua hàng hóa, dịch vụ
5	Công ty Cổ phần Logistics Dầu khí Việt Nam (PSL)	Tổ chức liên quan	3.025.057.765	Bán hàng hóa, dịch vụ
			57.336.708.562	Mua hàng hóa, dịch vụ
6	Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh (SMC)	Tổ chức liên quan	36.918.618.400	Mua hàng hóa, dịch vụ
7	Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu (PSV)	Tổ chức liên quan	534.410.681	Bán hàng hóa, dịch vụ

6. VIỆC THỰC HIỆN QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Tại PSD, quản trị công ty được xem là nền tảng cốt lõi cho sự phát triển bền vững và tạo dựng giá trị dài hạn cho cổ đông. Công ty cam kết duy trì các chuẩn mực quản trị minh bạch, trách nhiệm và tuân thủ pháp luật, đồng thời từng bước nâng cao chất lượng quản trị theo thông lệ tốt của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán.

PSD triển khai hệ thống quản trị dựa trên các nguyên tắc minh bạch thông tin, trách nhiệm giải trình, kiểm soát hiệu quả và bảo vệ quyền lợi của cổ đông và các bên liên quan. Các quyết định quan trọng liên quan đến chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh và phân bổ nguồn lực đều được xem xét và phê duyệt theo đúng thẩm quyền, quy trình quản trị và các quy định của pháp luật.

Tuân thủ các quy định pháp lý và thông lệ quản trị

Trong năm 2025, PSD đã thực hiện đầy đủ các quy định về quản trị công ty theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản hướng dẫn có liên quan, cũng như các quy định áp dụng đối với công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Hoạt động quản trị của Công ty được triển khai trên cơ sở Điều lệ Công ty và hệ thống các quy chế quản trị nội bộ đã được ban hành, đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc quản trị doanh nghiệp hiện đại như minh bạch, trách nhiệm giải trình, kiểm soát hiệu quả và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cổ đông.

Trong quá trình quản trị và điều hành, các quyết định quan trọng liên quan đến chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh, quản trị rủi ro và phân bổ nguồn lực đều được xem xét và thông qua theo đúng thẩm quyền, quy trình và quy định của pháp luật cũng như các quy chế nội bộ của Công ty.

Minh bạch thông tin và bảo vệ quyền lợi cổ đông

PSD thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp niêm yết. Các thông tin định kỳ và bất thường liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, quản trị công ty và các sự kiện có ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty đều được công bố đầy đủ và kịp thời thông qua các kênh công bố thông tin theo quy định.

Bên cạnh đó, Công ty duy trì việc công bố các báo cáo quan trọng như Báo cáo tài chính quý, bán niên và năm đã

được kiểm toán, Báo cáo thường niên, Báo cáo quản trị công ty, cũng như các nghị quyết và quyết định quan trọng của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

Với nỗ lực duy trì tính minh bạch và tuân thủ các chuẩn mực quản trị công ty tốt, năm 2025 PSD vinh dự được vinh danh **“Doanh nghiệp đạt chuẩn công bố thông tin năm 2025”** trong khuôn khổ chương trình đánh giá doanh nghiệp niêm yết do các cơ quan quản lý và tổ chức chuyên môn trên thị trường chứng khoán tổ chức. Sự ghi nhận này khẳng định cam kết của Công ty trong việc minh bạch hóa thông tin, nâng cao chất lượng quản trị và tăng cường niềm tin của nhà đầu tư đối với hoạt động của PSD.

Công ty cũng chú trọng đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, đặc biệt là cổ đông thiểu số, thông qua việc cung cấp thông tin đầy đủ, tạo điều kiện để cổ đông tiếp cận thông tin và tham gia vào các quyết định quan trọng của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hệ thống quản trị và cơ cấu tổ chức

PSD duy trì mô hình quản trị công ty theo thông lệ của doanh nghiệp niêm yết, bao gồm các cơ quan quản trị chủ chốt:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Ban Giám đốc

Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của từng cơ quan được phân định rõ ràng

theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đảm bảo sự cân bằng giữa hoạt động quản trị, giám sát và điều hành.

Cơ cấu quản trị của Công ty được tổ chức theo hướng tăng cường tính độc lập trong giám sát, nâng cao hiệu quả ra quyết định và đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp quản trị và điều hành. Các hoạt động quản trị được triển khai theo quy trình minh bạch, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp và hỗ trợ việc thực hiện chiến lược phát triển của Công ty.

Hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro

Công ty duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ và các quy trình quản trị rủi ro nhằm đảm

bảo hoạt động kinh doanh được triển khai một cách hiệu quả, minh bạch và phù hợp với các quy định pháp luật.

Các quy trình quản lý nội bộ liên quan đến tài chính, kế toán, quản lý tài sản, quản lý hàng tồn kho, quản lý công nợ và kiểm soát chi phí được thiết lập và vận hành theo các quy định nội bộ của Công ty. Hệ thống này giúp tăng cường khả năng kiểm soát rủi ro, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực và đảm bảo sự ổn định trong hoạt động của doanh nghiệp.

Đối với đặc thù hoạt động trong lĩnh vực phân phối sản phẩm công nghệ thông tin, Công ty cũng chú trọng kiểm soát các rủi ro liên quan đến biến động

thị trường, quản lý hàng tồn kho, công nợ khách hàng và biến động tỷ giá, đảm bảo hoạt động kinh doanh được triển khai an toàn và bền vững.

Định hướng hoàn thiện quản trị công ty

Trong thời gian tới, PSD tiếp tục định hướng nâng cao chất lượng quản trị công ty theo các thông lệ quản trị tiên tiến, phù hợp với quy mô và định hướng phát triển của doanh nghiệp niêm yết trong lĩnh vực phân phối công nghệ.

Công ty sẽ tiếp tục:

- Hoàn thiện hệ thống quy chế và quy trình quản trị nội bộ;

- Tăng cường tính minh bạch trong công bố thông tin;
- Nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro;
- Thúc đẩy ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong hoạt động quản trị;
- Từng bước tiệm cận các chuẩn mực quản trị doanh nghiệp tốt theo thông lệ quốc tế.

Những nỗ lực này nhằm nâng cao hiệu quả quản trị, tăng cường niềm tin của cổ đông và nhà đầu tư, đồng thời tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty trong dài hạn.



QUẢN TRỊ RỦI RO

1. Điểm nổi bật trong công tác quản trị rủi ro

2. Mô hình quản trị rủi ro của PSD

3. Đánh giá các rủi ro trọng yếu và biện pháp phòng ngừa



Trong bối cảnh thị trường công nghệ và thiết bị điện tử tiêu dùng biến động nhanh, PSD xác định quản trị rủi ro là một thành phần cốt lõi trong hệ thống quản trị doanh nghiệp, giúp đảm bảo sự ổn định trong hoạt động kinh doanh và bảo vệ giá trị dài hạn cho cổ đông.

Hoạt động quản trị rủi ro của Công ty được triển khai theo hướng chủ động nhận diện – đánh giá – kiểm soát rủi ro, đồng thời tích hợp vào quá trình xây dựng chiến lược kinh doanh, quản trị tài chính và vận hành chuỗi cung ứng. Với đặc thù là doanh nghiệp phân phối trong lĩnh vực ICT, Mobile và thiết bị điện tử tiêu dùng, PSD đặc biệt chú trọng kiểm soát các rủi ro liên quan đến biến động nhu cầu thị trường, quản lý hàng tồn kho, công nợ khách hàng, tỷ giá và chi phí tài chính.

Trong năm 2025, nhờ triển khai hiệu quả các biện pháp quản trị rủi ro, PSD vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng tích cực, đạt doanh thu 8.105 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 179 tỷ đồng, vượt kế hoạch năm và tăng trưởng mạnh so với năm 2024, bất chấp nhiều thách thức của thị trường công nghệ.

1. Điểm nổi bật trong công tác quản trị rủi ro

- PSD tiếp tục duy trì hệ thống quản trị rủi ro đa tầng, gắn kết chặt chẽ giữa Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và các bộ phận chức năng trong toàn Công ty.
- Công ty chủ động kiểm soát các rủi ro đặc thù của ngành phân phối công nghệ, đặc biệt là rủi ro tồn kho và công nợ khách hàng khi quy mô doanh thu và hoạt động kinh doanh mở rộng nhanh trong năm 2025.
- Hiệu quả quản trị tồn kho được cải thiện đáng kể khi vòng quay hàng tồn kho đạt 9,94 lần, tăng mạnh so với 7,74 lần của năm 2024, cho thấy khả năng tối ưu hóa dòng hàng và giảm thiểu rủi ro hàng hóa lỗi thời trong ngành công nghệ có vòng đời sản phẩm ngắn.
- PSD tiếp tục duy trì các chỉ số thanh khoản ở mức an toàn, với hệ số thanh toán ngắn hạn đạt 1,16 lần, đảm bảo khả năng đáp ứng nghĩa vụ tài chính và duy trì sự ổn định trong hoạt động kinh doanh.

2. Mô hình quản trị rủi ro của PSD

PSD triển khai quản trị rủi ro theo mô hình đa lớp kiểm soát nhằm đảm bảo rủi ro được quản lý xuyên suốt từ cấp chiến lược đến cấp vận hành.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Cấp chiến lược

BAN KIỂM SOÁT

Cấp giám sát độc lập

BAN GIÁM ĐỐC

Cấp điều hành

CÁC BỘ PHẬN CHỨC NĂNG

Cấp vận hành

Cấp chiến lược – Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đóng vai trò định hướng chiến lược và giám sát tổng thể đối với hệ thống quản trị rủi ro của Công ty.

Trong năm 2025, thông qua 23 phiên họp HĐQT, các thành viên Hội đồng quản trị đã thường xuyên xem xét các vấn đề liên quan đến chiến lược phát triển ngành hàng, biến động thị trường công nghệ, rủi ro tài chính và dòng tiền, hiệu quả sử dụng vốn

Qua đó, HĐQT đảm bảo các quyết định chiến lược được đưa ra trên cơ sở cân bằng giữa mục tiêu tăng trưởng và kiểm soát rủi ro.

Cấp giám sát độc lập – Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát thực hiện chức năng giám sát độc lập đối với hoạt động quản trị và điều hành của Công ty.

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã rà soát các báo cáo tài chính định kỳ, giám sát việc quản lý vốn và tài sản, theo dõi tình hình công nợ và hàng tồn kho, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ. Thông qua hoạt động giám sát này, Ban Kiểm soát góp phần nâng cao tính minh bạch và hiệu quả quản trị rủi ro của Công ty

3. Đánh giá các rủi ro trọng yếu và biện pháp phòng ngừa

Hoạt động trong lĩnh vực phân phối sản phẩm công nghệ thông tin và điện tử tiêu dùng với tốc độ đổi mới nhanh và mức độ cạnh tranh cao, PSD chủ động nhận diện các rủi ro trọng yếu có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh và hiệu quả tài chính của Công ty. Trên cơ sở đó, Công ty triển khai các biện pháp quản trị phù hợp nhằm kiểm soát rủi ro ở mức hợp lý, đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định và bền vững

Cấp điều hành – Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trực tiếp triển khai các chính sách và giải pháp kiểm soát rủi ro trong hoạt động kinh doanh.

Trong năm 2025, Ban điều hành đã tập trung vào các giải pháp như: kiểm soát chặt chẽ công nợ khách hàng và hạn mức tín dụng, tối ưu quản lý hàng tồn kho trong bối cảnh vòng đời sản phẩm công nghệ ngày càng ngắn, theo dõi biến động tỷ giá và chi phí tài chính, tiết giảm chi phí vận hành và tối ưu dòng tiền

Các giải pháp này góp phần quan trọng giúp PSD duy trì hiệu quả hoạt động trong giai đoạn thị trường biến động mạnh.

Cấp vận hành – Các bộ phận chức năng

Các phòng Kinh doanh, phòng Tài chính – Kế toán, logistics và vận hành có trách nhiệm nhận diện rủi ro phát sinh trong hoạt động, triển khai các biện pháp kiểm soát, báo cáo và xử lý kịp thời các vấn đề rủi ro. Mô hình quản trị này giúp PSD phát hiện sớm và xử lý nhanh các rủi ro trong hoạt động kinh doanh hàng ngày

Rủi ro công nợ

Với đặc thù hoạt động phân phối và mạng lưới khách hàng rộng, rủi ro công nợ thương mại có thể phát sinh trong quá trình bán hàng. PSD kiểm soát rủi ro này thông qua quy chế quản lý công nợ linh hoạt, được điều chỉnh phù hợp với chính sách bán hàng tại từng thời điểm; đồng thời ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin để theo dõi và quản lý hạn mức tín dụng của khách hàng. Bên cạnh đó, Công ty triển khai bảo hiểm công nợ đối với các khách hàng đủ điều kiện, qua đó vừa hỗ trợ mở rộng hoạt động kinh doanh vừa giảm thiểu nguy cơ thất thoát vốn.

Rủi ro tồn kho

Các sản phẩm điện tử và công nghệ thông tin có vòng đời ngắn và tốc độ thay đổi nhanh, dẫn đến nguy cơ giảm giá hoặc lỗi thời nếu tồn kho kéo dài. PSD tăng cường công tác dự báo thị trường và quản lý vòng quay hàng tồn kho, duy trì mức tồn kho hợp lý nhằm đảm bảo khả năng cung ứng cho thị trường trong khi vẫn kiểm soát hiệu quả sử dụng vốn. Công ty cũng phối hợp chặt chẽ với các hãng sản xuất trong việc điều chỉnh kế hoạch nhập hàng và chính sách giá, qua đó giảm thiểu rủi ro biến động giá và hàng tồn kho.



Thông qua việc chủ động nhận diện và quản trị hiệu quả các rủi ro trọng yếu, PSD duy trì nền tảng hoạt động ổn định, đồng thời củng cố năng lực thích ứng trước các biến động của thị trường, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững trong dài hạn

Rủi ro biến động thị trường và cạnh tranh phân phối

Thị trường phân phối sản phẩm công nghệ thông tin có mức độ cạnh tranh cao và chịu ảnh hưởng từ sự thay đổi nhanh của nhu cầu tiêu dùng cũng như chiến lược của các hãng sản xuất. Để duy trì năng lực cạnh tranh, PSD tập trung mở rộng mạng lưới khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ phân phối và tăng cường hợp tác chiến lược với các hãng, đồng thời linh hoạt điều chỉnh chính sách bán hàng và phát triển các kênh phân phối phù hợp với diễn biến thị trường.

Rủi ro biến động tỷ giá

Do hoạt động nhập khẩu hàng hóa từ các đối tác quốc tế, biến động tỷ giá có thể ảnh hưởng đến chi phí nhập hàng và biên lợi nhuận của Công ty. PSD thường xuyên theo dõi diễn biến thị trường ngoại tệ, cân đối dòng tiền và thời điểm thanh toán, đồng thời phối hợp với các đối tác để tối ưu hóa điều khoản thương mại nhằm hạn chế tác động của biến động tỷ giá

Rủi ro thay đổi chính sách và quy định pháp luật

Những thay đổi trong chính sách pháp luật liên quan đến thương mại, thuế, hải quan hoặc quản lý thị trường có thể tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty. PSD duy trì cơ chế cập nhật và theo dõi thường xuyên các quy định pháp lý mới, đồng thời tăng cường công tác tuân thủ và phối hợp với các cơ quan quản lý nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh luôn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.



PHẦN V BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tại PSD, chúng tôi xác định rằng phát triển bền vững không chỉ là trách nhiệm của doanh nghiệp đối với xã hội mà còn là yếu tố nền tảng để tạo dựng giá trị dài hạn cho cổ đông và các bên liên quan. Trong bối cảnh thị trường công nghệ và điện tử tiêu dùng liên tục thay đổi với tốc độ nhanh, việc kết hợp giữa tăng trưởng kinh doanh và quản trị bền vững đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo sự phát triển ổn định và nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty.

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực **phân phối công nghệ thông tin (ICT), thiết bị điện tử tiêu dùng (Consumer Electronics – CE) và thiết bị di động (Mobile)**, PSD tham gia vào chuỗi giá trị kết nối giữa các nhà sản xuất toàn cầu, hệ thống bán lẻ và người tiêu dùng. Do đó, các hoạt động của Công ty có tác động trực tiếp đến chuỗi cung ứng, hoạt động logistics, quản trị nhân sự và tiêu chuẩn kinh doanh trong toàn hệ thống phân phối.

Nhận thức rõ vai trò này, PSD định hướng phát triển theo mô hình kinh doanh bền vững, trong đó các yếu tố **Môi trường – Xã hội – Quản trị (ESG)** được tích hợp vào chiến lược phát triển và hệ thống quản trị doanh nghiệp

Chiến lược phát triển bền vững của PSD được xây dựng dựa trên ba trụ cột chính:

Environmental - Môi trường

Với đặc thù là doanh nghiệp phân phối công nghệ, các tác động môi trường chủ yếu phát sinh từ hoạt động logistics, kho vận và vận hành hệ thống văn phòng. PSD định hướng phát triển chuỗi cung ứng hiệu quả và thân thiện với môi trường, song hành với chiến lược mở rộng mạng lưới phân phối trên toàn quốc.

Công ty tập trung:

- Tối ưu hóa hệ thống kho vận và vận chuyển nhằm nâng cao hiệu quả logistics, giảm tiêu thụ nhiên liệu và chi phí vận hành;
- Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng tại hệ thống văn phòng và trung tâm phân phối;
- Phối hợp với các đối tác trong chuỗi cung ứng để quản lý bao bì sản phẩm và chất thải điện tử theo hướng có trách nhiệm với môi trường.



Thông qua các giải pháp này, PSD từng bước giảm thiểu tác động môi trường trong toàn bộ chuỗi giá trị phân phối.

Social – Xã hội

Đối với PSD, nguồn nhân lực và hệ sinh thái đối tác không chỉ là yếu tố vận hành, mà còn là một phần trong cam kết phát triển bền vững của doanh nghiệp. Công ty định hướng xây dựng môi trường làm việc nơi người lao động được phát triển dựa trên năng lực, được ghi nhận công bằng và có cơ hội gắn bó lâu dài với tổ chức.

Các chính sách nhân sự được triển khai theo hướng tạo tác động thực chất, tập trung vào việc nâng cao năng lực đội ngũ thông qua đào tạo gắn với công việc, xây dựng môi trường làm việc an toàn, minh bạch và khuyến khích sự chủ động, cũng như đảm bảo đầy đủ quyền lợi và phúc lợi cho người lao động theo quy định.

Bên cạnh đó, PSD chủ động tham gia các hoạt động trách nhiệm xã hội, không chỉ ở góc độ hỗ trợ mà còn hướng đến việc tạo giá trị bền vững cho cộng đồng. Các chương trình trong lĩnh vực giáo dục, hỗ trợ người dân chịu ảnh hưởng bởi thiên tai và các sáng kiến cộng đồng được triển khai với định hướng lâu dài, gắn với vai trò của doanh nghiệp trong sự phát triển chung của xã hội



Thiện nguyện “Trăng đầy” tại Bệnh viện Nhi Trung ương (Hà Nội) và Nhi Đồng 2 (TP.HCM)

Tổ chức “Company trip” năm 2025 tại Hàn Quốc cho người lao động

Governance – Quản trị

PSD cam kết duy trì hệ thống quản trị doanh nghiệp minh bạch, hiệu quả và phù hợp với chuẩn mực quản trị của doanh nghiệp niêm yết. Hệ thống quản trị vững chắc giúp Công ty **quản lý hiệu quả quá trình mở rộng kinh doanh, đa dạng hóa ngành hàng và phát triển quan hệ với các đối tác quốc tế.**

Các trọng tâm quản trị bao gồm:

- Tăng cường vai trò giám sát và định hướng chiến lược của Hội đồng quản trị;
- Nâng cao minh bạch thông tin và trách nhiệm giải trình với cổ đông và thị trường;
- Hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ;
- Tuân thủ các nguyên tắc đạo đức kinh doanh và phòng chống tham nhũng.

Các nguyên tắc ESG được tích hợp vào chiến lược phát triển của Công ty nhằm tạo ra giá trị dài hạn cho cổ đông và các bên liên quan

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. Quản lý tác động môi trường

Hoạt động của PSD chủ yếu bao gồm quản lý kho vận, phân phối hàng hóa và vận hành hệ thống văn phòng. Do đó, mức độ tác động trực tiếp đến môi trường của Công ty tương đối thấp so với các doanh nghiệp sản xuất.

Tuy nhiên, PSD nhận thức rằng việc quản lý hiệu quả các yếu tố môi trường trong hoạt động logistics, kho vận và vận hành văn phòng có ý nghĩa quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững của Công ty. Trong những năm qua, PSD từng bước triển khai các giải pháp nhằm:

- Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong vận hành văn phòng và trung tâm phân phối;
- Tối ưu hóa hoạt động logistics nhằm giảm tiêu thụ nhiên liệu;
- Quản lý việc sử dụng vật liệu đóng gói và chất thải phát sinh trong quá trình phân phối sản phẩm;
- Tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

Công ty cũng đang từng bước nghiên cứu xây dựng hệ thống theo dõi và đo lường các chỉ tiêu môi trường, hướng tới việc công bố dữ liệu ESG đầy đủ hơn trong các báo cáo thường niên tiếp theo

2. Phát thải khí nhà kính

Các nguồn phát thải khí nhà kính của PSD chủ yếu phát sinh từ phương tiện vận chuyển phục vụ hoạt động logistics hoặc phương tiện phục vụ hoạt động nội bộ của Công ty (nguồn trực tiếp) và phát thải phát sinh từ việc sử dụng điện năng tại hệ thống văn phòng và trung tâm phân phối (nguồn gián tiếp).

Hiện tại, PSD chưa triển khai hệ thống đo lường định lượng phát thải khí nhà kính. Tuy nhiên, Công ty đang áp dụng một số biện pháp nhằm giảm thiểu phát thải gián tiếp, bao gồm:

- Tối ưu hóa lộ trình giao nhận hàng hóa nhằm giảm quãng đường vận chuyển;
- Khuyến khích sử dụng các giải pháp logistics hiệu quả và tiết kiệm nhiên liệu;
- Nâng cao hiệu quả sử dụng điện tại văn phòng thông qua các thiết bị tiết kiệm năng lượng.
- Trong thời gian tới, PSD sẽ từng bước nghiên cứu áp dụng các phương pháp đo lường phát thải theo thông lệ quốc tế nhằm nâng cao chất lượng báo cáo phát triển bền vững

3. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Hoạt động của PSD không sử dụng nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất. Tuy nhiên, trong quá trình phân phối sản phẩm, Công ty có sử dụng một số loại vật liệu hỗ trợ như: thùng carton, vật liệu đóng gói bảo vệ sản phẩm, vật tư phục vụ kho vận. PSD định hướng sử dụng vật liệu đóng gói một cách hợp lý và tiết kiệm, đồng thời phối hợp với các đối tác logistics và nhà cung cấp để:

- Tối ưu hóa kích thước và quy cách đóng gói nhằm giảm lượng vật liệu sử dụng;
- Tăng cường tái sử dụng các vật liệu đóng gói trong nội bộ hệ thống kho;

- Hạn chế sử dụng các vật liệu khó tái chế khi có thể.

Những giải pháp này giúp giảm thiểu lượng chất thải phát sinh trong quá trình phân phối.



4. Tiêu thụ điện

Nguồn năng lượng tiêu thụ chính của PSD là điện năng sử dụng tại hệ thống văn phòng và trung tâm phân phối.

Tổng sản lượng điện tiêu thụ trong năm 2025 của PSD là 53.407 Kwh

Nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, Công ty đã triển khai một số biện pháp như:

- Sử dụng thiết bị điện có hiệu suất năng lượng cao;
- Khuyến khích cán bộ nhân viên thực hành tiết kiệm điện tại nơi làm việc;
- Tối ưu hóa hệ thống chiếu sáng và điều hòa không khí tại văn phòng;
- Áp dụng các giải pháp quản lý vận hành nhằm giảm tiêu thụ năng lượng trong hệ thống kho.

Những giải pháp này không chỉ giúp giảm chi phí vận hành, tiết kiệm được 6.636 Kwh điện trong năm 2025, mà còn góp phần hạn chế tác động môi trường trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

5. Tiêu thụ nước

Do đặc thù hoạt động kinh doanh không bao gồm hoạt động sản xuất, lượng nước tiêu thụ của PSD chủ yếu phục vụ cho sinh hoạt tại văn phòng và vận hành cơ sở hạ tầng tại trung tâm phân phối.

Lượng nước tiêu thụ của Công ty ở mức thấp, tất cả đều được cung cấp từ nguồn nước thủy cục thông qua các Ban quản lý đơn vị cho thuê văn phòng và không phát sinh nước thải công nghiệp. PSD thực hiện các biện pháp quản lý nhằm sử dụng nước tiết kiệm và hiệu quả, đồng thời tuân thủ đầy đủ các quy định của địa phương về cấp thoát nước và vệ sinh môi trường.

6. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

PSD cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan.

Trong quá trình hoạt động, Công ty:

- Không phát sinh hoạt động sản xuất gây ô nhiễm môi trường;
- Thực hiện quản lý chất thải sinh hoạt và chất thải văn phòng theo quy định;
- Tuân thủ các quy định về phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động và vệ sinh môi trường tại các địa điểm hoạt động.

Trong năm báo cáo, PSD không ghi nhận trường hợp vi phạm pháp luật hoặc bị xử phạt liên quan đến môi trường

7. Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

PSD xác định trách nhiệm với cộng đồng địa phương là một phần trong định hướng phát triển bền vững của doanh nghiệp. Với đặc thù hoạt động trải rộng trên nhiều tỉnh, thành phố, Công ty không chỉ tập trung vào hiệu quả kinh doanh mà còn chú trọng đến việc tạo ra các giá trị tích cực tại những khu vực mình hiện diện.

Trong năm 2025, các hoạt động trách nhiệm xã hội của PSD được triển khai theo hướng có trọng tâm, tập trung vào hai trụ cột chính: hỗ trợ giáo dục và thúc đẩy khả năng tiếp cận công nghệ, đồng thời duy trì các hoạt động hỗ trợ cộng đồng trong những tình huống cần thiết. Các chương trình không dừng ở tính hỗ trợ ngắn hạn mà hướng đến việc góp phần cải thiện điều kiện tiếp cận tri thức và nâng cao năng lực thích ứng của cộng đồng địa phương.

Cách tiếp cận này phản ánh vai trò của PSD không chỉ là một doanh nghiệp phân phối, mà còn là một tổ chức có trách nhiệm với xã hội, gắn hoạt động kinh doanh với việc tạo ra giá trị bền vững cho cộng đồng nơi Công ty hoạt động.

Hoạt động hỗ trợ giáo dục và phát triển tri thức

PSD xác định phát triển năng lực con người và tri thức là một phần trong trách nhiệm dài hạn của doanh nghiệp đối với hệ sinh thái công nghệ. Trong bối cảnh công nghệ thay đổi nhanh, Công ty định hướng xây dựng môi trường học tập liên tục, nơi việc học không tách rời công việc mà gắn trực tiếp với khả năng thích ứng và hiệu quả triển khai.

Trong năm 2025, các hoạt động đào tạo và chia sẻ tri thức được triển khai theo hướng tinh gọn nhưng có trọng tâm, tập trung vào hai trục chính: tư duy quản trị và năng lực ứng dụng công nghệ. Các chương trình giao lưu với chuyên gia trong ngành, cùng các nội dung đào tạo về dữ liệu, AI và công cụ số, được thiết kế nhằm giúp đội ngũ không chỉ cập nhật kiến thức mà còn áp dụng trực tiếp vào công việc hàng ngày.

Đồng thời, PSD thúc đẩy văn hóa học hỏi thông qua các hoạt động mang tính tương tác và thực tiễn, khuyến khích nhân sự chủ động tiếp cận công nghệ mới, chia sẻ góc nhìn và phát triển tư duy đa chiều trong xử lý công việc.

Cách tiếp cận này phản ánh vai trò của PSD không chỉ trong việc phát triển nội lực tổ chức, mà còn góp phần nâng cao năng lực công nghệ và tư duy đổi mới của nguồn nhân lực trong ngành ICT, hướng đến sự phát triển bền vững của hệ sinh thái trong dài hạn.

Hoạt động thiện nguyện và hỗ trợ cộng đồng

Bên cạnh các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục và công nghệ, các chương trình hỗ trợ cộng đồng luôn được PSD chú trọng triển khai theo **định hướng nhân văn, có sự tham gia trực tiếp của người lao động**. Các hoạt động này không chỉ mang tính hỗ trợ ngắn hạn mà còn hướng đến việc lan tỏa tinh thần sẻ chia trách nhiệm xã hội trong toàn tổ chức.

Trong năm 2025, Công ty triển khai chương trình thiện nguyện “Trăng đầy”, trao 100 suất quà với tổng giá trị 50 triệu đồng đến các bệnh nhi tại Bệnh viện Nhi Trung ương (Hà Nội) và Bệnh viện Nhi Đồng 2 (TP.HCM). Hoạt động được thực hiện

trực tiếp tại các phòng điều trị, tập trung vào việc hỗ trợ tinh thần cho các em nhỏ và gia đình trong quá trình điều trị.

Bên cạnh đó, PSD phối hợp cùng Tổng Công ty PETROSETCO triển khai chương trình quyên góp ủng hộ đồng bào chịu ảnh hưởng bởi thiên tai thông qua hình thức làm thêm giờ tự nguyện. Hoạt động này không chỉ góp phần hỗ trợ cộng đồng kịp thời mà còn thể hiện tinh thần đồng hành của doanh nghiệp cùng người lao động đối PSD đối với xã hội.



Đồng hành cùng tổng công ty PETROSETCO để ủng hộ CBNV và đồng bào chịu ảnh hưởng từ bão lũ năm 2025 với phong trào làm thêm giờ của NLD

Thông qua các hoạt động này, PSD từng bước hình thành cách **tiếp cận trách nhiệm xã hội gắn với sự tham gia của đội ngũ nội bộ**, qua đó xây dựng văn hóa doanh nghiệp đề cao tính nhân văn, đóng góp thực chất vào sự phát triển bền vững của cộng đồng

Tác động tích cực đến cộng đồng thông qua hoạt động kinh doanh

Bên cạnh các hoạt động trách nhiệm xã hội trực tiếp, PSD cũng tạo ra những tác động tích cực cho cộng đồng thông qua hoạt động kinh doanh của mình. Là doanh nghiệp phân phối trong ngành công nghệ, PSD đóng góp vào sự phát triển của nền kinh tế số thông qua:

- Mở rộng mạng lưới phân phối công nghệ đến nhiều địa phương, kể cả những vùng sâu vùng xa;
- Hỗ trợ các đối tác bán lẻ và đại lý phát triển hoạt động kinh doanh;
- Tạo việc làm và cơ hội phát triển nghề nghiệp cho người lao động trong lĩnh vực công nghệ.

Thông qua việc mở rộng hệ sinh thái phân phối và hợp tác với các đối tác trong chuỗi giá trị, PSD góp phần thúc đẩy sự phát triển của thị trường công nghệ tại Việt Nam.

Định hướng trong thời gian tới

Trong thời gian tới, PSD sẽ tiếp tục duy trì và mở rộng các hoạt động trách nhiệm xã hội theo hướng:

- Tăng cường các sáng kiến hỗ trợ giáo dục và tiếp cận công nghệ;
- Khuyến khích sự tham gia của cán bộ nhân viên trong các hoạt động cộng đồng;
- Phối hợp với các đối tác và tổ chức xã hội để triển khai các chương trình trách nhiệm xã hội có ý nghĩa thiết thực.

PSD tin rằng việc thực hiện tốt trách nhiệm đối với cộng đồng không chỉ góp phần tạo ra những giá trị tích cực cho xã hội mà còn là nền tảng quan trọng cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp trong dài hạn.



PHẦN VI BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025**

NỘI DUNG	TRANG
Thông tin về doanh nghiệp	1
Báo cáo của Chủ tịch Hội đồng Quản trị	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3
Bảng cân đối kế toán hợp nhất (Mẫu số B 01 – DN/HN)	5
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Mẫu số B 02 – DN/HN)	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (Mẫu số B 03 – DN/HN)	8
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (Mẫu số B 09 – DN/HN)	9

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025**



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Số 0305482862 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh (tên trước đây là Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh) cấp lần đầu ngày 4 tháng 2 năm 2008 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 34 ngày 27 tháng 8 năm 2025.	
Hội đồng Quản trị	Ông Vũ Tiến Dương	Chủ tịch (từ ngày 19 tháng 4 năm 2025)
	Ông Trần Quang Huy	Chủ tịch (đến ngày 19 tháng 4 năm 2025)
	Ông Phan Hải Âu	Thành viên (từ ngày 22 tháng 4 năm 2025)
	Ông Trần Quang Huy	Thành viên (từ ngày 19 tháng 4 năm 2025 đến ngày 22 tháng 4 năm 2025)
	Ông Vũ Tiến Dương	Thành viên (đến ngày 19 tháng 4 năm 2025)
	Ông Cao Thanh Hùng	Thành viên độc lập
Ban Kiểm soát	Ông Lê Minh Kha Ông Sơn Chí Tân Bà Bùi Vũ Quỳnh Như	Trưởng ban Thành viên Thành viên
Ban Giám đốc	Ông Phan Hải Âu Ông Vũ Tiến Dương Ông Phan Hải Âu Ông Nguyễn Mạnh Lân	Giám đốc (từ ngày 19 tháng 4 năm 2025) Giám đốc (đến ngày 19 tháng 4 năm 2025) Phó Giám đốc (đến ngày 19 tháng 4 năm 2025) Phó Giám đốc
Người đại diện theo pháp luật	Ông Vũ Tiến Dương	Chủ tịch
Trụ sở chính	P. 207, Tòa nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH PwC (Việt Nam)	

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ

BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty đối với Báo cáo Tài chính Hợp nhất

Chủ tịch Hội đồng Quản trị ("HĐQT") của Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí ("Công ty") chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (gọi chung là "Nhóm công ty") thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Chủ tịch HĐQT được yêu cầu phải:

- chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở Nhóm công ty hoạt động liên tục trừ khi giả định Nhóm công ty hoạt động liên tục là không phù hợp.

Chủ tịch HĐQT của Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh 2 của báo cáo tài chính hợp nhất. Chủ tịch HĐQT của Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Nhóm công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn.

Phê chuẩn Báo cáo Tài chính Hợp nhất

Theo đây, tôi phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm từ trang 5 đến trang 47. Báo cáo tài chính hợp nhất này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Vũ Tiến Dương
Chủ tịch HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, nước CHXHCN Việt Nam
Ngày 24 tháng 3 năm 2026

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí ("Công ty") và các công ty con (gọi chung là "Nhóm công ty") được lập ngày 31 tháng 12 năm 2025, và được Chủ tịch Hội đồng Quản trị ("HĐQT") của Công ty phê chuẩn ngày 24 tháng 3 năm 2026. Báo cáo tài chính hợp nhất này bao gồm: bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 47.

Trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT

Chủ tịch HĐQT của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Chủ tịch HĐQT xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Chủ tịch HĐQT, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

Quách Thành Châu
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
0875-2023-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM17812
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2026

Trần Thị Cẩm Tú
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
2713-2023-006-1

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ
Mẫu số B 01 – DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2025 VND	2024 VND
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		4.602.280.692.683	2.724.937.039.326
110	Tiền		228.669.277.663	104.184.219.922
111	Tiền	3	228.669.277.663	104.184.219.922
120	Đầu tư tài chính ngắn hạn		1.793.700.044.738	1.271.400.000.000
121	Chứng khoán kinh doanh	4(a)	40.069.030.141	-
122	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	4(a)	(2.879.215.930)	-
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4(b)	1.756.510.230.527	1.271.400.000.000
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		1.475.063.848.311	723.054.734.073
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	1.471.355.633.477	815.241.609.205
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn		2.188.834.652	2.894.052.077
136	Phải thu ngắn hạn khác	6	158.419.646.428	66.834.704.323
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	7	(156.900.266.246)	(161.915.631.532)
140	Hàng tồn kho	8	965.402.091.474	525.687.570.967
141	Hàng tồn kho		974.869.405.978	535.245.387.406
149	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(9.467.314.504)	(9.557.816.439)
150	Tài sản ngắn hạn khác		139.445.430.497	100.610.514.364
151	Chi phí trả trước ngắn hạn		636.943.456	1.360.489.797
152	Thuế giá trị gia tăng ("GTGT") được khấu trừ	12(a)(i)	138.683.975.761	99.150.024.567
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	12(a)(ii)	124.511.280	100.000.000
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		69.616.846.976	65.526.737.196
210	Khoản phải thu dài hạn		1.148.239.590	42.460.000
216	Phải thu dài hạn khác		1.148.239.590	42.460.000
220	Tài sản cố định		68.468.607.386	65.484.277.196
221	Tài sản cố định hữu hình	9(a)	12.845.513.796	7.811.882.085
222	Nguyên giá		21.966.016.229	19.821.359.985
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(9.120.502.433)	(12.009.477.900)
227	Tài sản cố định vô hình	9(b)	55.623.093.590	57.672.395.111
228	Nguyên giá		64.793.063.419	64.793.063.419
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(9.169.969.829)	(7.120.668.308)
250	Đầu tư tài chính dài hạn	4(c)	-	-
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		1.350.000.000	1.350.000.000
254	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(1.350.000.000)	(1.350.000.000)
270	TỔNG TÀI SẢN		4.671.897.539.659	2.790.463.776.522

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 47 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ
Mẫu số B 01 – DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2025 VND	2024 VND
300	NỢ PHẢI TRẢ		3.955.253.293.120	2.214.233.516.372
310	Nợ ngắn hạn		3.953.515.695.488	2.211.949.304.173
311	Phải trả người bán ngắn hạn	10	1.048.116.704.591	391.946.193.544
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	11	25.877.807.824	3.489.370.461
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12(b)	12.095.687.054	5.642.942.586
314	Phải trả người lao động	13	32.344.090.979	22.875.652.124
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	14	15.014.478.053	6.203.837.066
319	Phải trả ngắn hạn khác	15	231.184.659.548	228.745.382.874
320	Vay ngắn hạn	16	2.572.040.199.971	1.537.823.253.064
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	17	16.842.067.468	15.222.672.454
330	Nợ dài hạn		1.737.597.632	2.284.212.199
337	Phải trả dài hạn khác		607.018.269	707.018.269
341	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	30	1.130.579.363	1.577.193.930
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		716.644.246.539	576.230.260.150
410	Vốn chủ sở hữu		716.644.246.539	576.230.260.150
411	Vốn góp của chủ sở hữu	18, 19	518.278.940.000	518.278.940.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		518.278.940.000	518.278.940.000
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	19	198.353.705.463	57.939.719.074
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước		57.939.719.074	28.950.899.627
421b	- LNST chưa phân phối của năm nay		140.413.986.389	28.988.819.447
429	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	19	11.601.076	11.601.076
440	TỔNG NGUỒN VỐN		4.671.897.539.659	2.790.463.776.522

Nam

Tổng Xuân Nam
Người lập

Nghĩa

Nguyễn Văn Nghĩa
Kế toán trưởng



Vũ Tiến Dương
Chủ tịch HĐQT
Ngày 24 tháng 3 năm 2026

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 47 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Mẫu số B 02 – DN/HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2025 VND	2024 VND
01	Doanh thu bán hàng	8.105.352.385.153	5.896.934.190.147
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	(285.954.459.705)	(196.098.037.198)
10	Doanh thu thuần về bán hàng	7.819.397.925.448	5.700.836.152.949
11	Giá vốn hàng bán	(7.412.588.509.557)	(5.379.911.763.199)
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng	406.809.415.891	320.924.389.750
21	Doanh thu hoạt động tài chính	153.233.082.718	81.916.008.156
22	Chi phí tài chính	(87.328.085.823)	(59.099.259.515)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	(82.217.682.840)	(48.579.091.123)
25	Chi phí bán hàng	(246.375.236.216)	(190.752.698.655)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(50.846.129.953)	(55.195.119.468)
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	175.493.046.617	97.793.320.268
31	Thu nhập khác	4.010.780.170	7.171.527.219
32	Chi phí khác	(140.647.010)	(138.140.855)
40	Lợi nhuận khác	3.870.133.160	7.033.386.364
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	179.363.179.777	104.826.706.632
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	(36.711.787.941)	(22.605.698.913)
52	Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	446.614.567	350.522.439
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	143.098.006.403	82.571.530.158
Phân bổ cho:			
61	Công ty	143.098.006.403	82.610.486.425
62	Cổ đông không kiểm soát	-	(38.956.267)
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.709	1.559
71	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	2.599	1.559


Tổng Xuân Nam
Người lập


Nguyễn Văn Nghĩa
Kế toán trưởng


Vũ Tiến Dương
Chủ tịch HĐQT
Ngày 24 tháng 3 năm 2026

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 47 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Mẫu số B 03 – DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2025 VND	2024 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế	179.363.179.777	104.826.706.632
Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ") và phân bổ lợi thế thương mại	4.557.788.564	10.658.496.792
03	Các khoản dự phòng	(2.226.651.291)	237.840.391
04	Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	125.309.357	636.625.863
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(125.217.377.052)	(57.607.286.122)
06	Chi phí lãi vay	82.217.682.840	48.579.091.123
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	138.819.932.195	107.331.474.679
09	(Tăng)/giảm các khoản phải thu	(755.683.011.862)	366.496.254.651
10	(Tăng)/giảm hàng tồn kho	(439.624.018.572)	338.234.503.587
11	Tăng/(giảm) các khoản phải trả	747.228.665.787	(377.093.718.127)
12	Giảm/(tăng) chi phí trả trước	723.546.341	(573.921.344)
13	Tăng chứng khoán kinh doanh	(40.069.030.141)	-
14	Tiền lãi vay đã trả	(79.156.435.182)	(48.363.983.378)
15	Thuế TNDN đã nộp	(29.647.680.896)	(23.941.948.239)
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	(1.064.625.000)	(284.600.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(458.472.657.330)	361.804.061.829
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm TSCĐ	(7.542.118.754)	-
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	249.765.300	200.000.000
23	Tiền chi đầu tư tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn trên 3 tháng	(3.252.433.868.102)	(2.025.500.000.000)
24	Tiền thu hồi tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn trên 3 tháng	2.767.323.637.575	1.683.600.000.000
27	Tiền thu lãi tiền gửi, lãi trái phiếu	92.992.632.598	51.465.291.473
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(399.409.951.383)	(290.234.708.527)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ vay ngắn hạn	6.067.315.472.754	4.405.209.446.519
34	Tiền chi trả nợ gốc vay ngắn hạn	(5.033.098.525.847)	(4.394.590.455.969)
36	Tiền cổ tức đã trả cho cổ đông	(51.824.818.000)	(41.459.854.400)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	982.392.128.907	(30.840.863.850)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	124.509.520.194	40.728.489.452
60	Tiền đầu năm	104.184.219.922	63.407.925.797
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(24.462.453)	47.804.673
70	Tiền cuối năm	228.669.277.663	104.184.219.922

Các thông tin bổ sung cho các khoản mục trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ được trình bày tại Thuyết minh 34.


Tổng Xuân Nam
Người lập


Nguyễn Văn Nghĩa
Kế toán trưởng


Vũ Tiến Dương
Chủ tịch HĐQT
Ngày 24 tháng 3 năm 2026

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 47 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025**

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (“Công ty”) tiền thân là Công ty TNHH Một Thành viên Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí – được thành lập trên cơ sở Xí nghiệp Viễn thông Dầu khí theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305482862 ngày 4 tháng 2 năm 2008.

Theo Nghị quyết số 28/NQ-DVTHDK ngày 13 tháng 9 năm 2011 của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (“Petrosetco”), Công ty mẹ của Công ty, về phương án tái cấu trúc tổng thể Petrosetco, Công ty TNHH Một Thành viên Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí được chuyển đổi thành công ty cổ phần. Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi lần thứ 6 số 0305482862 ngày 7 tháng 11 năm 2011 và các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh tiếp theo do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh (tên trước đây là Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh) cấp với lần thay đổi gần nhất lần thứ 34 ngày 27 tháng 8 năm 2025.

Ngày 28 tháng 6 năm 2013, cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã giao dịch cổ phiếu là “PSD”.

Chủ sở hữu của Công ty bao gồm Petrosetco và các cổ đông khác. Chi tiết về tỷ lệ phần trăm góp vốn được trình bày ở Thuyết minh 18(b).

Hoạt động chính của Nhóm công ty là mua bán thiết bị viễn thông, thiết bị điện tử, công nghệ thông tin; bán buôn máy vi tính, thiết bị; bán buôn sản phẩm đồ chơi, sản phẩm trò chơi, sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi; kinh doanh thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh; các hoạt động dịch vụ giao nhận hàng hóa, dịch vụ logistic và lưu giữ hàng hóa.

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Nhóm công ty là 12 tháng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Nhóm công ty có 169 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 157 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Mẫu số B 09 – DN/HN

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có 2 công ty con, 1 công ty liên kết, 1 đơn vị khác được đầu tư vốn góp như được trình bày ở Thuyết minh 4(c), và 2 đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc. Chi tiết như sau:

Công ty con	Hoạt động chính	2025		2024	
		Nơi thành lập, đăng ký hoạt động	Tỷ lệ sở hữu % biểu quyết %	Tỷ lệ sở hữu % biểu quyết %	Tỷ lệ sở hữu % biểu quyết %
Công ty con					
Công ty Cổ phần Điện tử Điện lạnh Bình Minh (“Bình Minh”) (*)	Kinh doanh sản phẩm điện tử, điện lạnh, điện gia dụng	Thành phố Hồ Chí Minh	92,5	92,5	92,5
Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một Thành viên An Lạc Nhơn Trạch (“An Lạc Nhơn Trạch”)	Hoạt động chính là cung cấp dịch vụ đóng gói các sản phẩm từ giấy	Tỉnh Đồng Nai	100	100	100
Công ty liên kết					
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại số Vietecom (“Vietecom”) (**)	Kinh doanh thiết bị điện tử, công nghệ thông tin, chuyên giao công nghệ, giao nhận hàng hóa	Thành phố Hà Nội	20	20	20
Đơn vị khác được đầu tư góp vốn					
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bán lẻ Dầu khí	Hoạt động chính là bán lẻ máy vi tính, phần mềm và thiết bị viễn thông	Thành phố Hồ Chí Minh	11,25	11,25	11,25
Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc					
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí tại Hà Nội	Hoạt động chính là buôn bán máy móc thiết bị và phụ tùng	Thành phố Hà Nội			
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí tại Đà Nẵng	Hoạt động chính là buôn bán máy móc thiết bị và phụ tùng	Thành phố Đà Nẵng			

(*) Bình Minh đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể theo Nghị quyết số 21/NQ-PSD-HĐQT ngày 3 tháng 12 năm 2025 và Thông báo số 9970/26 ngày 6 tháng 1 năm 2026 của Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.

(**) Vietecom đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể theo Nghị quyết số 15/NQ-PSD-HĐQT ngày 11 tháng 5 năm 2017. Tại ngày phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất này, việc giải thể Vietecom chưa được hoàn tất.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**2.1 Cơ sở của việc lập báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo nguyên tắc giá gốc, ngoại trừ các khoản đầu tư vào công ty liên kết và hợp nhất kinh doanh như được trình bày tại Thuyết minh 2.5.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

Chế độ kế toán mới đã ban hành nhưng chưa có hiệu lực

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, thay thế Thông tư 200/2014/TT-BTC có hiệu lực áp dụng từ ngày 1 tháng 1 năm 2026 và cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2026. Do đó, Công ty sẽ áp dụng Thông tư 99 từ năm tài chính bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 năm 2026.

Thông tư 99 yêu cầu đổi tên "Bảng cân đối kế toán" thành "Báo cáo tình hình tài chính"; thay đổi tên hoặc bổ sung thêm một vài chỉ tiêu trên Báo cáo tình hình tài chính, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; và bổ sung thêm các thuyết minh. Đối với việc ghi nhận, đo lường và trình bày, Thông tư 99 có các cập nhật quan trọng như chỉ bắt đầu ghi nhận chi phí sửa chữa định kỳ TSCĐ khi phát sinh thay vì được trích trước, rà soát và hạch toán theo bản chất của hợp đồng hợp tác kinh doanh. Thông tư 99 cũng bổ sung quy định cho việc áp dụng các thay đổi chính sách kế toán do áp dụng lần đầu các quy định của Thông tư 99 theo phương pháp hồi tố đơn giản, hồi tố đầy đủ hoặc không hồi tố tùy theo từng trường hợp cụ thể.

Chủ tịch HĐQT của Tổng Công ty đang tiếp tục đánh giá mức độ ảnh hưởng của Thông tư 99 đến việc đo lường và trình bày các số liệu so sánh trên báo cáo tài chính của Công ty trong các năm tài chính tới.

2.2 Năm tài chính

Năm tài chính của Nhóm công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2.3 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Nhóm công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán và trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất là Đồng Việt Nam ("VND" hoặc "Đồng").

2.4 Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.4 Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán (tiếp theo)**

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Nhóm công ty thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng thương mại nơi Nhóm công ty mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

2.5 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính**Công ty con**

Công ty con là các doanh nghiệp mà Nhóm công ty có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó, thường đi kèm là việc nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết. Sự tồn tại và tính hữu hiệu của quyền biểu quyết tiềm năng đang được thực thi hoặc được chuyển đổi sẽ được xem xét khi đánh giá liệu Nhóm công ty có quyền kiểm soát doanh nghiệp hay không. Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày quyền kiểm soát đã chuyển giao cho Nhóm công ty. Việc hợp nhất chấm dứt kể từ lúc quyền kiểm soát không còn.

Phương pháp kế toán mua được Nhóm công ty sử dụng để hạch toán việc mua công ty con. Chi phí mua được ghi nhận theo giá trị hợp lý của các tài sản đem trao đổi, công cụ vốn được phát hành và các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận tại ngày diễn ra việc trao đổi, cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua. Các tài sản xác định được, nợ phải trả và những khoản nợ tiềm tàng đã được thừa nhận khi hợp nhất kinh doanh được xác định trước hết theo giá trị hợp lý tại ngày mua không kể đến lợi ích của cổ đông không kiểm soát. Khoản vượt trội giữa chi phí mua so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị tài sản thuần được xem là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu bên mua trong giá trị hợp lý tài sản thuần lớn hơn chi phí mua, phần chênh lệch được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Trong giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, khi xác định lợi thế thương mại hoặc lãi từ giao dịch mua giá rẻ, giá phí khoản đầu tư vào công ty con được tính là tổng của giá phí tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày công ty mẹ kiểm soát công ty con.

Giao dịch, công nợ và các khoản lãi, các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh giữa Công ty mẹ và các công ty con và giữa các công ty với nhau được loại trừ khi hợp nhất. Chính sách kế toán của các công ty con cũng thay đổi nếu cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán đang được Nhóm công ty áp dụng.

Báo cáo tài chính của các công ty trong Nhóm công ty sử dụng để hợp nhất phải được lập cho cùng một năm tài chính. Nếu ngày kết thúc năm tài chính khác nhau, thời gian chênh lệch không vượt quá 3 tháng. Báo cáo tài chính sử dụng để hợp nhất phải được điều chỉnh cho ảnh hưởng của những giao dịch và sự kiện quan trọng xảy ra giữa ngày kết thúc năm tài chính của các công ty và ngày kết thúc năm tài chính của Nhóm công ty. Độ dài của kỳ báo cáo và sự khác nhau về thời điểm lập báo cáo tài chính phải được thống nhất qua các năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Mẫu số B 09 – DN/HN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.5 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nghiệp vụ và lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Nhóm công ty trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Nhóm công ty trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào LNST chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

Những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Nhóm công ty trong công ty con dẫn đến việc mất quyền kiểm soát đối với công ty con, thì chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Nhóm công ty trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Phần sở hữu còn lại trong công ty này sẽ được hạch toán như một khoản đầu tư tài chính thông thường hoặc kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ khi công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát công ty con.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là tất cả các công ty trong đó Nhóm công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở công ty đó. Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Khoản đầu tư của Nhóm công ty vào công ty liên kết bao gồm lợi thế thương mại phát sinh khi đầu tư, trừ đi những khoản tổn thất lũy kế.

Sau đó, phần sở hữu của Nhóm công ty trong lãi hoặc lỗ của công ty liên doanh, liên kết sau ngày đầu tư được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất tương ứng với tăng hoặc giảm vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Cổ tức hoặc lợi nhuận được phân chia từ bên nhận đầu tư phải hạch toán giảm giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Ngoài ra việc điều chỉnh giá trị ghi sổ của khoản đầu tư cũng phải được thực hiện khi lợi ích của Nhóm công ty thay đổi do có sự thay đổi vốn chủ sở hữu của bên nhận đầu tư nhưng không được phản ánh trên kết quả hoạt động kinh doanh trong năm tài chính của đơn vị được đầu tư. Nếu phần sở hữu của Nhóm công ty trong khoản lỗ của công ty liên doanh, liên kết bằng hoặc vượt quá giá trị ghi sổ của khoản đầu tư, Nhóm công ty sẽ không ghi nhận khoản lỗ vượt đó trừ khi đã phát sinh nghĩa vụ hoặc đã thanh toán hộ cho liên doanh và các công ty liên kết.

Các chính sách kế toán của các bên liên kết được thay đổi khi cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán mà Nhóm công ty áp dụng.

Các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ giữa Nhóm công ty với các bên liên kết sẽ được loại trừ tới mức tương ứng với phần lợi ích của Nhóm công ty trong bên liên kết theo quy định kế toán hiện hành.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Mẫu số B 09 – DN/HN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.6 Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại trên báo cáo tài chính hợp nhất là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Nhóm công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản thuần của công ty con tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại có được từ việc mua công ty con được coi là một loại tài sản, được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế thương mại đó nhưng không quá 10 năm.

Lợi thế thương mại có được từ việc mua khoản đầu tư vào công ty liên kết được tính vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư tại thời điểm mua. Nhóm công ty không phân bổ dần khoản lợi thế thương mại này.

Khi bán khoản đầu tư vào công ty con hoặc công ty liên kết, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

Lợi thế thương mại được ghi nhận theo giá gốc trừ khấu hao lũy kế, và được đánh giá tổn thất lợi thế thương mại định kỳ hàng năm. Nếu có bằng chứng cho thấy phần giá trị lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm tài chính phát sinh.

2.7 Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

2.8 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu thể hiện giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bán hàng hóa và các khoản phải thu khác không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch bán hàng hóa. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất ước tính có thể xảy ra. Chênh lệch giữa khoản dự phòng phải lập ở cuối [kỳ kế toán/năm tài chính] này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm tài chính. Các khoản phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Các khoản phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thu hồi.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.9 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí mua và các chi phí khác có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm tài chính kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ.

Nhóm công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và bị hỏng. Chênh lệch giữa khoản dự phòng phải lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm giá vốn hàng bán trong năm tài chính.

2.10 Đầu tư tài chính

(a) Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là chứng khoán do Nhóm công ty nắm giữ cho mục đích kinh doanh.

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua chứng khoán kinh doanh. Sau đó, Chủ tịch HĐQT thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán kinh doanh được lập khi giá trị ghi sổ cao hơn giá trị thị trường của các khoản chứng khoán kinh doanh này. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm tài chính. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Thời điểm ghi nhận chứng khoán kinh doanh là thời điểm Nhóm công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh;
- Chứng khoán chưa niêm yết được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Lãi hoặc lỗ từ việc thanh lý, nhượng bán chứng khoán kinh doanh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

(b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Nhóm công ty có ý định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác. Các khoản đầu tư này ban đầu được ghi nhận theo giá gốc. Sau đó, Chủ tịch HĐQT thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.10 Đầu tư tài chính (tiếp theo)

(b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập trên cơ sở có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm tài chính. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất đến ngày đáo hạn.

(c) Đầu tư vào công ty liên kết

Đầu tư vào công ty liên kết được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu trong báo cáo tài chính hợp nhất (Thuyết minh 2.5).

(d) Đầu tư góp vốn và dự phòng giảm giá đầu tư vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác là khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Chủ tịch HĐQT thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính.

Dự phòng giảm giá đầu tư vào đơn vị khác được lập vào cuối năm tài chính khi có sự giảm giá trị của các khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính dựa trên giá trị thị trường nếu giá trị thị trường được xác định một cách tin cậy. Nếu giá trị thị trường không thể được xác định một cách tin cậy, dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính dựa trên khoản lỗ của bên được đầu tư.

Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm tài chính. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.11 Tài sản cố định (“TSCĐ”)

TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình

TSCĐ được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được TSCĐ ở trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá TSCĐ nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Khấu hao

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần nguyên giá tài sản giá trị phải khấu hao trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Giá trị phải khấu hao là nguyên giá của TSCĐ ghi trên báo cáo tài chính hợp nhất trừ đi (-) giá trị thanh lý ước tính của tài sản đó. Các tỷ lệ khấu hao chủ yếu hàng năm của các loại tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5%/năm
Phương tiện vận tải	16,67% – 33%/năm
Thiết bị quản lý	20% - 33%/năm
Phần mềm	20%/năm
Quyền sử dụng tài sản	3,125%/năm

Quyền sử dụng tài sản bao gồm giá mua lại quyền sử dụng đất (tiền sử dụng đất đã trả trước cho các hợp đồng thuê đất và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Quyền sử dụng tài sản có thời hạn được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế. Nguyên giá của quyền sử dụng tài sản bao gồm giá mua, giá trị tiền sử dụng đất đã trả trước cho các hợp đồng thuê đất và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng tài sản được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của quyền sử dụng đất.

Thanh lý

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý nhượng bán TSCĐ được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của TSCĐ và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

2.12 Thuê tài sản

Thuê hoạt động là loại hình thuê TSCĐ mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.13 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chi phí trả trước ngắn hạn phản ánh số tiền trả trước để được cung cấp dịch vụ, hoặc các công cụ, dụng cụ không thỏa mãn điều kiện ghi nhận TSCĐ trong khoảng thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất kinh doanh kể từ ngày trả trước. Chi phí trả trước dài hạn phản ánh số tiền trả trước để được cung cấp dịch vụ, hoặc các công cụ, dụng cụ không thỏa mãn điều kiện ghi nhận TSCĐ có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh kể từ ngày trả trước. Các khoản chi phí trả trước này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

2.14 Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ; và
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính chất thương mại và không liên quan đến giao dịch mua hàng và dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản nợ phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thanh toán.

2.15 Vay

Vay bao gồm các khoản tiền vay từ các ngân hàng.

Các khoản vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản vay tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thanh toán.

Chi phí đi vay được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

2.16 Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa và dịch vụ đã nhận được từ người bán trong năm tài chính nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Mẫu số B 09 – DN/HN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.17 Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Nhóm công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính. Chênh lệch giữa khoản dự phòng phải trả phải lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng phải trả đã lập chưa sử dụng ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí kinh doanh trong năm tài chính.

2.18 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

LNST chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi) sau thuế TNDN của Nhóm công ty tại thời điểm báo cáo.

2.19 Phân chia lợi nhuận

Cổ tức của Nhóm công ty được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính mà cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông.

LNST TNDN có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nhóm công ty trích lập các quỹ sau:

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ LNST TNDN chưa phân phối của Nhóm công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được trình bày là một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Quỹ được sử dụng để dùng cho công tác khen thưởng, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người lao động.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Mẫu số B 09 – DN/HN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.20 Ghi nhận doanh thu

(a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Nhóm công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Nhóm công ty không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm hoặc hàng hóa như người sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa hoặc quyền kiểm soát sản phẩm hoặc hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Nhóm công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu được tiền bán hàng hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu được ghi nhận phù hợp với "bản chất hơn hình thức" và được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng sản phẩm hoặc hàng hóa. Trường hợp Nhóm công ty dùng sản phẩm, hàng hóa để khuyến mãi cho khách hàng kèm theo điều kiện mua hàng của Nhóm công ty thì Nhóm công ty phân bổ số tiền thu được để tính doanh thu cho cả hàng khuyến mãi và giá trị hàng khuyến mãi được tính vào giá vốn hàng bán.

(b) Thu nhập lãi

Tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó; và
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

2.21 Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại và giảm giá hàng bán. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng năm tài chính tiêu thụ hàng hóa được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu năm tài chính phát sinh.

Các khoản giảm trừ doanh thu đối với hàng hóa tiêu thụ trong năm tài chính, phát sinh sau ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu của năm tài chính lập báo cáo.

2.22 Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng chi phí phát sinh của hàng hóa xuất bán cho khách hàng trong năm tài chính, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Mẫu số B 09 – DN/HN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.23 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong năm tài chính chủ yếu bao gồm chi phí lãi vay, dự phòng đầu tư tài chính dài hạn, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái, và chiết khấu thanh toán.

2.24 Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán hàng hoá.

2.25 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình quản lý chung của Nhóm công ty.

2.26 Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Thuế TNDN bao gồm toàn bộ số thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế TNDN. Chi phí thuế TNDN bao gồm chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN của năm tài chính hiện hành. Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của năm tài chính phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng năm tài chính hay một năm tài chính khác.

Thuế TNDN hoãn lại, sử dụng phương pháp công nợ, được tính đầy đủ dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính hợp nhất và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục này. Thuế TNDN hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế TNDN hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế TNDN tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế TNDN hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế TNDN trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Mẫu số B 09 – DN/HN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.27 Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Nhóm công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Nhóm công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Nhóm công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và các công ty trong cùng tập đoàn là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Nhóm công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Nhóm công ty, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm HĐQT, Ban Giám đốc, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Nhóm công ty căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.28 Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm công ty tham gia vào việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Chủ tịch HĐQT xác định rằng rủi ro và tỷ suất sinh lời của doanh nghiệp bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về các loại sản phẩm, dịch vụ mà Nhóm Công ty cung cấp và do Nhóm Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do vậy báo cáo bộ phận chính yếu của Nhóm Công ty là theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

2.29 Ước tính kế toán trọng yếu

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Chủ tịch HĐQT phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các khoản nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm:

- Thời gian hữu dụng ước tính của TSCĐ (Thuyết minh 2.11);
- Dự phòng giảm giá đầu tư (Thuyết minh 2.10);
- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (Thuyết minh 2.8);
- Ghi nhận tài sản thuế TNDN hoãn lại đối với các khoản lỗ tính thuế (Thuyết minh 2.26); và
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (Thuyết minh 2.9).

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm công ty và được Chủ tịch HĐQT đánh giá là hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Mẫu số B 09 – DN/HN

3	TIỀN	2025 VND	2024 VND
	Tiền mặt	836.221.595	659.821.595
	Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	227.833.056.068	103.524.398.327
		<u>228.669.277.663</u>	<u>104.184.219.922</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Mẫu số B 09 – DN/HN

4 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

(a) Chứng khoán kinh doanh

	2025		2024	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý (*) VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND
Công ty Cổ phần Chứng khoán VIX ("VIX")	24.533.789.231	22.232.250.000	-	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng ("VPB")	10.100.643.462	9.970.200.000	-	-
Khác	5.434.597.448	4.987.364.211	-	-
	<u>40.069.030.141</u>	<u>37.189.814.211</u>	<u>-</u>	<u>-</u>
			<u>Dự phòng VND</u>	<u>Dự phòng VND</u>

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, giá trị hợp lý của cổ phiếu niêm yết được xác định dựa trên số lượng cổ phiếu mà Công ty nắm giữ và giá đóng cửa gần nhất của cổ phiếu niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán tại ngày kết thúc năm tài chính.

	2025		2024	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
4 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)				
(b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn				
Ngắn hạn				
- Tiền gửi có kỳ hạn	1.727.133.615.135	1.727.133.615.135	1.271.400.000.000	1.271.400.000.000
- Trái phiếu	29.376.615.392	29.376.615.392	-	-
	1.756.510.230.527	1.756.510.230.527	1.271.400.000.000	1.271.400.000.000

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, số dư thể hiện giá trị các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn ban đầu lớn hơn 3 tháng và kỳ hạn còn lại dưới 12 tháng tại các ngân hàng thương mại, hưởng lãi suất theo mức lãi suất tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và trái phiếu có kỳ hạn 6 tháng, hưởng lãi suất theo mức lãi suất hợp đồng trái phiếu (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024; số dư thể hiện giá trị các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn ban đầu lớn hơn 3 tháng và kỳ hạn còn lại dưới 12 tháng tại các ngân hàng thương mại, hưởng lãi suất theo mức lãi suất tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn).

(c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	2025		2024	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bán lẻ Dầu khí	1.350.000.000	(*) (1.350.000.000)	1.350.000.000	(*) (1.350.000.000)

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024, Nhóm công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của khoản đầu tư tài chính này để thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất vì khoản đầu tư này không có giá niêm yết trên thị trường chứng khoán. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

5 PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	2025 VND	2024 VND
Bên thứ ba		
Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Máy Xanh (trước đây là Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động)	113.831.192.617	5.453.250.388
Công ty TNHH Vi tính Nguyên Kim	95.243.156.676	52.879.660.421
Công ty TNHH Lan Anh	57.962.004.262	31.996.738.000
Công ty TNHH Công nghệ Viễn thông Thanh Anh	48.224.079.353	8.082.151.000
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tin học An Phát	44.900.926.972	12.979.664.624
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Diệu Phúc	44.556.756.154	28.027.783.984
Công ty TNHH Kỹ Nghệ Phúc Anh	42.299.000.334	23.074.592.645
Công ty Cổ phần Giải pháp Siêu Việt	42.008.671.571	37.176.105.647
Khác	826.448.476.954	455.447.621.948
Bên liên quan (Thuyết minh 33(b))	155.881.368.584	160.124.040.548
	<u>1.471.355.633.477</u>	<u>815.241.609.205</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024, số dư các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng đã quá hạn thanh toán và đã lập dự phòng lần lượt là 159.326.043.226 Đồng và 162.853.843.232 Đồng như đã trình bày tại Thuyết minh 7.

6 PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	2025 VND	2024 VND
Bên thứ ba		
Phải thu khác từ nhà cung cấp	41.646.535.297	27.423.204.999
Phải thu tiền lãi ngân hàng	30.317.236.255	24.454.271.500
Ký quỹ, ký cược	435.000.000	485.000.000
Tạm ứng nhân viên	261.451.888	409.863.510
Khác	4.337.540.325	5.833.876.711
Bên liên quan (Thuyết minh 33(b))		
Ký quỹ, ký cược	6.756.185.000	7.494.664.590
Phải thu tiền hỗ trợ vốn	74.665.697.663	733.823.013
	<u>158.419.646.428</u>	<u>66.834.704.323</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024, Nhóm công ty không có khoản phải thu ngắn hạn khác nào quá hạn hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Mẫu số B 09 – DN/HN

7 DỰ PHÒNG PHẢI THU NGẮN HẠN KHÓ ĐÒI

	2025			
	Giá trị gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND	Thời gian quá hạn
Một công ty thành viên thuộc Petrosetco	155.363.412.766	-	155.363.412.766	Trên 3 năm
Khác	3.962.630.460	2.425.776.980	1.536.853.480	Trên 6 tháng và trên 1 năm
	<u>159.326.043.226</u>	<u>2.425.776.980</u>	<u>156.900.266.246</u>	
	2024			
	Giá trị gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND	Thời gian quá hạn
Một công ty thành viên thuộc Petrosetco	155.363.412.766	-	155.363.412.766	Trên 3 năm
Khác	7.490.430.466	938.211.700	6.552.218.766	Trên 6 tháng và trên 3 năm
	<u>162.853.843.232</u>	<u>938.211.700</u>	<u>161.915.631.532</u>	

8 HÀNG TỒN KHO

	2025		2024	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi trên đường	168.537.135.430	-	71.672.769.967	-
Hàng hóa	801.551.692.469	(9.467.314.504)	462.993.751.303	(9.557.816.439)
Hàng gửi bán	4.780.578.079	-	578.866.136	-
	<u>974.869.405.978</u>	<u>(9.467.314.504)</u>	<u>535.245.387.406</u>	<u>(9.557.816.439)</u>

Biến động về dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm tài chính như sau:

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	9.557.816.439	9.706.976.048
Hoàn nhập dự phòng (Thuyết minh 24)	(90.501.935)	(149.159.609)
Số dư cuối năm	<u>9.467.314.504</u>	<u>9.557.816.439</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Mẫu số B 09 – DN/HN

9 TÀI SẢN CÓ ĐỊNH (“TSCĐ”)

(a) TSCĐ hữu hình

	Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị quản lý VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2025	19.821.359.985	4.997.569.766	8.640.612.229	6.183.177.990	19.821.359.985
Mua trong năm	7.542.118.754	-	7.387.081.654	155.037.100	7.542.118.754
Thanh lý, nhượng bán	(5.397.462.510)	-	-	(5.397.462.510)	(5.397.462.510)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	21.966.016.229	4.997.569.766	16.027.693.883	940.752.580	21.966.016.229
Khấu hao lũy kế	12.009.477.900	749.635.464	5.354.963.404	5.904.879.032	12.009.477.900
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2025	2.508.487.043	249.878.488	1.957.698.984	300.909.571	2.508.487.043
Khấu hao trong năm	(5.397.462.510)	-	-	(5.397.462.510)	(5.397.462.510)
Thanh lý, nhượng bán	9.120.502.433	999.513.952	7.312.662.388	808.326.093	9.120.502.433
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	7.811.882.085	4.247.934.302	3.285.648.825	278.298.958	7.811.882.085
Giá trị còn lại	12.845.513.796	3.998.055.814	8.715.031.495	132.426.487	12.845.513.796
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2025					
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025					

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, nguyên giá TSCĐ hữu hình của Nhóm công ty đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng là 8,1 tỷ Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 5,1 tỷ Đồng).

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Mẫu số B 09 – DN/HN

9 TÀI SẢN CÓ ĐỊNH (“TSCĐ”) (tiếp theo)

(b) TSCĐ vô hình

	Quyền sử dụng tài sản VND	Phần mềm VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2024	63.462.219.163	1.330.844.256	64.793.063.419
Khấu hao lũy kế			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2025	5.949.583.047	1.171.085.261	7.120.668.308
Khấu hao trong năm	1.983.194.349	66.107.172	2.049.301.521
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	7.932.777.396	1.237.192.433	9.169.969.829
Giá trị còn lại			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2025	57.512.636.116	159.758.995	57.672.395.111
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	55.529.441.767	93.651.823	55.623.093.590

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024, nguyên giá TSCĐ vô hình của Nhóm công ty đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng là 1 tỷ Đồng.

10 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	2025 Giá trị/Số có khả năng trả nợ VND	2024 Giá trị/Số có khả năng trả nợ VND
Bên thứ ba		
Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên	375.937.775.640	55.892.916.200
Dell Global B.V. (Chi nhánh Singapore) - TT CCS	256.662.126.769	67.054.966.659
Lenovo (Singapore) Pte Ltd	124.077.935.539	28.546.575.478
Dell Global B.V. (Chi nhánh Singapore)	72.933.723.850	85.914.601.791
Asus Global Pte Ltd	42.294.991.960	12.972.237.590
Khác	161.463.371.935	135.440.356.722
Bên liên quan (Thuyết minh 33(b))	14.746.778.898	6.124.539.104
	1.048.116.704.591	391.946.193.544

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Mẫu số B 09 – DN/HN

11 NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	2025 VND	2024 VND
Bên thứ ba		
Công ty Cổ phần I.P.L	1.927.687.800	1.115.069.220
Công ty TNHH Phát triển Công nghệ Adtech Việt Nam	1.715.203.172	-
Công ty TNHH Dịch Vụ Thương mại Tổng hợp Tiên Phong	1.433.512.080	-
Eairlandsea Pte. Ltd	1.185.099.662	-
Khác	19.616.015.110	2.374.011.241
Bên liên quan (Thuyết minh 33(b))	290.000	290.000
	25.877.807.824	3.489.370.461

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Mẫu số B 09 – DN/HN

12 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Biến động về thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước như sau:

	Tại ngày 1.1.2025 VND	Số phải thu/nộp trong năm VND	Số đã cán trừ trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	Tại ngày 31.12.2025 VND
(a) Phải thu					
(i) Thuế GTGT được khấu trừ	99.150.024.567	673.058.945.789	(633.524.994.595)	-	138.683.975.761
(ii) Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	100.000.000	-	-	-	100.000.000
Thuế TNDN	-	24.511.280	-	-	24.511.280
Thuế GTGT - hàng nhập khẩu	100.000.000	24.511.280	-	-	124.511.280
(b) Phải nộp					
Thuế TNDN	4.839.589.119	36.711.787.941	-	(29.647.680.896)	11.903.696.164
Thuế thu nhập cá nhân	803.353.467	7.506.156.411	-	(8.117.518.988)	191.990.890
Thuế GTGT	-	1.050.088.722.073	(633.524.994.595)	(416.563.727.478)	-
Thuế nhà thầu nước ngoài	-	47.817.821.869	-	(47.817.821.869)	-
Thuế nhập khẩu	-	973.121.818	-	(973.121.818)	-
Khác	-	9.000.000	-	(9.000.000)	-
	5.642.942.586	1.143.106.610.112	(633.524.994.595)	(503.128.871.049)	12.095.687.054

31

PHẦN VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Mẫu số B 09 – DN/HN

13 PHẢI TRẢ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và 31 tháng 12 năm 2024, số dư phải trả người lao động chủ yếu bao gồm lương và các khoản thưởng cho người lao động.

14 CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	2025 VND	2024 VND
Bên thứ ba		
Chi phí hỗ trợ đại lý bán hàng	6.545.571.727	-
Chi phí lãi vay	4.254.714.163	1.193.466.505
Chi phí nhập hàng	508.460.804	242.582.954
Khác	2.280.698.061	3.831.051.281
Bên liên quan (Thuyết minh 33(b))		
Chi phí nhập hàng	1.425.033.298	936.736.326
	<u>15.014.478.053</u>	<u>6.203.837.066</u>

15 PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	2025 VND	2024 VND
Bên thứ ba		
Phải trả hỗ trợ đại lý bán hàng nhận từ nhà cung cấp	180.684.968.211	134.282.378.411
Khoản hỗ trợ hoạt động tiếp thị nhận từ nhà cung cấp	38.142.105.248	30.586.622.602
Cổ tức phải trả (Thuyết minh 21)	260.469.748	12.211.687.748
Khác	12.097.116.341	11.791.094.113
Bên liên quan (Thuyết minh 33(b))		
Cổ tức phải trả (Thuyết minh 21)	-	39.873.600.000
	<u>231.184.659.548</u>	<u>228.745.382.874</u>

32

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Mẫu số B 09 – DN/HN

16 VAY NGẮN HẠN

	Tại ngày 1.1.2025 VND	Tăng VND	Giảm VND	Tại ngày 31.12.2025 VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần ("TMCP") Ngoại thương Việt Nam (i)	413.175.935.245	1.232.696.007.398	(1.047.422.697.403)	598.449.245.240
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (ii)	-	923.757.154.214	(423.758.032.122)	499.999.122.092
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Tân (iii)	409.388.336.075	499.538.970.733	(409.388.336.075)	499.538.970.733
Ngân hàng TNHH Một Thành viên United Overseas Bank (Việt Nam) (iv)	-	867.670.811.237	(499.113.516.676)	368.557.294.561
Ngân hàng Đại chúng TNHH Kasikombank - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (v)	66.054.856.813	536.853.589.246	(354.383.821.708)	248.524.624.351
Ngân hàng TNHH Một Thành viên HSBC (Việt Nam) (vi)	268.081.832.418	961.128.069.468	(1.007.280.008.424)	221.929.893.462
Ngân hàng TMCP Quân Đội (vii)	27.741.262.640	127.389.316.410	(27.741.262.640)	127.389.316.410
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (viii)	353.381.029.873	819.005.094.680	(1.164.734.391.431)	7.651.733.122
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (ix)	-	99.276.459.368	(99.276.459.368)	-
	1.537.823.253.064	6.067.315.472.754	(5.033.098.525.847)	2.572.040.199.971

(i) Khoản vay này có hạn mức tín dụng là 600 tỷ đồng, kỳ hạn dưới 12 tháng và chịu lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ do ngân hàng công bố.

(ii) Khoản vay tín chấp này có hạn mức tín dụng là 500 tỷ đồng, kỳ hạn dưới 12 tháng và chịu lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ do ngân hàng công bố.

(iii) Khoản vay này có hạn mức tín dụng là 500 tỷ đồng, kỳ hạn dưới 12 tháng và chịu lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ do ngân hàng công bố.

33

PHẦN VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Mẫu số B 09 – DN/HN

16 VAY NGẮN HẠN (tiếp theo)

- (iv) Khoản vay tín chấp này có hạn mức tín dụng là 500 tỷ đồng, kỳ hạn dưới 12 tháng và chịu lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ do ngân hàng công bố.
- (v) Khoản vay này có hạn mức tín dụng là 250 tỷ đồng, kỳ hạn dưới 12 tháng và chịu lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ do ngân hàng công bố.
- (vi) Khoản vay này có thể giải ngân bằng Đô la Mỹ hoặc đồng tiền khác tương đương với số tiền giải ngân tối đa là 450 tỷ đồng, kỳ hạn dưới 12 tháng và chịu lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ do ngân hàng công bố.
- (vii) Khoản vay tín chấp này có hạn mức tín dụng là 500 tỷ đồng, kỳ hạn dưới 12 tháng và chịu lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ do ngân hàng công bố.
- (viii) Khoản vay này có hạn mức tín dụng là 400 tỷ đồng, kỳ hạn dưới 12 tháng và chịu lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ do ngân hàng công bố.
- (ix) Khoản vay tín chấp này có hạn mức tín dụng là 100 tỷ đồng, kỳ hạn dưới 12 tháng và chịu lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ do ngân hàng công bố.

17 QUỸ KHEN THƯỜNG, PHÚC LỢI

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	15.222.672.454	13.713.499.476
Trích quỹ (Thuyết minh 19)	2.684.020.014	1.793.772.978
Sử dụng quỹ trong năm	(1.064.625.000)	(284.600.000)
Số dư cuối năm	16.842.067.468	15.222.672.454

18 VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

(a) Số lượng cổ phiếu

	2025 Cổ phiếu phổ thông	2024 Cổ phiếu phổ thông
Số lượng cổ phiếu đăng ký, đã phát hành và đang lưu hành	51.827.894	51.827.894

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Mẫu số B 09 – DN/HN

18 VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

(b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	2025		2024	
	Cổ phiếu phổ thông	%	Cổ phiếu phổ thông	%
Petrosetco	39.873.600	76,93	39.873.600	76,93
Các cổ đông khác	11.954.294	23,07	11.954.294	23,07
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	<u>51.827.894</u>	<u>100</u>	<u>51.827.894</u>	<u>100</u>

(c) Tình hình biến động của vốn chủ sở hữu

	Số cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024, ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2025	<u>51.827.894</u>	<u>518.278.940.000</u>

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng trên một cổ phiếu.

Công ty không có cổ phiếu ưu đãi.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ

19 TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

Mẫu số B 09 – DN/HN

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	LNST chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	518.278.940.000	28.950.899.627	50.557.343	547.280.396.970
Lợi nhuận thuần trong năm	-	82.610.486.425	(38.956.267)	82.571.530.158
Chia cổ tức (Thuyết minh 21)	-	(51.827.894.000)	-	(51.827.894.000)
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 17)	-	(1.793.772.978)	-	(1.793.772.978)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	<u>518.278.940.000</u>	<u>57.939.719.074</u>	<u>11.601.076</u>	<u>576.230.260.150</u>
Lợi nhuận thuần trong năm	-	143.098.006.403	-	143.098.006.403
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 17) (*)	-	(2.684.020.014)	-	(2.684.020.014)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	<u>518.278.940.000</u>	<u>198.353.705.463</u>	<u>11.601.076</u>	<u>716.644.246.539</u>

(*) Thực hiện theo Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông số 01/NQ-PSD-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 4 năm 2025 với tỷ lệ là 2% từ nguồn LNST chưa phân phối của năm 2025, tương đương 2.684.020.014 Đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Mẫu số B 09 – DN/HN

20 LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

(a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và cổ tức của cổ phiếu ưu đãi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm tài chính, điều chỉnh cho cổ phiếu thưởng phát hành trong năm trừ đi cổ phiếu quỹ. Chi tiết như sau:

	2025	2024
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	143.098.006.403	82.610.486.425
Điều chỉnh giảm số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND)	(2.684.020.014)	(1.793.772.978)
	<u>140.413.986.389</u>	<u>80.816.713.447</u>

Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	51.827.894	51.827.894
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	<u>2.709</u>	<u>1.559</u>

(b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính toán thông qua việc điều chỉnh các số liệu được sử dụng để xác định lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với:

- Ảnh hưởng sau thuế của lãi vay và các chi phí tài chính khác liên quan đến các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm, và
- Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông được lưu hành nếu tất cả cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm được chuyển đổi.

Chi tiết như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	143.098.006.403
Điều chỉnh giảm số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND)	(2.684.020.014)
	<u>140.413.986.389</u>
Bình quân số cổ phiếu phổ thông bao gồm cổ phiếu tiềm năng (cổ phiếu)	54.027.894
Lãi suy giảm trên mỗi cổ phiếu (VND)	<u>2.599</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Mẫu số B 09 – DN/HN

20 LÃI TRÊN CỔ PHIẾU (tiếp theo)

(b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu (tiếp theo)

Theo Biên bản họp Đại Hội đồng Cổ đông ngày 2 tháng 3 năm 2026, Đại Hội đồng Cổ đông phê duyệt việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động ("ESOP") trong công ty với tổng số lượng cổ phiếu phát hành là 2.200.000 cổ phiếu. Theo Nghị quyết HĐQT số 08/NQ-PSD-HĐQT ngày 2 tháng 3 năm 2026, HĐQT phê duyệt việc triển khai thực hiện phát hành 2.200.000 cổ phiếu theo chương trình ESOP (Thuyết minh 36). Theo đó, bình quân gia quyền số cổ phiếu phổ thông bao gồm bình quân gia quyền số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành và số lượng cổ phiếu ESOP này.

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng có tác động suy giảm trong kỳ kế toán và đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này. Do đó, lãi suy giảm trên cổ phiếu bằng với lãi cơ bản trên cổ phiếu.

21 CỔ TỨC

Biến động về cổ tức phải trả trong năm tài chính như sau:

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	52.085.287.748	41.717.248.148
Cổ tức phải trả trong năm (Thuyết minh 19)	-	51.827.894.000
Cổ tức đã chi trả bằng tiền	(51.824.818.000)	(41.459.854.400)
	<u>260.469.748</u>	<u>52.085.287.748</u>
Số dư cuối năm (Thuyết minh 15)		

22 KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngoại tệ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, khoản mục tiền đã bao gồm số ngoại tệ 191.569,24 Đô la Mỹ (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 868.481,99 Đô la Mỹ).

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Mẫu số B 09 – DN/HN

23 DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG

	2025 VND	2024 VND
Doanh thu		
Doanh thu bán hàng hóa	8.060.525.137.446	5.852.638.808.193
Doanh thu khác	44.827.247.707	44.295.381.954
	<u>8.105.352.385.153</u>	<u>5.896.934.190.147</u>
Các khoản giảm trừ		
Chiết khấu thương mại	(204.188.972.572)	(148.365.418.204)
Giảm giá hàng bán	(21.972.688.261)	(25.362.385.596)
Hàng bán bị trả lại	(59.792.798.872)	(22.370.233.398)
	<u>(285.954.459.705)</u>	<u>(196.098.037.198)</u>
Doanh thu thuần về bán hàng và khác		
Doanh thu thuần về bán hàng	7.774.570.677.741	5.656.540.770.995
Doanh thu thuần khác	44.827.247.707	44.295.381.954
	<u>7.819.397.925.448</u>	<u>5.700.836.152.949</u>
24 GIÁ VỐN HÀNG BÁN		
	2025 VND	2024 VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	7.412.679.011.492	5.380.060.922.808
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (Thuyết minh 8)	(90.501.935)	(149.159.609)
	<u>7.412.588.509.557</u>	<u>5.379.911.763.199</u>
25 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
	2025 VND	2024 VND
Lãi tiền gửi	88.777.361.753	56.691.617.765
Lãi từ chứng khoán kinh doanh	26.129.774.789	-
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	22.422.363.115	19.440.589.982
Lãi từ đầu tư trái phiếu	10.078.235.600	-
Khác	5.825.347.461	5.783.800.409
	<u>153.233.082.718</u>	<u>81.916.008.156</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Mẫu số B 09 – DN/HN

26 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2025 VND	2024 VND
Lãi tiền vay	82.217.682.840	48.579.091.123
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	2.879.215.930	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	1.626.747.000	8.741.958.456
Lỗ thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	125.309.357	636.625.863
Khác	479.130.696	1.141.584.073
	<u>87.328.085.823</u>	<u>59.099.259.515</u>

27 CHI PHÍ BÁN HÀNG

	2025 VND	2024 VND
Chi phí quảng cáo, tiếp thị	64.342.459.348	41.228.881.168
Chi phí nhân viên	54.074.797.531	56.819.672.357
Chi phí thuê	33.324.587.444	16.971.130.815
Chi phí hỗ trợ bán hàng	32.818.579.526	11.343.727.000
Chi phí vận chuyển	12.099.170.763	10.497.202.006
Chi phí bảo hiểm	3.708.715.715	5.500.185.596
Chi phí khấu hao	343.396.574	1.017.946.775
Khác	45.663.529.315	47.373.952.938
	<u>246.375.236.216</u>	<u>190.752.698.655</u>

28 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	2025 VND	2024 VND
Chi phí quản lý (Thuyết minh 33(a))	18.340.297.216	20.000.000.000
Chi phí nhân viên	18.092.189.119	16.664.609.849
Chi phí khấu hao	4.214.391.990	3.903.050.017
Chi phí thuê	1.811.595.825	2.467.122.069
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.755.636.074	1.339.594.666
Chi phí kiểm toán	310.000.000	310.000.000
Trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	980.385.120	387.000.000
Khác	5.341.634.609	10.123.742.867
	<u>50.846.129.953</u>	<u>55.195.119.468</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ
Mẫu số B 09 – DN/HN

29 THU NHẬP KHÁC

	2025 VND	2024 VND
Xóa sổ khoản chiết khấu phải trả khách hàng	1.687.908.019	-
Thu nhập từ hàng khuyến mãi không thu tiền	1.107.170.909	3.429.560.905
Lãi do thanh lý TSCĐ	232.004.910	915.668.357
Thu nhập từ cho thuê lại kho và dịch vụ vận chuyển	48.029.755	1.800.000.000
Khác	935.666.577	1.026.297.957
	<u>4.010.780.170</u>	<u>7.171.527.219</u>

30 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (“TNDN”)

Số thuế TNDN trên lợi nhuận kế toán trước thuế của Nhóm công ty khác với số thuế khi được tính theo thuế suất phổ thông áp dụng 20% như sau:

	2025 VND	2024 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	179.363.179.777	104.826.706.632
Thuế tính ở thuế suất 20%	35.872.635.955	20.965.341.327
Điều chỉnh:		
Chi phí không được khấu trừ	258.673.999	1.316.132.712
Chênh lệch tạm thời trước kia không ghi nhận thuế TNDN hoãn lại	(18.100.387)	(130.180.947)
Lỗi tính thuế mà không ghi nhận tài sản thuế TNDN hoãn lại	-	103.883.382
Dự phòng thiếu của những năm trước	151.963.807	-
Chi phí thuế TNDN (*)	<u>36.265.173.374</u>	<u>22.255.176.474</u>
Chi phí/(thu nhập) thuế TNDN ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:		
Thuế TNDN - hiện hành	36.711.787.941	22.605.698.913
Thuế TNDN - hoãn lại (**)	(446.614.567)	(350.522.439)
Chi phí thuế TNDN	<u>36.265.173.374</u>	<u>22.255.176.474</u>

(*) Chi phí thuế TNDN cho năm tài chính được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ
Mẫu số B 09 – DN/HN

30 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (“TNDN”) (tiếp theo)

(**) Tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả được bù trừ khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế TNDN hiện hành với thuế TNDN hiện hành phải trả và khi thuế TNDN hoãn lại có liên quan đến cùng một cơ quan thuế và cùng một đơn vị chịu thuế. Chi tiết như sau:

	2025 VND	2024 VND
Tài sản thuế TNDN hoãn lại:		
Tài sản thuế TNDN hoãn lại được thu hồi sau 12 tháng	(1.786.458.269)	(1.339.843.702)
Thuế TNDN hoãn lại phải trả:		
Thuế TNDN hoãn lại phải trả sau 12 tháng	2.917.037.632	2.917.037.632
	<u>1.130.579.363</u>	<u>1.577.193.930</u>

Biến động về thuế TNDN hoãn lại, được bù trừ các số dư liên quan đến cùng một cơ quan thuế, trong năm tài chính như sau:

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	1.577.193.930	1.927.716.369
Ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	(446.614.567)	(350.522.439)
Số dư cuối năm	<u>1.130.579.363</u>	<u>1.577.193.930</u>

Chi tiết tài sản thuế TNDN hoãn lại:

	2025 VND	2024 VND
Các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	<u>1.786.458.269</u>	<u>1.339.843.702</u>

Chi tiết thuế TNDN hoãn lại phải trả:

	2025 VND	2024 VND
Các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế	<u>2.917.037.632</u>	<u>2.917.037.632</u>

Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả năm 2025 và năm 2024 là 20%.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận dựa trên khả năng thu được thu nhập chịu thuế trong tương lai để cân trừ các khoản chênh lệch tạm thời đã phát sinh này.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Mẫu số B 09 – DN/HN

31 CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Chi phí kinh doanh theo yếu tố thể hiện các chi phí phát sinh trong năm tài chính từ hoạt động kinh doanh của Nhóm công ty, không bao gồm giá mua hàng hóa phát sinh trong hoạt động thương mại. Chi tiết được trình bày như sau:

	2025 VND	2024 VND
Chi phí nhân viên	72.166.986.650	73.484.282.206
Chi phí quảng cáo, tiếp thị	64.342.459.348	41.228.881.168
Chi phí thuê	35.136.183.269	19.438.252.884
Chi phí hỗ trợ bán hàng	32.818.579.526	10.703.784.376
Chi phí quản lý	18.340.297.216	20.000.000.000
Chi phí vận chuyển	12.099.170.763	10.510.702.006
Chi phí khấu hao	4.557.788.564	4.920.996.792
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.065.636.074	1.636.094.666
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	980.385.120	387.000.000
Khác	54.623.377.704	63.637.824.025
	<u>297.130.864.234</u>	<u>245.947.818.123</u>

32 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Nhóm công ty chỉ hoạt động kinh doanh chủ yếu trên lãnh thổ Việt Nam, vì vậy Nhóm công ty không trình bày báo cáo kinh doanh theo khu vực địa lý.

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Trong năm, Nhóm công ty chủ yếu phân phối hàng điện tử (chủ yếu là điện thoại di động, máy tính xách tay), các loại hình kinh doanh khác chiếm tỷ trọng không đáng kể. Do đó, Nhóm công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

33 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Công ty được kiểm soát bởi Petrosetco do Petrosetco nắm giữ 76,93% vốn cổ phần của Công ty (Thuyết minh 18). Trước ngày 18 tháng 12 năm 2025, Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam ("PVN") (trước đây là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam) là cổ đông lớn nhất của Petrosetco, nắm giữ 23,2% vốn điều lệ của Petrosetco và có quyền ảnh hưởng đáng kể đến Petrosetco. Theo đó, Petrosetco và các công ty thành viên thuộc Petrosetco, PVN và các công ty thành viên thuộc PVN, công ty con được xem là các bên liên quan của Nhóm công ty.

Tuy nhiên, kể từ sau ngày 18 tháng 12 năm 2025, sau khi PVN hoàn tất việc thoái toàn bộ vốn cổ phần nắm giữ tại Petrosetco, PVN cùng với các công ty thành viên thuộc PVN không còn được xác định là các bên liên quan Petrosetco.

Chi tiết của các công ty con và công ty liên kết như trong Thuyết minh 1.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Mẫu số B 09 – DN/HN

33 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Chi tiết của các bên liên quan chính và mối quan hệ như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam ("PVN") (trước đây là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam) Petrosetco	Cổ đông lớn của Công ty mẹ (đến ngày 18 tháng 12 năm 2025) Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Phân phối Sản phẩm Công nghệ Cao Dầu khí	Công ty thành viên thuộc Petrosetco
Công ty Cổ phần Hội tụ Thông Minh	Công ty thành viên thuộc Petrosetco
Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam	Công ty thành viên thuộc Petrosetco
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển	Công ty thành viên thuộc Petrosetco
Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí	Công ty thành viên thuộc Petrosetco
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung Viện Dầu khí Việt Nam	Công ty thành viên thuộc Petrosetco Công ty thành viên thuộc PVN (đến ngày 18 tháng 12 năm 2025)

(a) Giao dịch với các bên liên quan

Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan phát sinh trong năm tài chính gồm:

	2025 VND	2024 VND
i) Doanh thu bán hàng		
Petrosetco	825.157.298	653.308.621
Các công ty thành viên thuộc Petrosetco	7.878.969.207	298.415.170.599
	<u>8.704.126.505</u>	<u>299.068.479.220</u>
ii) Mua hàng hóa và dịch vụ		
Petrosetco	3.680.825.870	217.720.454.416
Các công ty thành viên thuộc Petrosetco	100.651.377.106	281.329.994.005
Các công ty thành viên thuộc PVN	1.188.383.505	1.195.739.310
	<u>105.520.586.481</u>	<u>500.246.187.731</u>
iii) Phí quản lý (Thuyết minh 28)		
Petrosetco	18.340.297.216	20.000.000.000
	<u>18.340.297.216</u>	<u>20.000.000.000</u>
iv) Chia cổ tức		
Petrosetco	-	39.873.600.000
	<u>-</u>	<u>39.873.600.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Mẫu số B 09 – DN/HN

33 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(a) Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

	2025 VND	2024 VND
v) Nhận vốn lưu động		
Petrosetco	1.271.500.000.000	2.750.000.000.000
vi) Chuyển vốn lưu động		
Petrosetco	1.365.875.000.000	2.720.500.000.000
vii) Các khoản lương và thù lao cho các nhân sự quản lý chủ chốt		
Lương và các quyền lợi gộp khác	4.580.725.661	4.262.826.721
Trong đó:		
1. Chi tiết tiền lương của Ban Giám đốc		
Ông Vũ Tiến Dương	1.723.721.744	1.745.502.000
Ông Phan Hải Âu	1.325.260.870	1.006.021.739
Ông Nguyễn Mạnh Lân	1.183.743.047	1.163.302.982
	4.232.725.661	3.914.826.721
2. Thù lao thành viên HĐQT		
Ông Vũ Tiến Dương	85.347.950	60.000.000
Ông Cao Thanh Hùng	60.000.000	43.232.877
Ông Phan Hải Âu	41.753.420	-
Ông Trần Quang Huy	28.898.630	68.800.000
Ông Nguyễn Đức Minh	-	27.200.000
Ông Lê Hoàng Giang	-	16.767.123
	216.000.000	216.000.000
3. Thù lao thành viên Ban Kiểm Soát		
Ông Lê Minh Kha	60.000.000	43.232.877
Ông Sơn Chí Tân	36.000.000	36.000.000
Bà Bùi Vũ Quỳnh Như	36.000.000	36.000.000
Ông Trần Quang Huy	-	16.767.123
	132.000.000	132.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Mẫu số B 09 – DN/HN

33 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(b) Số dư cuối năm tài chính với các bên liên quan

	2025 VND	2024 VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 5)		
Petrosetco	-	25.985.000
Các công ty thành viên thuộc Petrosetco	155.881.368.584	160.098.055.548
	155.881.368.584	160.124.040.548
Phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh 6)		
Petrosetco	74.665.697.663	733.823.013
Các công ty thành viên thuộc Petrosetco	6.756.185.000	7.494.664.590
	81.421.882.663	8.228.487.603
Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh 10)		
Petrosetco	3.975.291.940	-
Các công ty thành viên thuộc Petrosetco	10.771.486.958	6.110.253.372
Các công ty thành viên thuộc PVN	-	14.285.732
	14.746.778.898	6.124.539.104
Người mua trả tiền trước ngắn hạn (Thuyết minh 11)		
Các công ty thành viên thuộc Petrosetco	290.000	290.000
Chi phí phải trả ngắn hạn (Thuyết minh 14)		
Các công ty thành viên thuộc Petrosetco	1.425.033.298	936.736.326
Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh 15)		
Petrosetco	-	39.873.600.000

34 THUYẾT MINH CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (“BCLCTT”)

Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến BCLCTT hợp nhất

	2025 VND	2024 VND
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 19)	2.684.020.014	1.793.772.978
Cổ tức đã thông báo nhưng chưa trả (Thuyết minh 19)	-	51.827.894.000

35 CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Nhóm công ty phải trả mức tối thiểu cho các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang trong tương lai như sau:

	Thuê văn phòng và kho	
	2025 VND	2024 VND
Dưới 1 năm	7.272.468.594	3.504.004.575
Từ 1 đến 5 năm	11.213.859.842	1.044.434.000
Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu	18.486.328.436	4.548.438.575

36 SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Theo Biên bản họp Đại Hội đồng Cổ đông ngày 2 tháng 3 năm 2026, Đại Hội đồng Cổ đông phê duyệt việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (“ESOP”) trong công ty với tổng số lượng cổ phiếu phát hành là 2.200.000 cổ phiếu. Theo Nghị quyết HĐQT số 08/NQ-PSD-HĐQT ngày 2 tháng 3 năm 2026, HĐQT phê duyệt việc triển khai thực hiện phát hành 2.200.000 cổ phiếu theo chương trình ESOP.

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được Chủ tịch HĐQT phê chuẩn ngày 24 tháng 3 năm 2026.





Tổng Xuân Nam
 Người lập

Nguyễn Văn Nghĩa
 Kế toán trưởng

Vũ Tiến Dương
 Chủ tịch HĐQT

